

Đảng Cộng sản Việt Nam

T RUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH
CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ TỊNH PHONG
1930 - 1975

(Sơ thảo)

.....
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TỊNH PHONG • 2000



**TRUYỀN THÔNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ TỊNH PHONG**

NỘM ƯU CHIÊU
Ngày 18 Tháng 7 - Năm 2010



324.259707 553

TR 527 TH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

**TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ TỈNH PHONG**

1930 - 1975

(Sơ thảo)



BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TỈNH PHONG

1999

hương, góp phần cùng nhân dân cả nước làm nên chiến thắng 30-4-1975 lịch sử, đất nước được hoàn toàn thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Sau ngày giải phóng, Đảng bộ và nhân dân Tịnh Phong ra sức xây dựng chính quyền, đoàn kết, hiệp lực nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Trải qua 24 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Tịnh Phong giữ vững niềm tin, tiếp tục sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đời sống vật chất và văn hóa, tinh thần của nhân dân ngày một được cải thiện và nâng cao.

Với truyền thống đạo lý "uống nước nhớ nguồn", "ăn quả nhớ người trồng cây", các thế hệ nhân dân Tịnh Phong vô cùng biết ơn Đảng, Bác Hồ và cách mạng bao nhiêu, lại càng tự hào về truyền thống kiên cường, bất khuất của quê hương bấy nhiêu và quyết tâm đi theo con đường mà Đảng và Bác Hồ đã chọn.

Chấp hành chủ trương của Đảng về công tác giáo dục truyền thống dân tộc và cách mạng cho các thế hệ hôm nay và mai sau, đáp ứng nguyện vọng của đồng bào, đồng chí trong xã, Đảng bộ Tịnh Phong chủ trương biên soạn cuốn "Truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Tịnh Phong (1930 - 1975)". Nội dung cuốn sách bước đầu ghi lại những chặng đường lịch sử chiến đấu vẻ vang của nhân dân và Đảng bộ xã qua các thời kỳ, từ năm 1930 đến 1975. Mặt khác, cuốn sách cũng giúp cho Đảng bộ rút ra những kinh nghiệm và bài học lịch sử bổ ích để tiếp tục kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp, hoàn thành tốt hơn mọi nhiệm vụ được Đảng và nhân dân giao phó.

Trong quá trình sưu tầm tư liệu, chúng tôi gặp không ít khó khăn vì nguồn sử liệu thành văn không còn, do chiến tranh tàn phá; nhiều đồng chí hoạt động cách mạng qua các thời kỳ không còn. Song,

Chúng tôi đã nhận được sự tham gia đóng góp tích cực của các đồng chí đã từng hoạt động cách mạng ở địa phương qua các thời kỳ cung cấp tư liệu, sự tích cực của các đồng chí làm nhiệm vụ sưu tầm tư liệu.

Đồng thời dựa vào nội dung 2 tập I và II Sơ thảo "Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh", tập I và tập II, Sơ thảo tập I "Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi" cùng sự giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Sơn Tịnh, Đảng bộ đã hoàn thành việc biên soạn cuốn sách này.

Vi thời gian sưu tầm, khai thác tư liệu gặp nhiều khó khăn và trình độ người biên soạn còn có hạn, nên cuốn sách khó tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế.

Kính mong đồng bào, đồng chí trong Đảng bộ và bạn đọc xa gần quan tâm đến lịch sử, truyền thống cách mạng của xã Tịnh Phong góp ý bổ sung, để chúng tôi chỉnh lý, sửa chữa cho cuốn sách được đầy đủ và hoàn chỉnh hơn.

Nhân dịp này Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tịnh Phong xin chân thành cảm ơn các đồng chí cách mạng lão thành, các đồng bào, đồng chí trong xã và bà con ở xa quê hương đã nhiệt tình đóng góp tài liệu, động viên, khuyến khích chúng tôi biên soạn cuốn Sơ thảo lịch sử truyền thống cách mạng này.

Cảm ơn Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tỉnh Quảng Ngãi, cảm ơn Ban Tuyên giáo Huyện ủy Sơn Tịnh đã giúp đỡ chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ và tạo điều kiện thuận lợi cho cuốn sách ra đời.

Tịnh Phong, ngày 24 tháng 3 năm 1999

TM. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TỊNH PHONG

Bí thư

TRẦN MINH TƯỜNG

**VÀI NÉT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN KINH TẾ -
XÃ HỘI VÀ TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC CỦA
NHÂN DÂN TỈNH PHONG TRƯỚC NĂM 1930**

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Tỉnh Phong một trong 21 xã, thị trấn của huyện Sơn Tịnh, nằm dọc hai bên Quốc lộ 1A, cách trung tâm huyện lỵ 2 km. Phía bắc giáp xã Bình Hiệp, Bình Thanh (huyện Bình Sơn), phía nam giáp thị trấn Sơn Tịnh, phía tây giáp xã Tịnh Thọ, phía tây nam giáp xã Tịnh Hà, phía đông giáp Tịnh Ấn đông và xã Bình Tân (huyện Bình Sơn) phía đông nam giáp xã Tịnh Châu.

Xã Tịnh Phong có diện tích tự nhiên là 2.779 ha, trong đó diện tích canh tác có 1.362 ha, đất đai chủ yếu là đất cát và đồi núi trọc. Dân số tính đến năm 1998 có 9.270 người.

Thời Pháp thuộc Tỉnh Phong gồm có 4 làng (xã): Phong Niên (Phong Niên Thượng, Phong Niên Hạ), Diên Phước (Thế Long, Thế Lợi, Trường Thọ), Phú Nhuận và Tân Lộc.

Cách mạng tháng Tám thành công, 4 xã nhỏ được sát nhập làm một, lấy tên mới là xã Nguyễn Đình Quảng. Sau 1 thời gian đổi lại là xã Tịnh Phong. Thời Mỹ- ngụy

chúng gọi là xã Sơn Hương. Nhưng chúng ta vẫn gọi là xã Tịnh Phong.

Có Quốc lộ 1A đi ngang qua giữa xã, nên Tịnh Phong là nơi có nhiều đầu mối giao thông quan trọng như đường Hàng Da đi chiến khu Vĩnh Tuy (Tĩnh Hiệp), đường Thế Lợi đi qua các xã đông Bình Sơn thẳng tới mũi Ba Làng An (Ba Tân Gân, nơi có ngọn Hải Đăng). Nên trong những năm kháng chiến chống Mỹ, Tịnh Phong là nơi xảy ra nhiều trận đánh ác liệt giữa ta và địch, cũng là huyết mạch đường giao thông quan trọng, hành lang chiến lược giữa miền biển và căn cứ kháng chiến của ta ở đồng bằng, miền núi.

Đồi núi chiếm 1/3 diện tích tự nhiên toàn xã, chủ yếu là đồi núi trọc nhưng đã được phủ xanh bằng những rừng cây nhân tạo. Một số núi có địa thế hiểm trở từng là nơi trú quân của cách mạng trong những năm kháng chiến chống Mỹ, là nơi đóng trụ sở của Huyện ủy Đông Sơn từ 1961 - 1965 như Hố Chình thuộc dãy núi Hòn Ngang Hố Lò gạch (Hóc Làng), núi Thành Thành nằm giữa xã Tịnh Phong và Bình Tân (Bình Sơn). Đây là dãy núi cao khoảng 300m so với mặt biển. Trên đỉnh núi, đất bằng phẳng, màu đỏ mịn, thích hợp cho trồng các loại cây ăn quả, giữa đỉnh núi có chùa Thành Thành, được xây dựng cách đây gần 100 năm, có một giếng nước trong, mát ngọt. Đứng trên đỉnh núi có thể phóng tầm mắt nhìn ra

xa ngoài biển đông, khí hậu trong lành mát mẻ, thu hút nhiều thách thập phương về đây văn cảnh, nghỉ ngơi.

Nhân dân trong xã sinh sống chủ yếu bằng nghề nông, chuyên canh cây lúa, lang, mì. Đất cát chiếm 2/3 diện tích canh tác, lại không có một con sông, con suối lớn nào chảy qua, trước năm 1945 người dân chủ yếu làm lúa gico một vụ nhờ nước trời, nên năng suất rất thấp kém, đời sống nhân dân vô cùng cực khổ, nạn thiếu ăn diễn ra triền miên. Từ sau năm 1945 nhờ có tuyến kênh Sơn Tịnh chảy qua, mà nhất là từ khi có hệ thống kênh mương thủy lợi Thạch Nham (1995) và kênh mương nội đồng phát huy tác dụng đến nay, cùng với một số hồ, đập nước như : Hóc Lùng, Bốn Điện, Sáu Ao, diện tích lúa gico bị thu hẹp, diện tích ruộng 2-3 vụ ngày càng nhiều, năng suất, sản lượng lúa, mía, lang, mì ngày càng tăng, đời sống nhân dân được cải thiện và nâng cao rõ rệt.

Ruộng đất ở Tịnh Phong không nhiều, nên thời thực dân, phong kiến ở xã không có địa chủ vừa và lớn, chỉ có một số ít địa chủ nhỏ rải ở các làng và một số ít phú nông... Nhưng lại bị một số địa chủ nơi khác tới xâm chiếm hàng trăm ha ruộng đất tốt, nhất là ở Phong Niên và Phú Lộc. Ruộng đất công phần lớn rơi vào tay bọn hương lý, hào mục bao chiếm, còn đa số là bản cố nông không có ruộng đất, họ phải cày thuê cuốc mướn quanh năm, nên đời sống vô cùng đói khổ, tối tăm, dốt nát, bệnh tật kéo dài triền miên. Những năm mất mùa họ

phải đi tha hương cầu thực khắp nơi. Đã thế họ còn phải chịu nạn sưu cao, thuế nặng do thực dân Pháp đặt ra như thuế đinh, thuế điền, thuế rượu... Hàng năm họ phải đi sưu dịch, đi làm xấu (công ích, tư ích) cho chính quyền thực dân phong kiến và bọn cai trị trong làng. Nhiều người bị đau ốm, thậm chí phải bỏ xác nơi rừng sâu nước độc vì đói khát, bệnh tật hoành hành.

Về công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, ở Tỉnh Phong trước Cách mạng tháng Tám chỉ có một số người chuyên nghề nấu đường, làm gạch ngói hoặc đá ong, đá chẻ, đời sống của họ cũng chẳng hơn gì nông dân. Từ sau ngày đất nước giải phóng đến nay số người làm đá ong, đá chẻ ngày càng nhiều và đời sống của họ cũng có những cải thiện rõ rệt. Ngày nay, một số nhà máy, xí nghiệp đã được mọc lên trên đất Tỉnh Phong, thu hút một số lao động của xã vào làm việc trong các xí nghiệp Song Máy, Nhà máy gạch Tuy-nen, Nhà máy xi-măng Vạn Tường, Nhà máy tinh chế bột mỳ, Nhà máy bê tông Thiên Sơn, Công ty khai thác vật liệu xây dựng, Công ty liên doanh đá xuất khẩu, Trạm đăng kiểm ô tô... Trong tương lai không xa khi khu công nghiệp Dung Quất, khu công nghiệp Tỉnh Phong chính thức đi vào hoạt động thì Tỉnh Phong sẽ trở thành một vùng đất vô cùng sầm uất. Đời sống nhân dân trong xã sẽ được phát triển cao, một số vùng sẽ được đô thị hóa. Một tương lai tươi sáng đang mở ra trước mắt cho nhân dân Tỉnh Phong nói riêng và Quảng Ngãi nói chung.

Về trình độ văn hóa, trước Cách mạng tháng Tám, hơn 95% dân số bị mù chữ, chỉ có một số người biết đọc, biết viết chữ Hán, có một người đậu tú tài và một cử nhân. Năm 1915 ở xã mới có 1 trường học với một lớp 5 và một lớp 4 và 1 thầy giáo để dạy chữ quốc ngữ cho con em trong làng ở Phong Niên, Diên Phước. Đời sống tinh thần người dân thôn dã rất mờ mịt thấp kém. Họ chỉ biết hát hò, đối đáp với nhau bằng những câu ca truyền miệng từ đời này sang đời khác mà không hề biết mặt chữ. Đã vậy, họ còn phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát nghiêm ngặt của bọn hương lý, chức sắc trong làng. Mọi quyền tự do dân chủ đều bị cấm đoán ngặt nghèo, kể cả tính mạng cũng do bọn cai trị nắm giữ.

Tóm lại, dưới ách thống trị của bọn thực dân phong kiến, đời sống của nhân dân Tĩnh Phong vô cùng cực khổ. Vừa phải vật lộn với thiên nhiên khắc nghiệt để kiếm miếng cơm, manh áo sống qua ngày, lại phải chịu kiếp sống làm thân trâu ngựa dưới sự đè nèn, áp bức, bóc lột tàn bạo của bọn thống trị. Đời sống vật chất đã vô cùng khốn đốn, đời sống văn hóa tinh thần lại càng tối tăm, bị o ép trong vòng ngu dốt. Song cũng chính từ trong đói nghèo, gian khổ ấy đã rèn đúc cho nhân dân Tĩnh Phong đức tính chịu thương, chịu khó, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần căm thù sâu sắc bọn xâm lược và bọn tay sai bán nước. Do đó, họ đã sớm có mặt trong các phong trào đấu tranh yêu nước do các sĩ phu tiến bộ, yêu nước đương thời lãnh đạo.

II. TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TỈNH PHONG TRƯỚC KHI CÓ ĐẢNG RA ĐỜI.

Cùng với nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, nhân dân Tỉnh Phong có mặt trong phong trào yêu nước chống thực dân Pháp từ những ngày đầu khi chúng mới đặt chân lên đất Quảng Ngãi, do cử nhân Lê Trung Đình lãnh đạo khởi nghĩa chiếm thành Quảng Ngãi (1885). Tuy phong trào bị khủng bố trong biển máu, lãnh tụ nghĩa quân bị xử chém nhưng những người yêu nước vẫn tiếp tục tham gia các phong trào chống thực dân Pháp do các sĩ phu yêu nước còn lại lãnh đạo như Nguyễn Bá Loan, Tôn Tường, Tôn Đình v.v...

Sang đầu thế kỷ XX, phong trào yêu nước theo xu hướng dân chủ tư sản do các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh và Lương Văn Can đề xướng cũng lan dần trong cả nước, được các sĩ phu và đồng bào yêu nước hưởng ứng sôi nổi. Tại tỉnh Quảng Ngãi, cụ Cử nhân Nguyễn Đình Quảng⁽¹⁾ người làng Phong Niên (Tỉnh Phong) cùng với cử nhân Nguyễn Thụy (Tư Nghĩa), tú

(1) Nguyễn Đình Quảng hiệu Phong Niên, sinh năm 1880 tại làng Phong Niên (Tỉnh Phong) lớn lên chuyển đến ở làng Đông Dương (Tỉnh Ấn). Năm 1902 ông thi đậu cử nhân nhưng không chịu ra làm quan, mà ngày ngày ra đồng cày bả con nông dân lao động sản xuất và tuyên truyền những tư tưởng yêu nước, tiến bộ cho nhân dân, đồng thời giải thích cho họ hiểu được tội ác của bọn thực dân, phong kiến. Cụ Huỳnh Thúc Kháng có lời ca ngợi ông trong tập "Thi từ Tùng thoại", "Phong Niên Nguyễn Đình Quảng, người gồm cả đờm thúc, mà có lòng thuyết thanh cảm người một cách sâu sắc, đồng nhân ai cũng cảm phục. Một điều ít có là: thấy điều nghĩa thì hằng hái làm tôi, thấy điều lành thì ham muốn khát khao, mà nếu ai đem điều phi lý gia nho thì nghiêm nghị sắc mặt, phản đối đến cùng... Trong anh em những kẻ hèn yếu nhờ ông giúp đỡ nhiều việc. Rõ ràng là người có khí hiệp sĩ như người xưa".

tài Trần Kỳ Phong (Bình Sơn), Lê Đình Cẩn (Tư Nghĩa), Nguyễn Bá Loan (Mộ Đức)... là những sĩ phu yêu nước, có mối liên hệ chặt chẽ với nhau đã bàn bạc, tìm mọi biện pháp để khôi phục các đầu mối của tổ chức yêu nước còn lại để tiếp tục phát triển phong trào theo hướng dân chủ tư sản. Các cụ chủ trương mở mang dân trí, nâng cao dân khí để đào tạo lớp người mới, có sức gánh vác trách nhiệm cứu nước, cứu dân.

Cụ Nguyễn Đình Quảng cùng các cụ Nguyễn Thụy, Trần Kỳ Phong ra Hà Nội liên hệ với trường Đông Kinh nghĩa Thục để tìm hiểu tôn chỉ, mục đích của trường, mua sách báo tiến bộ và gia nhập hội Duy Tân. Trở về quê hương, cụ Nguyễn Đình Quảng cùng một số nhà nho yêu nước khác lập ra hội Duy Tân ở Quảng Ngãi, thành lập trường Lao động ở Sung Tích (Tịnh Long) thu hút 150 con em các tầng lớp lao động theo học nhằm mục đích tuyên truyền, tố cáo tội ác của bọn thực dân, phong kiến, nói lên cảnh sống khổ cực của người dân mất nước. Qua đó giáo dục nhân dân tinh thần yêu nước chống ngoại xâm, quyết đứng lên giành độc lập cho đất nước. Tự cụ biên soạn tài liệu theo sách báo tiến bộ, sáng tác thơ ca để giảng dạy và tuyên truyền trong quần chúng nhân dân, vận động mọi người ủng hộ phong trào Đông du, tẩy chay hàng hóa ngoại, chống bọn cường hào những nhiều, hà hiếp nhân dân với quyết tâm :

"Nếu chẳng ra tay trừ tặc tử

Ngàn năm ôm hận khóc non sông"

Thơ ca của cụ còn cổ động các giới đồng bào tích cực học chữ quốc ngữ, bỏ lối học từ chương phực cổ, mê tín dị đoan mà học theo lối văn minh, tiến bộ để khai dân trí.

Hội Duy Tân còn hô hào nhân dân dùng hàng nội hóa, mặc áo cụt tay, cắt tóc ngắn, còn gọi là phong trào “đồng bào”, chẳng những được nam giới nhiệt liệt hưởng ứng mà cả chị em phụ nữ cũng tự nguyện cắt tóc ngắn, bỏ lược cài lông nhím để tỏ rõ sự đồng tâm nhất trí, nâng cao dân khí, lòng yêu nước của mình.

Hội Duy Tân hoạt động bán hợp pháp rất sôi nổi và được đồng bào khắp nơi hưởng ứng. Đặc biệt tại Phong Niên là nơi quê hương cụ Nguyễn Đình Quảng, đồng bào hưởng ứng triệt để, các bài thơ ca, hò vè, ca trù, được đồng bào tiếp thu nhanh chóng. Năm 1908, thực dân Pháp và triều đình Huế ban hành sắc luật tăng thuế đình, thuế điền và đặt ra nhiều thứ thuế mới làm cho nhân dân vô cùng phẫn uất. Một phong trào đấu tranh “đòi khất thuế, cự sưu” của nông dân tự phát và lan ra rộng rãi, khắp các tỉnh Trung bộ đã lôi kéo đông đảo nhân dân Tịnh Phong tham gia đấu tranh. Nhân dịp này cụ Nguyễn Đình Quảng đã bàn bạc với các sĩ phu yêu nước khác thành lập ban chỉ huy chung để lãnh đạo phong trào. Hết đợt này, tới đợt khác, đồng bào ta chỉ cơm nắm, nước ống, đầu đội nón mê kéo tới nằm vây quanh thành Quảng Ngãi ngày một đông. Cuộc đấu tranh kéo dài gần một tháng, buộc thực dân Pháp phải

chấp nhận một số yêu sách của đồng bào ta. Song mặt khác chúng đã tăng cường binh lính canh giữ thành và tiến hành khủng bố, đàn áp dã man phong trào và bắt đi những người lãnh đạo, trong đó có Nguyễn Đình Quảng. Cụ bị chúng kết án 6 năm tù và đi đày Côn Đảo.

Mùa thu năm 1914 Nguyễn Đình Quảng mãn hạn tù trở về, vừa đặt chân lên mảnh đất quê hương, cụ tiếp tục lao vào hoạt động và được bầu vào Ban chỉ huy khởi nghĩa liên tỉnh của Tổ chức Việt Nam Quang phục hội trực tiếp phụ trách Quảng Ngãi. Cùng ở Ban lãnh đạo Việt Nam Quang phục hội ở Quảng Ngãi còn có một số người như Mai Tuấn, Mai Bá (Phong Niên) và ông Trần Châu (Diên Phước). Các ông đã ngày đêm len lỏi, rong ruổi khắp nơi để vận động tổ chức nghĩa binh, mua sắm khí giới, luyện tập quân sự, quyên góp lương tiền xây dựng căn cứ. Khắp nơi thợ mộc, thợ rèn được huy động, ngày đêm rèn đúc vũ khí như ông Đồi ở Diên Phước rèn gươm tại nhà, phong trào làm cối xay tranh, chị em phụ nữ địa phương cũng nhiệt tình tham gia xay lúa, giã gạo để dự trữ quân lương. Các nhà tài hào đóng góp tiền bạc và quần áo cho nghĩa binh. Đồng thời các ông đi sâu vận động binh lính làm nội ứng, sẵn sàng khởi nghĩa khi có điều kiện.

Tháng 5/1916 các nhà lãnh đạo Việt Nam Quang phục hội quyết định khởi nghĩa, nhưng đến phút chót thì bị lộ. Song, cuộc khởi nghĩa vẫn tiến hành ở một số nơi. Thực dân Pháp tiến hành khủng bố, đàn áp phong trào,

truy bắt những nhà lãnh đạo và hàng trăm người tham gia khởi nghĩa. Các ông Mai Bá, Mai Tuấn⁽¹⁾, Trần Châu đều bị bắt giam và tra tấn đến chết. Nguyễn Đình Quảng bị đày ra Côn Đảo lần thứ hai với án tù chung thân biệt xứ, vì lao dịch quá sức nên cụ qua đời tại đó. Cuộc vận động khởi nghĩa của tổ chức Việt Nam Quang phục hội tuy thất bại nhưng đã để lại những bài học quý giá cho các phong trào yêu nước, chống Pháp sau này.

Sau cuộc khởi nghĩa không thành của Việt Nam Quang phục hội, phong trào yêu nước, chống Pháp tạm

(1) Mai Bá, Mai Tuấn là 2 anh em ruột sinh quán tại Phong Niên, học trò của cụ Nguyễn Đình Quảng, sau đó về tại Sung Tích (Tĩnh Long). Khi lớn lên cứ mỗi lần làng Phong Niên cử Lý trưởng là 3 thầy trò Nguyễn Đình Quảng và 2 anh em Mai Bá, Mai Tuấn lại kéo về. Hễ họ xướng lên một tiếng là dân làng rầm rập nghe theo, không chịu bầu bất cứ một tên nào. Có lần Mai Bá được cử Lý trưởng, ông bỏ hết mọi thứ phu phen, tạp dịch, lễ lộc, vì thế thiếu tiền nộp thuế lên trên, ông về nhà nói với mẹ xin bán một phần đất để lấy tiền bù. Không những thế ông còn không thu thuế những gia đình quá túng thiếu, mà còn lấy tiền thuế trợ cấp cho những gia đình gặp cơn hoạn nạn. Cho nên đã quá kỳ nộp thuế lên trên mà vẫn không có tiền nộp. Cuối cùng bọn Pháp cho lính về gông Mai Bá để trốn thuế, liền bị dân chúng kéo tới, nổi trống mõ, đòi chúng không được đụng tới Mai Bá. Cuộc giằng co kéo dài từ sáng đến trưa chẳng có kết quả gì. Cuối cùng chúng tuyên bố cách thức Lý trưởng của Mai Bá rồi chuẩn thẳng về huyện. Từ đó trở đi khá lâu làng Phong Niên không có Lý trưởng. Sau đó Mai Bá, Mai Tuấn tham gia Ban vận động khởi nghĩa của tổ chức Việt Nam Quang phục hội ở Quảng Ngãi. Cuộc kháng chiến không thành công, hai ông bị bắt và bị tra tấn đến chết tại Quảng Ngãi. Khi tra tấn hành hạ hai anh em Mai Bá, Mai Tuấn, kẻ thù đưa cha mẹ, vợ con các ông tới chứng kiến. Mai Bá bình tĩnh ngâm một bài thơ an ủi người thân, tạm dịch như sau:

Mưu sự tại người

Thành sự tại trời

Thời cơ chưa đến

Thất bại là lẽ đương nhiên

Còn Mai Tuấn trừng mắt vào kẻ thù, quả quyết "Hễ còn người Việt Nam là còn người đánh đuổi giặc Tây cướp nước tôi cùng".

láng. Năm 1923, nhân toàn quyền Merlin ban hành chính sách “*Cải cách hương thôn*” và Khải Định ra dụ “*Cải lương hương chính*”, phong trào yêu nước của nhân dân ta lại diễn ra dưới nhiều hình thức phong phú. Phong trào chấn hưng công thương nghiệp với khẩu hiệu “*Chấn hưng thổ hóa, bài trừ ngoại hóa*” nhằm phát triển công thương nghiệp nước nhà để cạnh tranh với tư bản nước ngoài. Tại Quảng Ngãi nói chung, Sơn Tịnh, Phong Niên và Diên Phước nói riêng, một số nhân sĩ, trí thức yêu nước đứng ra thành lập một số công ty, cửa hiệu buôn bán hàng nội hóa, thực chất là để làm nơi liên lạc và gây tài chính cho các hoạt động cách mạng. Ở Phong Niên có cửa hiệu “*Nghĩa Lợi*” do các ông Nguyễn Lương, Bùi Tế, Bùi Hoàn đứng ra tổ chức, chuyên mua bán hàng nội hóa, những nhu yếu phẩm như : dầu hỏa, nước mắm, muối, chè, vải, bút mực, sách vở... Ngoài ra cửa hiệu còn có thợ may, thợ hút tóc phục vụ đồng bào. Ông Trần Hồ ở thôn Diên Phước cũng vận động lập tiệm buôn hàng nội hóa để phát triển công thương nghiệp. Bên cạnh đó, các cụ còn quan tâm đến việc mở mang dân trí, như mở một số lớp học chữ quốc ngữ buổi trưa, tối khuyến khích thanh thiếu niên ở địa phương theo học do thầy Dương Lý ở Phú Nhơn (Tịnh Ấn) ra dạy. Giấy, bút, mực, sách vở đều do các cụ chu cấp.

Cũng trong phong trào “*Cải cách hương thôn*”, các nhân sĩ tiến bộ ở Phong Niên, Diên Phước còn đi tìm hiểu, học hỏi kinh nghiệm làm ăn của Hội đồng canh làng Trà Bình Trại (Tịnh Trà) để xây dựng các “*lân ấp*”

ở địa phương mình. Các cụ đứng ra thuê mướn ruộng làng để lập quỹ tiết kiệm trong việc cúng tế, còn phần lớn để tương trợ, giúp đỡ những người nghèo trong những lúc mất mùa, đói kém hoặc khi bị ốm đau, tang lễ, cưới xin. Mỗi làng đều có bản hương ước theo hướng đổi mới các thể lệ, tập tục cũ, nhất là việc xóa bỏ tục lệ ăn uống linh đình trong lễ tang, bỏ hẳn biểu trong cúng tế. Khi trong ấp có người gặp tai nạn, nhân dân đến ứng cứu kịp thời. Mỗi xóm có một đội đi tuần gồm những thanh niên trai tráng để giữ gìn an ninh, trật tự. Nhờ đó nạn trộm cắp được diệt trừ, hoa màu ngoài đồng không còn bị cướp phá, kẻ gian ngoài xã không dám bén mảng đến.

Tuy phong trào "*Cải cách hương thôn*", "*Cải lương hương chính*" ở Phong Niên, Diên Phước tồn tại không lâu nhưng những kết quả và ảnh hưởng của phong trào đã tác động tích cực đến tình cảm, lòng yêu nước của nhân dân địa phương. Qua đó bồi đắp thêm tinh thần, ý thức tự lực, tự cường, tương thân, tương ái, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống. Và từ đó cũng cho ta thấy sự bế tắc của phong trào yêu nước nói chung đang thiếu một tổ chức cách mạng chân chính, có đường lối cách mạng đúng đắn để đoàn kết, tập hợp mọi lực lượng trong cuộc đấu tranh chống thực dân phong kiến, giành quyền độc lập, tự chủ cho nhân dân.

Tóm lại, kể từ khi thực dân Pháp đặt chân xâm lược lên đất nước ta, nhân dân Tịnh Phong đã có mặt trong

hầu hết các phong trào yêu nước chống Pháp do các sĩ phu, văn thân yêu nước ở địa phương lãnh đạo. Tỉnh Phong cũng là nơi sinh ra và lớn lên của một số nhà lãnh đạo các phong trào yêu nước như cử nhân Nguyễn Đình Quảng, anh em Mai Bá, Mai Tuấn, Trần Châu... Tinh thần chiến đấu kiên cường, bất khuất, tấm gương hy sinh lẫm liệt, anh dũng trước kẻ thù của các cụ là những nhân tố cơ bản xây đắp lên truyền thống yêu nước tốt đẹp cho nhân dân trong xã nói riêng, Quảng Ngãi nói chung.

Có thể nói vào những năm đầu của thế kỷ XX, Phong Niên, Diên Phước, Tân Lộc, Phú Nhuận là nơi có phong trào đấu tranh yêu nước mạnh ở huyện Sơn Tịnh. Tinh thần đoàn kết, thương yêu gắn bó tình làng xóm láng giềng trong những lúc khó khăn, hoạn nạn là một nét truyền thống nổi bật của nhân dân Phong - Diên - Tân - Phú.

Nối tiếp truyền thống của cha anh, lớp lớp nhân dân Phong - Diên - Tân - Phú đã tiếp thu những tư tưởng cách mạng tiến bộ, tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin, quyết tâm đi theo đường lối cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, mà người đứng đầu là Bác Hồ kính yêu để đứng lên giải phóng dân tộc, giành quyền sống tự do cho mình.

**CHI BỘ ĐẢNG TỈNH PHONG RA ĐỜI VÀ
PHONG TRÀO CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN TỪ
KHI CÓ ĐẢNG ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
NĂM 1945 (1930 - 1945)**

Năm 1925 tổ chức “Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên”⁽¹⁾ do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc thành lập thì phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp ở nước ta cũng chuyển biến theo phương hướng mới, dẫn tới việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930.

Ở tỉnh Quảng Ngãi, từ những năm 1929, một số hội viên trong tổ chức “Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên” đã đứng ra thành lập tổ chức dự bị cộng sản, chuẩn bị cho sự ra đời của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi vào mùa xuân năm 1930. Ngay sau đó Sơn Tịnh cũng thành lập được chi bộ cộng sản gồm 3 đồng chí: (đồng chí Phạm Việt My (Bí thư), đồng chí Tôn Diêm và đồng chí Nguyễn Chuân). Đồng chí Tôn Diêm được phân công phụ trách miền tây Sơn Tịnh, trong đó có Phong Niên, Diên Phước, Tân Lộc và Phú Nhuận.

(1) “Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên” còn có tên gọi là “Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội”. Văn kiện Đảng cộng sản toàn tập - tập I - Trang 63 NXBCTQG - Hà Nội - 1994

Được đồng chí Tôn Diêm tuyên truyền, giác ngộ về chủ nghĩa Mác - Lênin, về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, một số thanh niên yêu nước tiến bộ đã nhận thức được con đường tiến tới giải phóng nhân dân khỏi ách áp bức bóc lột, đè nén của thực dân phong kiến, nên đến tháng 7/1930 chi bộ Đảng ở Phong Niên được thành lập gồm 5 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Du làm Bí thư. Sau đó không lâu chi bộ Diên Phước cũng được thành lập gồm 3 đồng chí, do đồng chí Tạ Bốc làm Bí thư. Từ khi chi bộ Đảng được thành lập, các đồng chí đảng viên đã đi sâu tuyên truyền, giải thích cho quần chúng nhân dân hiểu về tội ác của thực dân Pháp và bọn tay sai Nam Triều phong kiến, từ đó kêu gọi, động viên họ đi theo con đường cách mạng vô sản do Đảng Cộng sản lãnh đạo để giải phóng mình khỏi ách nô lệ. Cơ sở cách mạng ngày càng được phát triển trong quần chúng. Nhiều tổ chức quần chúng ra đời : Nông hội đỏ, Cứu tế đỏ, Công hội đỏ và Tự vệ đỏ đã tập hợp hàng trăm quần chúng nhân dân tham gia.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, các chi bộ Đảng đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi quyền lợi thiết thực hàng ngày như đòi giảm tô, giảm tức, giảm lễ lộc, đòi tăng công cày, công cấy, công gặt từ nửa ang lên 1 ang. Hội Cứu tế đỏ đã vận động các nhà giàu có đóng tiền, lương thực để lập quỹ cứu tế và quỹ nuôi quán cho tự vệ ăn, tập. Tất cả các hội viên đều đóng nguyệt liễm, mỗi tháng 1 hào. Sôi nổi nhất là phong trào luyện tập quán sự đã cuốn hút hầu hết thanh niên trai tráng trong

làng tham gia đội Tự vệ đỏ. Có những lần tự vệ luyện tập kéo dài cả tháng, như ở Phong Niên tập sau vườn đồng chí Nguyễn Du, ở Phú Nhuận tập tại vườn ông Bùi Đức, Diên Phước tập tại vườn ông Trần Hóa.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Quảng Ngãi nhằm hạn chế sự khủng bố ác liệt của địch và ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Đức Phổ, ngày 30/10/1930 Huyện ủy Sơn Tịnh tổ chức cuộc biểu tình lớn từ Tổng Châu (vùng đông Sơn Tịnh) kéo về huyện lỵ gây thanh thế và đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Đức Phổ, đòi chúng phải thực hiện những yêu sách của nhân dân đưa ra và thả những người bị bắt. Mặc dù cuộc biểu tình bị địch khủng bố, đàn áp, bắt đi ban lãnh đạo, nhưng đã thu được thắng lợi lớn, uy tín của Đảng được nâng lên, chính quyền thực dân phong kiến bắt đầu lo sợ khí thế cách mạng của quần chúng nhân dân. Hòa chung khí thế xuống đường rầm rộ của nhân dân vùng đông Sơn Tịnh, nhân dân Phong - Diên - Tân - Phú cùng nhân dân trong huyện tổ chức các cuộc mít tinh "*dạ náo, kêu hú*", trương cờ, biểu ngữ ủng hộ cuộc đấu tranh của đồng bào Tổng Châu, ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Đức Phổ và Xô Viết - Nghệ Tĩnh. Suốt đêm 30 và ngày 31 tháng 10 năm 1930 hai chi bộ Đảng Phong Niên và Diên Phước bố trí người sẵn sàng treo cờ ở những địa điểm quy định. Cờ đỏ búa liềm tung bay trên cánh đồng Thu (Phong Niên) Hòn Ngang, Núi Võ (Diên Phước), vườn ông Chánh Tư (Phong Niên), Cây Sộp, Bò Đẻ (Tịnh Ấn). Uy tín của Đảng được nâng

cao, khắp nơi nhân dân ai nấy đều biết cuộc đấu tranh này đã có Đảng Cộng sản lãnh đạo chống áp bức thống trị của thực dân phong kiến tay sai, đòi quyền lợi cho nhân dân lao động. Các tổ chức đoàn thể phát triển nhanh chóng về số lượng, nhất là Nông hội đỏ.

Hoảng sợ trước uy tín, sức mạnh của Đảng Cộng sản và khí thế cách mạng của quần chúng, kẻ thù ra sức đàn áp, khủng bố những người yêu nước, lùng bắt những cơ sở cách mạng. Chúng xây dựng phát triển thêm lực lượng đoàn phu, đoàn thập ở các làng xã, đồng thời lập thêm các trạm gác, tăng cường đóng giữ nơi xung yếu, tình nghi nơi có cộng sản hoạt động mạnh. Mặc dù nằm giữa sự khống chế của 2 đồn bót địch (phía bắc là đồn cầu Cháy, phía nam là đồn huyện lỵ ở núi Đồn), dưới sự lãnh đạo của các chi bộ Đảng, nhân dân vẫn hăng hái tham gia các cuộc biểu tình của nhân dân trong huyện, đòi quyền dân sinh, dân chủ, ủng hộ Liên bang Xô Viết, Xô Viết - Nghệ Tĩnh. Ngày 19/1/1931 nhân dân Phong Niên, Diên Phước, Phú Nhuận, Tân Lộc đã gia nhập vào đoàn biểu tình từ khu tây kéo xuống. Hơn 3.000 người được trang bị gậy gộc, có lực lượng tự vệ bảo vệ dọc đường, rầm rộ kéo về quận lỵ Sơn Tịnh. Khi đoàn biểu tình kéo gần tới quận thì bị lính Lê Dương chặn lại và bắn xối xả làm chết 20 người và nhiều người khác bị thương. Mặc dù cuộc biểu tình bị đàn áp đẫm máu, nhưng nhân dân Tịnh Phong vẫn một lòng tin tưởng vào cách mạng. Các chi bộ Đảng vẫn tiếp tục tổ chức nhiều cuộc họp, mít tinh nhỏ trong thôn xóm, vận động nhân dân

tham gia đấu tranh chống bọn cường hào. Khí thế cách mạng của quần chúng nhân dân tiếp tục dâng cao. Một số tầng lớp trung gian ngã về phía cách mạng, ủng hộ những yêu sách của quần chúng. Vì vậy mà cơ quan Tỉnh ủy, Huyện ủy có lần đặt tại Phong Niên, Diên Phước được bảo vệ an toàn. Đồng chí Phan Thái Ất phái viên Xứ ủy Trung kỳ phụ trách Quảng Ngãi làm Bí thư Tỉnh ủy đã từng sống và làm việc một thời gian tại nhà bà Đốc Bảy (Phong Niên) và nhà ông Trần Ó (Diên Phước)⁽¹⁾. Đồng chí Tôn Diêm cũng thường xuyên qua lại hoạt động đều được cơ sở và nhân dân che chở, nuôi dưỡng an toàn, chu đáo. Các đồng chí Phạm Hàng, Bùi Bồ, Bùi Sỹ là những người đưa đón cán bộ từ những vùng này sang vùng khác đảm bảo tuyệt đối bí mật.

Thi hành chỉ thị “Chống khủng bố” của Trung ương Đảng, thực hiện “Ba ngày cấm thù” vào dịp tết Nguyên Đán năm 1931 do Tỉnh ủy Quảng Ngãi phát động nhằm chống đế quốc, chống phong kiến tay sai trong toàn tỉnh được nhân dân Tỉnh Phong triệt để hưởng ứng. Tết năm ấy, khắp thôn xóm không ai tổ chức cúng tế, ăn uống linh đình, không đốt pháo, dẫu dẫu cũng bàn công tác cách mạng. Vào hạ tuần tháng 3/1931 chi bộ Đảng Diên Phước và nhân dân đã làm tốt công tác phòng gian bảo mật, phục vụ chu đáo, bảo vệ an toàn cho cuộc hội nghị của Tỉnh ủy Quảng Ngãi diễn ra trong ba ngày tại nhà

(1) Thời gian ở Diên Phước, ban đêm đồng chí Phan Thái Ất ở trong nhà ông Trần Ó, nhưng ban ngày lại ra làm việc ở khu vực Cây Cây núi Đông Bàn (sau đình Diên Phước). Đây cũng là nơi ở và hoạt động cách mạng của những đồng chí sau này.

ông Đinh Tuế (sau đình Diên Phước) do đồng chí Phan Thái Ất - Bí thư Tỉnh ủy chủ trì. Điều đó chứng tỏ Tịnh Phong là nơi gây dựng được nhiều cơ sở cách mạng vững chắc và nhân dân tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, tin vào sự tất thắng của cách mạng.

Cùng thời gian này chi bộ Tổng Diễn (Bình Sơn) đã diệt được tên mật thám Võ Trì, thường gọi là xã Lưu (Lý trưởng làng Châu Me, Bình Châu). Đội tự vệ đồ xã Tịnh Thiện bắt tên mật thám Hồ Thọ... Để đối phó với phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân, kẻ thù một mặt thẳng tay đàn áp phong trào, truy lùng những người hoạt động cách mạng, khủng bố quần chúng nhân dân, mặt khác chúng đã gấp rút xây dựng con đường từ Quốc lộ 1A (thuộc địa phận thôn Thế Lợi - Tịnh Phong) qua một số xã của Bình Sơn thẳng tới mũi Ba Tân Gân nhằm mục đích chủ yếu để bọn lính ở đầu cầu Cháy dễ dàng cơ động đàn áp, đánh phá phong trào cách mạng các vùng này.

Ngày 8/4/1931 khi sương mù còn phủ kín thôn xóm thì hàng trăm tên lính gồm Lê Dương, Khố Xanh, Khố Đỏ có cả tuần vũ, tri huyện, ban tá dưới sự chỉ huy của một số sỹ quan Pháp, kéo về bao vây làng Phong Niên và đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị Lương (Độc Bảy - mẹ của các đồng chí Bùi Tế, Bùi Hoèn) và lục soát nhiều gia đình khác để tìm tài liệu, tìm bắt đồng chí Phan Thái Ất. Song, được một số đồng bào đi gánh nước sớm,

phát hiện bọn lính đang kéo về làng, đã nhanh chóng về báo tin cho hai đồng chí Bùi Tế, Bùi Hoèn biết. Lập tức, bà Lương đem tài liệu đi thủ tiêu. Đồng chí Phan Thái Ất được các đồng chí đưa qua hàng rào sang nhà bà Hược leo nằm trên giàn tre chát xác mĩa phủ kín. Còn bà Mạo (Diệu) ở sát nhà bà Hược ôm đứa cháu nhỏ ra sân và làm cho cháu bé khóc thét ầm ĩ để đánh lừa bọn địch. Bọn địch nhìn thấy hai ngôi nhà tranh tre, vách đất xiêu vẹo, trống trải lại không có người ở, nên chỉ lục lọi qua loa.

Lục soát tất cả các nhà trong thôn xóm không tìm kiếm được gì, chúng bắt tất cả nam giới trong xóm ra tập trung tại ngã ba đường, tra hỏi từng người để cố tìm ra người răng đen nói tiếng Bắc (vì đồng chí Ất người Nghệ An và có nhuộm răng màu đen) nhưng không thu được kết quả.

Cuộc lùng ráp không thành công, bọn địch buộc phải lui binh, và bắt đi 14 người mà chúng tình nghi có hoạt động cộng sản. Trong đó có các đồng chí và 1 số đồng bào yêu nước như : Bùi Tế, Bùi Hoèn, Bùi Tái, Phạm Hàng, Bùi Sĩ, Bùi Dụ; Nguyễn Cấp, Nguyễn Du, Bùi Quảng, Bùi Bầu, ông Sẻ, ông Xá... Một số người chúng đưa về ban tá xét hỏi, một số chúng đem về tỉnh khai thác. Mặc cho kẻ thù dùng đủ mọi cực hình, tra tấn dã man nhưng tất cả các đồng chí đều nêu cao tinh thần gan dạ, dũng cảm, trung kiên, bất khuất trước kẻ thù, không một lời khai báo. Mặc dù không nắm được chứng

cớ gì, nhưng chúng vẫn tuyên án tù giam các đồng chí từ 1 đến 2 năm tù, rồi đưa đi phân tán ở các nhà tù như: Ba Tơ, Quán Lát, Hòa Bản và lao Quảng Ngãi. Riêng đồng chí Bùi Bấu bị địch tra tấn quá nặng đã hy sinh trong nhà lao Quảng Ngãi.

Nhằm khủng bố tinh thần nhân dân trong tỉnh, hòng làm nhục ý chí cách mạng của nhân dân ta, ngày 23/4/1931 kẻ thù hèn hạ đã xử chém đồng chí Nguyễn Nghiêm, Bí thư đầu tiên của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, đồng thời sát hại một lúc 15 đồng bào ta ở An Nhơn (Tỉnh An).

Để phản đối hành động tàn sát dã man của địch và tưởng nhớ đồng chí Nguyễn Nghiêm, Tỉnh ủy Quảng Ngãi chủ trương phát động "tuần lễ căm thù", đồng thời chuẩn bị cho quần chúng đấu tranh nhân ngày Quốc tế lao động 1/5/1931. Thực hiện chủ trương trên, lại được sự chỉ đạo của Huyện ủy Sơn Tịnh, các đồng chí đảng viên còn lại ở Tịnh Phong tiếp tục lãnh đạo phong trào. Đêm 25/4, cờ đỏ búa liềm tung bay phấp phới trên các sườn núi : Đông Lụa, Hàng Ngang, Đông Điền, Xóm Mít, Đông Thu. Sau đó, quân địch đã kéo về truy lùng, bắt đi những người bị tình nghi, Phú Nhuận bị bắt 10 người, Diên Phước 5 người. Trong đó có đồng chí Bùi Đước (Phú Nhuận) bị địch tra tấn đến lâm bệnh rồi chết.

Từ ngày 26 đến ngày 30/4/1931 nhân dân Tịnh Phong tích cực hưởng ứng, tham gia các đợt bãi công, bãi thị, mít tinh, biểu tình. Đêm 30/4/1931, nhân dân Tịnh

Phong tham gia vào cuộc biểu tình lớn của nhân dân toàn huyện. Khoảng 5.000 người trang bị gậy gộc kéo về huyện lỵ. Khi đoàn biểu tình kéo đến cầu Bồ Đề, cách huyện lỵ 1km thì bị lính lê dương trên trục đường quốc lộ bắn làm chết tại chỗ 28 người, trong đó Diên Phước có 2 người (Nguyễn Bình, Phạm Bồi), Phong Niên 1 người (Huỳnh Mông). Nhiều người khác bị thương và một số khác bị chúng bắt đi, khoảng 200 người.

Đây là đợt đấu tranh đồng loạt, có quy mô, sôi nổi, rầm rộ và mạnh mẽ nhất của cao trào cách mạng 1930 - 1931 ở Tĩnh Phong nói riêng, Sơn Tĩnh nói chung. Tiếng vang của đợt đấu tranh này làm cho nhân dân ta càng thấy tin tưởng hơn vào sức mạnh của chính mình, vào khí thế cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Trái lại, kẻ thù thì kinh hoàng, khiếp sợ, do đó chúng thẳng tay đàn áp, khủng bố phong trào cách mạng, bắt bớ, tra tấn hàng trăm đồng bào yêu nước. Mặt khác, chúng ra sức kìm kẹp, mua chuộc, lung lạc tinh thần, ý chí đấu tranh của quần chúng nhân dân, gây chia rẽ giữa Đảng và quần chúng cách mạng, tiếp tục bày trò "quy thuận" treo cờ vàng, dùng tờ báo "Tả trực" để xuyên tạc, nói xấu cách mạng, nói xấu Liên Xô và vu cáo cán bộ đảng viên ta. Giữa lúc phong trào cách mạng gặp nhiều khó khăn thì ngày 28/7/1931, các đồng chí Phan Thái Ất và Tôn Diêm bị bắt tại Trà Sơn. Tiếp theo đó nhiều cơ sở cách mạng và đảng viên cốt cán cũng lần lượt bị bắt. Phong trào cách mạng của nhân dân Quảng

Ngãi nói chung, Tịnh Phong nói riêng tạm thời lắng xuống.

Sang năm 1932 - 1935 một số đồng chí mãn hạn tù lần lượt trở về nhưng lại bị địch bắt quản thúc tại gia. Chúng không cho họ đi xa, ban đêm phải đến điểm canh làng trình diện. Tuy bị địch theo dõi gắt gao, nhưng các đồng chí vẫn tìm mọi cách bí mật móc mối, gây dựng lại cơ sở cách mạng và các tổ chức quần chúng.

Năm 1936, Mặt trận bình dân Pháp thắng cử, chính phủ phá vỡ lên cầm quyền, đã có một số cải cách tiến bộ đối với các nước thuộc địa. Nhân cơ hội này, Đảng ta chủ trương lập "*Mặt trận dân tộc thống nhất chống phát xít*". Triệt để lợi dụng những chính sách tiến bộ của Chính phủ Pháp, thực hiện chủ trương của cấp trên, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Sơn Tịnh, một số đảng viên ở Phong Niên, Diên Phước đã lập ra ban đấu tranh công khai, củng cố các tổ chức biến tướng, tập hợp đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân lao động, đẩy mạnh các hình thức đấu tranh công khai, hợp pháp, đòi quyền lợi thiết thực cho nhân dân. Hội ái hữu được thành lập dưới danh nghĩa các tổ chức lân ấp, nhằm đoàn kết rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân trong thôn xóm, công khai đẩy mạnh phong trào đấu tranh cách mạng trong giai đoạn mới.

Bên cạnh đó, ban đấu tranh công khai đã đi sâu vào quần chúng giải thích tình hình, hướng dẫn đồng bào ký tên vào bản dân nguyện đòi chính phủ Pháp thi hành

các quyền tự do dân chủ, tự do ngôn luận, tự do hội họp, đi lại làm ăn, cải thiện chế độ nhà tù và thả tù chính trị. Nhân cơ hội này đồng bào, đồng chí ta còn đấu tranh với bọn cường hào, hương lý phải xóa bỏ lệnh quản thúc, trình diện ban đêm đối với những người mãn hạn tù trở về địa phương.

Ngày 1/3/1937 nhân dịp nghị sĩ Guýt Tanh Gô-đa đến Quảng Ngãi, nhân dân Phong Niên, Diên Phước, Tân Lộc, Phú Nhuận đã tập hợp lực lượng, hàng ngũ chính tề, giương cao băng cờ, phối hợp cùng nhân dân các xã khác kéo về thị xã Quảng Ngãi. Sau khi phái đoàn Gô-đa rời Quảng Ngãi, bọn phản động Pháp và tay sai đã ra lệnh truy bắt một số đồng chí đưa về huyện để thẩm vấn.

Nhân kỷ niệm ngày Quốc khánh nước Pháp 14/7, ban đấu tranh công khai lãnh đạo đồng bào trong xã lấy cờ đi xem lễ "*Chánh chung*" lần lượt từng tốp người kéo về tập hợp tại sân vận động Quảng Ngãi, cùng nhân dân toàn tỉnh tham dự cuộc mít tinh do Đảng bộ tổ chức, biến ngày vui của địch thành ngày chống chiến tranh, đòi thực dân Pháp cải thiện đời sống nhân dân. Tuy cuộc biểu tình bị đàn áp và buộc phải giải tán, nhưng đã gây được tiếng vang lớn, khí thế cách mạng của quần chúng nhân dân tiếp tục dâng cao.

Năm 1939, chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ, nước Pháp bị Đức tấn công. Ở Đông Dương thực dân Pháp ra sức khủng bố phong trào cách mạng. Chúng bắt bớ

những chiến sĩ cách mạng và cựu chính trị phạm đưa đi an trí, tù đầy ở nhiều nhà tù khác nhau và bóc lột nhân dân ta để phục vụ cho chiến tranh. Phong trào cách mạng nói chung gặp nhiều khó khăn. Ở Phong - Diên - Tân - Phú một số đồng chí chủ chốt như Nguyễn Du, Bùi Hoàn, Bùi Tế do bị địch đánh đập, tra tấn dã man nên đã lâm bệnh và lần lượt qua đời. Phong trào cách mạng trong xã bị đứt liên lạc với cấp trên. Tuy vậy, các hội ái hữu, tương tế dưới dạng các lân ấp vẫn tiếp tục giữ vững và hoạt động có kết quả. Có nơi còn tạo được ruộng đất làm quỹ đến sau Cách mạng tháng Tám đem chia cho nông dân không có ruộng.

Năm 1942, phong trào Thanh niên phản diện được phát động, thanh niên Diên Phước, Phong Niên đã lập ra đội bóng đá. Được các vị thân hào, nhân sĩ trong làng ủng hộ, thanh niên trong đội bóng đá đã đấu tranh với bọn cường hào, hương lý đòi lại vùng đất Gò Càng⁽¹⁾ (Phong Niên) để làm sân luyện tập bóng đá.

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, các đồng chí ở cảng an trí Ba Tư nổi dậy cướp đôn, thành lập chính quyền cách mạng

(1) Vùng đất Gò Càng vốn là nơi hoang hóa khoảng 3 ha, trước đó bọn hương lý bao chiếm rồi đem bán cho tên Tịnh ở thôn Phú Ninh, Phú Nhơn (Tịnh Ấn) dưới danh nghĩa khẩu trung. Các cụ Nguyễn Khâm, Hà Khiêm, Hồ Già là những kỳ hác viên chức tiến bộ trong làng làm đơn khởi tố lên Sở Địa chính Quảng Ngãi. Mặt khác, các cụ chủ trương cho một số thanh niên trong đó có Mai Thọ, Nguyễn Trọng Tài, cùng một số thanh niên khác đến hiện trường đấu tranh không cho tên Tịnh khai phá lấn chiếm. Với lực lượng thanh niên áp đảo, lại có sự hỗ trợ của các viên chức có uy tín, tên Tịnh và lý hương buộc phải nhượng bộ, giao lại đất ấy cho làng. Hiện nay khu đất này được quy hoạch là nghĩa địa nhân dân.

và Đội du kích Ba Tư ra đời. Từ đó phong trào cách mạng trong tỉnh nói chung, Tịnh Phong nói riêng lại dấy lên sôi nổi, mạnh mẽ.

Vào cuối tháng 3/1945 đồng chí Trương Đình Đầu quê xã Tịnh Hà từ căng an trí Di Lăng trở về, được ban vận động cứu quốc tỉnh Quảng Ngãi phân công về Sơn Tịnh liên lạc gây dựng phong trào. Đồng chí đến Phong Niên thăm bà con và tìm cách bắt liên lạc với một số cơ sở cách mạng cũ như ông Bùi Hữu Mai và một số đồng chí khác. Đồng chí đứng ra thành lập và kết nạp các đồng chí này vào tổ chức Việt Minh của xã. Đồng chí Trương Đình Đầu đã trao chương trình Điều lệ Việt Minh và giao nhiệm vụ cho các đồng chí khẩn trương vận động quần chúng nhân dân địa phương và vào các đoàn thể cứu quốc sẵn sàng nổi dậy khởi nghĩa cướp chính quyền khi có thời cơ. Thời gian này đồng chí Mai Thọ (con ông Mai Tuấn) ở Sung Tích (Tịnh Long) cũng bắt được liên lạc, trở về Tịnh Phong tham gia hoạt động cách mạng. Tháng 5/1945 đồng chí Mai Thọ lên Phong Niên Thượng móc nối cơ sở kết nạp các đồng chí Nguyễn Trọng Tài, Nguyễn Ta, Nguyễn Tông vào Hội nông dân cứu quốc và Thanh niên cứu quốc xã. Các đồng chí còn đến các vị hào lý trong làng thăm dò thái độ để lôi kéo họ về phía Việt Minh, nhằm từng bước vô hiệu hóa hệ thống tổ chức chính quyền địch ở địa phương. Huyện ủy cũng đã phân công một số đồng chí về giúp xã Tịnh Phong xây dựng và phát triển các tổ chức cứu quốc như đồng chí Nguyễn

Thùy (Mai) được phân công về xây dựng tổ chức Nông dân cứu quốc. Đồng chí đã tuyên truyền và kết nạp một số người vào Hội như Nguyễn Tân, Đỗ Liêm, Nguyễn Nghĩa (Diêm Phước), Phạm Niên, Nguyễn Hoàng, Bùi Hợi, Phạm Tiệu (Phú Nhuận); Đồng chí Dương Sản được phân công vận động, tổ chức kết nạp một số thanh niên vào hội thanh niên cứu quốc: Phạm Đạo (Diên Phước), Lý Tú, Phạm Huy Liệu (Tân Lộc); đồng chí Nguyễn Thị Tình được phân công về Tịnh Phong xây dựng Hội phụ nữ cứu quốc và đã kết nạp được các chị như: Vi Thị Dư, Bùi Thị Mệ, Nguyễn Thị Áo vào hội.

Từ đó phong trào Việt Minh phát triển ngày càng nhanh, mạnh, sâu rộng trong quần chúng nhân dân thu hút hàng trăm hội viên tham gia. Các đoàn thể cứu quốc đã bầu được Ban chấp hành để đảm đương nhiệm vụ. Từ cuối tháng 5/1945 dưới sự chỉ đạo của Mặt trận Việt Minh, khắp nơi trong xã dấy lên phong trào đóng góp ủng hộ du kích Ba Tơ, quỹ quân lương của huyện. Các đội tự vệ, du kích được thành lập ở các thôn. Đồng chí Vô Nhíp là du kích Ba Tơ được cử về huấn luyện cho du kích, tự vệ các thôn Phong Niên, Diên Phước, Phú Nhuận, Tân Lộc tại vườn nhà ông Hương bộ Điền (Nguyễn Tân) ở Trường Thọ (Diên Phước). Tất cả việc ăn, ở, sinh hoạt trong thời gian luyện tập của du kích đều do gia đình ông Nguyễn Tân chu cấp và phục vụ tận tình... Hết thời gian huấn luyện, các đồng chí này trở lại địa phương huấn luyện quân sự cho du kích, tự vệ ở

từng thôn. Phong trào luyện tập quân sự gần như công khai, mỗi thôn có từ 1 đến 2 tiểu tổ tự vệ và được luyện tập hàng ngày. Riêng Phong Niên Hạ có một tổ du kích nữ gồm 5 người. Tất cả mọi việc chi phí ăn tập, lương thực, thuốc men... đều do nhân dân trong xã tự nguyện đóng góp và có phần hỗ trợ cho các gia đình có người tham gia tự vệ để họ yên tâm luyện tập. Tiêu biểu như gia đình ông Viến ủng hộ 200 ang lúa, 1 con bò cho du kích ăn tập.

Về phía địch, từ khi Nhật chiếm đóng Quảng Ngãi, nhất là sau khởi nghĩa Ba Tơ thành công, các nhóm chính trị thân Nhật như: Thanh niên phản đế, Tân Việt Nam, Quốc dân Đảng cũng nổi lên chống phá cách mạng, xuyên tạc Đảng ta tuyên truyền những luận điệu bịp bợm để lừa mị nhân dân. Ở Tĩnh Phong tuy không có những tổ chức trên nhưng một phần nào đó cũng bị ảnh hưởng những tư tưởng ấy, một số phần động đội lốt Cao Đài cũng công khai ủng hộ quân Nhật, chống Việt Minh, hăm dọa những người yêu nước. Chúng hoạt động mạnh nhất ở Phong Niên, Diên Phước, điển hình là tên Hồ Yểm ở Phong Niên.

Để đánh bại các luồng tư tưởng, chính trị độc hại ấy, trong các buổi sinh hoạt của các đoàn thể cứu quốc, cán bộ Việt Minh đã tích cực tuyên truyền giải thích chương trình, điều lệ của Mặt trận Việt Minh đồng thời dùng tờ báo "Chơn độc lập" của Ủy ban vận động cứu quốc tỉnh Quảng Ngãi để phổ biến rộng rãi chủ trương chính

sách của Mặt trận Việt Minh, vạch rõ những luận điệu bịp bợm, lừa mị, độc lập giả hiệu của bọn thân Nhật, giữ vững lòng tin trong nhân dân, đẩy mạnh phong trào chống Nhật cứu nước.

Vào những ngày cuối tháng 7 đầu tháng 8 năm 1945 bộ máy chính quyền địch ở Tĩnh Phong hầu như bị tê liệt. Chúng ăn không ngon, ngủ không yên. Một số hào lý, hương kiểm, hương mục ngã về phía cách mạng. Hoạt động của bọn Việt gian thân Nhật bị vô hiệu hóa. Tên đầu sỏ là Hồ Yểm phải bỏ đi biệt tích. Cơ sở Việt Minh phát triển và hoạt động sôi nổi, không khí chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân lao động hầu như công khai. Tình thế cách mạng đã chín muồi. Ủy ban khởi nghĩa các thôn được thành lập. Ban khởi nghĩa thôn Phong Niên có các đồng chí Mai Thọ, Bùi Mai, Phạm Hàng, Bùi Cứ. Diên Phước có các đồng chí: Phạm Đạo, Trần Đức Chiêu, Nguyễn Năm, Nguyễn Tân. Phú Nhuận có các đồng chí: Nguyễn Hoàng, Phạm Niên, Lý Tá. Tân Lộc có: Nguyễn Thơ, Phạm Huy Liệu. Lực lượng phòng triệt được thành lập, du kích tự vệ ngày đêm luyện tập, ban nuôi quân tích cực hoạt động. Băng cờ, khẩu hiệu, áp phích được cất sẵn, danh sách các tên phản động ở địa phương được rà soát kỹ lưỡng. Ban thường trực khởi nghĩa luôn luôn ở tư thế sẵn sàng. Chiều ngày 14/8/1945, ngay khi nhận được lệnh khởi nghĩa từ trung tâm chỉ huy của tổng ở Trà Sơn đem về, Ban chỉ huy khởi nghĩa và triển khai nhanh chóng xuống

các làng xã, ngay lập tức băng cờ, truyền đơn, áp phích nhanh chóng được treo dán khắp các ngã đường và những nơi công cộng. Một số đồng chí chỉ huy lực lượng vũ trang và nhân dân trang bị gậy, dây, lao vót nhọn tập trung về điểm quy định. Đúng 18 giờ cùng ngày lực lượng khởi nghĩa đã tập trung đông đủ, trên nét mặt của mọi người tỏ rõ sự vui mừng phấn khởi và vô cùng hào hứng. Ban khởi nghĩa đọc lệnh Tổng khởi nghĩa cướp chính quyền của Ủy ban khởi nghĩa tỉnh Quảng Ngãi và phổ biến mật hiệu, người hỏi là Cử Đĩnh, người đáp lại là Tú Tân, gặp nhau, mọi người giơ cao nắm tay chào nhau bằng câu "Hy sinh vì Tổ quốc". Lực lượng khởi nghĩa chia thành 3 bộ phận do du kích và tự vệ làm nòng cốt. Một bộ phận đi vây bắt bọn việt gian phản động, bọn tổng lý tay sai ngoan cố. Một bộ phận đi tuần tra thôn xóm và canh gác các ngã đường. Còn đại bộ phận quần chúng nhân dân có lực lượng tự vệ xung kích, kéo lên Quốc lộ 1 đốn cây hai bên đường làm chướng ngại vật để chặn đường xe cơ giới của quân Nhật. Trong lúc làm nhiệm vụ anh Nguyễn Văn Đống (Hường) quê ở Phong Niên bị hy sinh dưới làn đạn của quân Nhật. Các ông Nguyễn Bùi, Trần Vĩnh Trung bị chúng bắt.

Suốt đêm hôm ấy tiếng trống, mõ, tù và kêu rúc vang dậy cả xóm làng. Sáng 15/8 chính quyền địch ở xã hoàn toàn bị sụp đổ, cách mạng làm chủ toàn bộ thôn xóm. Cờ đỏ sao vàng tung bay rợp trời. Đêm 15/8 theo lệnh của ban khởi nghĩa tổng, du kích Phong Niên, Diên

Phước kéo vào huyện lỵ, phối hợp với nhân dân du kích tự vệ Phú Nhơn (Tỉnh Ấn và một số làng chung quanh, xông vào huyện đường bắt tên tri phủ và cai quản về giam tại Trà Sơn (Tỉnh Ấn). Quân ta tịch thu toàn bộ ấn tín cùng nhiều tài liệu và súng đạn. Chính quyền tay sai quận Sơn Tịnh hoàn toàn tan rã.

Chiều ngày 17/8 nhân dân Phong Niên, Diên Phước, Phú Nhuận, Tân Lộc kéo về tham dự cuộc mít tinh lớn tại Trà Sơn và gò Giữa do Việt Minh tổng Nam Ninh chủ trì và tuyên bố chính quyền từ nay đã thực sự về tay nhân dân, tiến tới thực hiện xây dựng chế độ tự do dân chủ, nam nữ bình quyền, xóa bỏ mọi nợ nần của nhân dân đối với địa chủ, phong kiến, đồng thời tuyên bố tịch thu công điền chia cho dân nghèo. Cuộc mít tinh đã trở thành tòa án nhân dân xét xử bọn phản cách mạng, gây nhiều tội ác với nhân dân.

Ngày 18/8 Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời đã được thành lập trước sự chứng kiến của hàng ngàn nhân dân trong các thôn. Tên xã được đặt lại như: Phong Niên đặt tên là xã Quảng Bá, Diên Phước đặt tên là Trần Châu, Phú Nhuận có tên là Tân Phú, Tân Lộc lấy tên là Tân Mỹ.

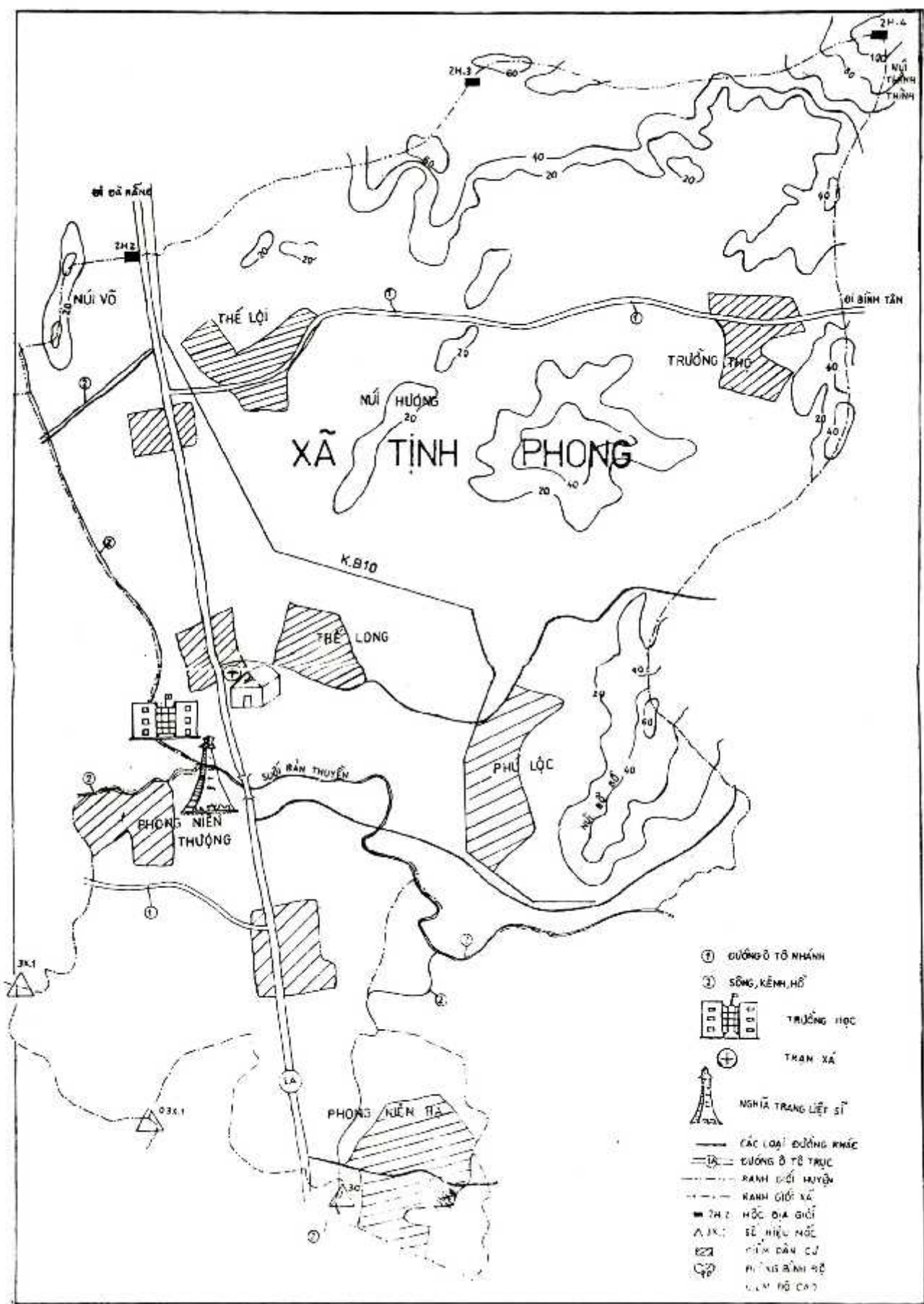
Ngày 30/8/1945 trong không khí chiến thắng của cách mạng cùng với các lực lượng vũ trang và nhân dân cả tỉnh, nhân dân trong xã hăng hái đi dự cuộc mít tinh, duyệt binh lớn chào mừng lễ ra mắt của UBND cách

mạng lâm thời tỉnh Lê Trung Đình ⁽¹⁾ do đồng chí Trần Toại làm Chủ tịch.

Như vậy, từ năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã nhanh chóng tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân dưới ngọn cờ đấu tranh giải phóng dân tộc, thoát khỏi ách áp bức thống trị của thực dân phong kiến. Mùa hè năm 1930, Đảng bộ Sơn Tịnh cũng được thành lập và nhanh chóng phát triển tổ chức cơ sở Đảng ra khắp các địa phương. Đến tháng 7/1930 xã Tịnh Phong cũng đã thành lập được chi bộ Đảng Phong Niên và Diên Phước, đến năm 1931 đã phát triển được 18 đồng chí. Phong trào cách mạng của xã Tịnh Phong phát triển khá mạnh mẽ và sâu rộng trong quần chúng nhân dân, thu hút hàng trăm hội viên tham gia các tổ chức đoàn thể. Do có cơ sở Đảng vững chắc, quần chúng nhân dân quyết tâm đi theo Đảng, một lòng tin vào Đảng và sự nghiệp cách mạng nhất định sẽ thắng lợi, cho nên Phong Niên, Diên Phước đã từng là nơi đứng chân của cơ quan Tỉnh ủy, Huyện ủy, nơi ở và hoạt động của nhiều đồng chí cán bộ chủ chốt của tỉnh, huyện. Chi bộ Đảng Phong Niên, Diên Phước đã biết dựa vào nhân dân, đấu tranh vì nhân dân, lấy dân làm cơ sở để tồn tại và phát triển. Trong phong trào đấu tranh cách mạng, một số đồng chí cán bộ đảng viên và nhiều đồng bào, đồng chí ta bị địch giam giữ, tra tấn dã man với nhiều cực hình nhưng

(1) Tên gọi của Tỉnh ủy Quảng Ngãi sau Cách mạng tháng Tám





- ① ĐƯỜNG Ở TỎ NHÁNH
- ② SÔNG, KÊNH, HỒ
- TRƯỜNG HỌC
- TRẠM XÃ
- NGHĨA TRANG LIỆT SĨ
- CÁC LOẠI ĐƯỜNG KHÁC
- |— ĐƯỜNG Ở TỎ TRỰC
- - - - - HẠN GIỚI HUYỆN
- - - - - HẠN GIỚI XÃ
- TH. HỒC ĐỊA GIỚI
- ▲ X. SẼ HIỆU HỒC
- CẤP DÂN CƯ
- PH. NG. BÀN HỒ
- C. M. HỒ CẤP

họ vẫn không một lời khai báo, quyết tâm giữ trọn tấm lòng son với Đảng, giữ vững khí tiết cách mạng, tuyệt đối tin tưởng ở Đảng. Một số đồng chí đã hy sinh anh dũng trước họng súng kẻ thù, tô thắm thêm trang sử vẻ vang của nhân dân trong xã.

Trong thời kỳ Mặt trận dân chủ Đông Dương, các chi bộ Đảng Phong Niên, Diên Phước đã tổ chức và vận động nhân dân tham gia nhiều cuộc mít tinh, biểu tình lớn của nhân dân trong huyện, tỉnh. Bên cạnh đó, các chi bộ cũng có nhiều tổ chức hoạt động phong phú khác như thành lập các tổ chức lân ấp trong thôn xóm, nhằm tăng cường tình đoàn kết, gắn bó tương trợ lẫn nhau trong cuộc sống hàng ngày của nhân dân, đó là nét đặc thù có tính chất cộng đồng rõ nét của nhân dân trong làng, xã.

Vào những năm 1939 - 1945 mặc dù tổ chức Đảng ở xã chưa được móc nối xây dựng lại, song phát huy truyền thống yêu nước, lại được sự chỉ đạo sát của Huyện ủy Sơn Tịnh, nhân dân Phong Niên, Diên Phước, Phú Nhuận, Tân Lộc đã tích cực tham gia các tổ chức đoàn thể cứu quốc, dưới sự lãnh đạo của tổ chức Việt Minh tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền thành công trong toàn xã. Lực lượng du kích đã góp phần lớn trong việc tấn công tận sào huyệt của địch, góp phần giành chính quyền thành công, nhanh chóng ở huyện Sơn Tịnh. Cùng nhân dân cả nước đập tan ách thống trị gần một trăm năm của chế độ thực dân Pháp và hàng ngàn năm của chế độ phong kiến, lập nên Nhà nước Việt

Nam dân chủ cộng hòa. Từ đây nhân dân Phong Niên, Diên Phước, Phú Nhuận, Tân Lộc cùng nhân dân trong huyện bước vào thời kỳ xây dựng nền kinh tế độc lập, tư chủ, bảo vệ và giữ vững những thành quả cách mạng đã giành được.

**CHI BỘ ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN TỈNH PHONG XÂY
DỰNG CHÍNH QUYỀN VỮNG MẠNH, GÓP PHẦN
GIỮ VỮNG VÙNG TỰ DO, CÙNG
NHÂN DÂN CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG
THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)**

Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, chính quyền cách mạng ra đời, nhân dân Tĩnh Phong nhanh chóng bắt tay vào khôi phục nền kinh tế, xây dựng chế độ mới, cuộc sống mới, nhằm củng cố và giữ vững chính quyền, nâng cao cảnh giác cách mạng, bảo vệ thành quả đã giành được.

Sau những ngày khởi nghĩa, khí thế cách mạng của quần chúng lên cao tột đỉnh. Ngày đêm nhân dân tham gia các cuộc tập trung, mít tinh, hội họp, hoạt động của tổ chức đoàn thể, chính quyền. Nhiều công tác cấp bách đặt ra và cần phải khẩn trương giải quyết. Đó là: Xây dựng và củng cố tổ chức Đảng, chính quyền cách mạng; tiếp tục trấn áp bọn phản động cách mạng; đẩy mạnh việc chăm lo đời sống nhân dân; thực hiện tốt lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Chống giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Cuối năm 1945 đồng chí Đỗ Minh Châu được Huyện ủy cử về Tĩnh Phong để tổ chức và kết nạp đồng chí Mai Thọ vào Đảng và sinh hoạt trong chi

bộ ghép xã Tịnh Ấn. Đến tháng 2/1946 phát triển thêm 2 đồng chí Nguyễn Tá và Đỗ Đình Cao. Sau đó các đồng chí ở Tịnh Phong được tách ra khỏi chi bộ Tịnh Ấn để hình thành chi bộ mới. Đồng chí Mai Thọ được cử làm Bí thư chi bộ lâm thời. Đến cuối tháng 11/1946 chi bộ phát triển thêm được 5 đảng viên: Trần Đức Chiêu, Đỗ Liêm, Phạm Đạo, Nguyễn Khương và Nguyễn Hữu Khả, đưa tổng số đảng viên trong chi bộ lên 8 đồng chí và tiến hành đại hội lần thứ nhất tại nhà đồng chí Khương, đã bầu ra chi ủy chính thức do Đồng chí Mai Thọ làm Bí thư, đồng chí Đỗ Đình Cao - Phó bí thư và đồng chí Trần Đức Chiêu - Ủy viên.

Để giữ vững và xây dựng chính quyền cách mạng đủ mạnh, chăm lo đời sống nhân dân, thực hiện chủ trương chung của cấp trên, đến cuối tháng 12/1945 các xã Quảng Bá, Trần Châu, Tân Phú, Tân Mỹ được sát nhập thành một xã lấy tên là Nguyễn Đình Quảng. Ủy ban hành chính lâm thời do đồng chí Mai Thọ là Chủ tịch, Nguyễn Khương - Ủy viên tài chính, Phạm Niên - Ủy viên kinh tế. Các đoàn thể cứu quốc, Mặt trận được củng cố và phát triển. Mặt trận Việt Minh xã do ông Đỗ Đình Cao lãnh đạo. Hội nông dân cứu quốc do ông Nguyễn Tân làm Bí thư, Hội phụ nữ cứu quốc do Bùi Thị Mệ - Bí thư. Hội Thân hào cứu quốc do ông Thới Tiếp làm Bí thư.

Nhằm xây dựng chính quyền thực sự của dân, vì dân, Chính phủ quyết định tổ chức tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Lần đầu tiên trong lịch sử nước nhà, người dân lao

động có quyền ứng cử, bầu cử những người đại diện cho quyền lợi của mình vào cơ quan quyền lực tối cao. Các buổi diễn hành, cổ động diễn ra liên tục, truyền đơn áp phích được treo dán khắp nơi, tuyên truyền cho ngày bầu cử Quốc hội. Ngày 6/1/1946 nhân dân Tĩnh Phong nô nức rủ nhau đi thực hiện quyền công dân một nước độc lập, tự do. Kết quả hơn 90% tổng số cử tri đi bầu cử.

Tháng 4/1946 nhân dân trong xã lại phấn khởi đi bầu cử HDND xã theo phương thức phổ thông đầu phiếu. Kết quả Ủy ban hành chính xã chính thức được bầu do đồng chí Mai Thọ làm Chủ tịch. Tên xã được đặt lại là Tĩnh Phong.

Vào cuối năm 1946 thi hành chủ trương của cấp trên, Hội Liên Việt xã Tĩnh Phong được thành lập, nhằm mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân để tăng thêm sức mạnh cho cuộc kháng chiến kiến quốc. Hội Liên hiệp Thanh niên cũng được thành lập để thu hút tất cả các thanh niên vào tổ chức do Đoàn thanh niên cứu quốc làm nòng cốt. Song song với công tác củng cố tổ chức Đảng, củng cố chính quyền, công tác xây dựng lực lượng vũ trang để giữ vững chính quyền được Đảng bộ đặc biệt coi trọng. Mỗi thôn có từ 2 đến 3 trung đội du kích và dân quân tự vệ được thường xuyên luyện tập. Phong trào tòng quân nhập ngũ được đông đảo thanh niên gia nhập ngay từ những ngày đầu tiên tuyển quân vào đội cảm tử (tháng 9/1945) như Lương Thiên Bút, Bùi Đình... Tháng 2/1946 có thêm 30 người lên đường nhập ngũ như Nguyễn Đình

Tạ, Bùi Mốc, Đỗ Vàng, Lê Thanh, Trần Quyết, Trần Nhâm, Lê Trung Hưng... Một số đồng chí đã trở thành cán bộ trung cao cấp trong quân đội.

Bên cạnh đó, xã Tịnh Phong đã thành lập được một tiểu đội du kích nữ, các chị: Vy Thị Dư, Nguyễn Thị Áo, Trần Thị Đà, Nguyễn Thị Vàng và Nguyễn Thị Nho được tuyển vào Vệ quốc đoàn.

Để khắc phục những khó khăn về tài chính của nước nhà, thực hiện sắc lệnh xây dựng "*quỹ độc lập*" do Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành, nhân dân Tịnh Phong tự nguyện hưởng ứng "*Tuần lễ vàng*" do Mặt trận Việt Minh và Hồ Chủ tịch kêu gọi. Biết bao nghĩa cử cảm động của các bà, các mẹ, các chị khi đến cống hiến những đôi bông tai, những đồ gia bảo góp vào quỹ độc lập của nước nhà. Kết quả toàn xã Tịnh Phong đóng góp được hơn 0,5 kg vàng, góp phần vào việc ra đời của đồng tiền Việt Nam, làm thất bại âm mưu bao vây kinh tế của kẻ thù.

Thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: Toàn dân thi đua chống giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm, đồng thời để đảm bảo đời sống nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, chi bộ Đảng Tịnh Phong phát động phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, phòng chống cứu đói với khẩu hiệu "*Không một tác đất bỏ hoang*", "*Người người thi đua, nhà nhà thi đua*". Trong sản xuất, nhân dân Tịnh Phong đã chú trọng công tác thâm canh thay lối quảng canh trước đây, thực hiện ruộng gieo thì

gieo hàng tĩa lỗ, ruộng cấy thì cây khô cuộc ải, nơi có điều kiện thì đào ao vét giếng để lấy nước tưới. Ngoài ra, nhân dân còn góp công đắp đập bồi ở Thế Lợi và đập Đồng Mới ở Tân Lộc. Phong trào khai hoang phục hóa diễn ra sôi nổi, diện tích lang, mì, hoa màu phụ tăng lên đáng kể. Do vậy, chỉ sau 1 năm thì dưa tăng gia sản xuất, sản lượng lúa, màu tăng lên rõ rệt, nạn thiếu đói triển miên trong những năm trước dần được khắc phục. Bên cạnh đó, nhân dân Tịnh Phong còn thực hiện tốt việc tiết kiệm trong tiêu dùng. Các đoàn thể hồ hào hội viên thực hiện ngày "đồng tâm cứu đói". Cứ 10 ngày nhịn ăn 1 bữa, gia đình nào cũng có "hũ gạo tiết kiệm", "hũ gạo nuôi quân", cứ mỗi bữa nấu cơm bỏ vào 1 nắm gạo. Làng tháng có cán bộ thanh niên hoặc phụ nữ đến quyền góp bỏ vào quỹ cứu đói.

Công tác phát triển văn hóa, giáo dục, y tế cũng đẩy lên phong trào sôi nổi trong toàn dân. Những lớp học buổi trưa, buổi tối được mở ra liên tục trong phong trào "bình dân học vụ" với quyết tâm chống giặc đói, do lực lượng thanh niên làm nòng cốt, thu hút đông đảo mọi lứa tuổi theo học. Thiếu giấy thì viết trên lá chuối non, mo cau; thiếu mực thì thay thế bằng lọ khói đèn; không có phấn viết thì dùng củ mì khô hay gạch non; đèn thấp thì dùng dầu mù u hay dùng nhựa chai gói lá dong của đồng bào dân tộc. Các em mực đồng cũng ngồi trên lưng trâu tập đọc ê, a. Ai cũng muốn biết đọc, biết viết với tinh thần tự giác cao. Cho nên, đến cuối năm 1949 xã

Tỉnh Phong đã xóa xong nạn mù chữ sớm thứ 2 trong huyện. Cùng với phong trào bình dân học vụ, một số trường công lập sơ học, tiểu học của xã cũng được thành lập thu hút nhiều thanh thiếu niên đến độ tuổi theo học.

Công tác thông tin tuyên truyền được Đảng bộ coi là một nhiệm vụ quan trọng. Trên các đường làng ngõ xóm, nơi đông người qua lại, như trường trại, chợ thường xuyên có dán khẩu hiệu, áp phích để kêu gọi, động viên nhân dân tích cực tham gia phong trào cách mạng và đóng góp cho kháng chiến. Thôn nào cũng có một đội văn nghệ thường xuyên biểu diễn các tiết mục với nội dung ca ngợi cuộc sống mới, giáo dục truyền thống cách mạng cho nhân dân, đồng thời kêu gọi mọi người thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ. Ngoài ra, mỗi thôn có một chòi truyền thanh để bà con nhân dân tập trung đến nghe tin tức thời sự, hiểu chủ trương, đường lối của Đảng trong cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện và trường kỳ, từ đó hưởng ứng các phong trào hoạt động cách mạng.

Phong trào thi đua thực hiện lối sống mới, bài trừ mê tín dị đoan, cờ bạc, rượu chè được đẩy mạnh. Công tác thông tin tuyên truyền, văn nghệ, thể dục thể thao phát triển sôi nổi làm thay đổi hẳn bộ mặt nông thôn. Tại Đại hội thông tin tuyên truyền toàn tỉnh được tổ chức ở thôn Thế Lợi cuối năm 1949, Đội thông tin tuyên truyền xã Tịnh Phong được công nhận là đơn vị đứng đầu ngành của tỉnh. Nhân dân Tịnh Phong đã tích cực phục vụ hội



- Nhà bà Nguyễn Thị Lương (Độc Báu) Phong Niên Hạ -
Nơi nuôi giấu đồng chí Phan Thái Ất và Tôn Diễm năm 1931



Sau Đỉnh Diên Phước - Thế Lợi - địa điểm Hội nghị Tỉnh ủy
vào tháng 3/1931



Nhà ông Nguyễn Tấn (Hương bộ Diển) nơi ăn ở và luyện tập của du kích, tự vệ xã trước khởi nghĩa tháng Tám năm 1945



Địa điểm Đại hội Ban chấp hành Tỉnh Phong lần thứ 2 năm 1949 tại thôn Thế Long



Hồ Tứ Lâm (chế sâu) Thế Lợi - Địa điểm đại hội Đảng bộ Tỉnh Phong lân
thứ nhất, ngày 3/2/1961



Địa đầu ở thôn Thế Lợi trong chiến Mỹ cứu nước



Giếng gạch (Trường Thọ) nơi kẻ thù phải đến tìm trong nhiều trận di căn
quét vì bị vướng mìn do du kích bố trí sẵn thời kỳ kháng chiến chống Mỹ



Hố Lò Gạch - Trường Thọ, nơi ở và làm việc của Đội công tác xã vào
những năm 1970-1975



Đồng chí Mai Thọ
Bí thư xã Tích Phong
1948-1949



Đồng chí Nguyễn Tông
Bí thư xã Tích Phong
từ 1951-8/1954



Đồng chí Trần Đức Chiêu - Bí thư Xã ủy từ 1949-1951
và 8/1954-12/1954



Đồng chí Nguyễn Phú -
Bí thư Đảng ủy xã
từ 7/1971 - 1973



Đồng chí Nguyễn Duy Ảnh -
Bí thư xã từ 5/1968 - 5/1969
và 12/1971 - 7/1972



Bà mẹ VNAH Trần Thị Kinh thôn Trường Thọ có chồng,
2 con là liệt sĩ



Một số đồng chí tham gia hội nghị thông qua bản thảo "Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Tịnh Phong" ngày 31/10/1998



Nhà ông Nguyễn Chiến (Phong Niên Thương) nơi nuôi giấu, che chở đội công tác xã Tịnh Phong trong kháng chiến chống Mỹ để hoạt động trong vùng địch hậu.

ngiht suốt 5 ngày được đầy đủ, chu đáo và bảo đảm tốt an ninh trật tự ⁽¹⁾.

Công tác vệ sinh phòng bệnh được toàn dân tích cực hưởng ứng. Đường thôn ngõ xóm được phát quang sạch sẽ, nhân dân thực hiện ăn dũa 2 đầu, uống nước đun sôi, giếng nước sạch sẽ, làm hố xí 2 ngăn... Do đó hạn chế rõ rệt việc xảy ra mọi dịch bệnh.

Ngày 19/12/1946 cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Sơn Tịnh, để sẵn sàng chống lại âm mưu mở rộng chiến tranh của thực dân Pháp, năm 1947 Ủy ban kháng chiến xã Tịnh Phong được thành lập. Một thời gian sau Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính được sát nhập làm một lấy tên là Ủy ban hành chính kháng chiến do đồng chí Mai Thọ làm Chủ tịch.

Vào tháng 10/1947, Đại hội Đảng bộ xã Tịnh Phong lần thứ 2 được tổ chức tại nhà đồng chí Chương (Thế Long) với trên 20 đảng viên. Đại hội đề ra nhiệm vụ tăng cường và củng cố tổ chức cơ sở Đảng đủ mạnh để lãnh đạo phong trào cách mạng của nhân dân trong giai đoạn mới. Đồng thời chuẩn bị thực lực sẵn sàng chống lại mọi âm mưu của kẻ địch. Đại hội lại bầu đồng chí Mai Thọ làm Bí thư, đồng chí Trần Đức Chiếu làm Phó bí thư.

(1) Các cụ phụ lão thôn Trương Thọ phối hợp với Đội thông tin tuyên truyền của xã xây dựng 1 khẩu hiệu dài 37m, cao 2m, chữ bằng gỗ rộng 40cm, với dòng chữ "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng" được dựng tại Hòn Ngang.

Để chống lại âm mưu đánh phá vùng tự do của địch, thực hiện chủ trương “*tiêu thổ kháng chiến*” của Đảng, các ban chuyên trách về phá hoại, xây dựng phòng tuyến, ban tản tiếp cư của xã được thành lập. Nhân dân Tịnh Phong đã đào phá Quốc lộ I theo hình chữ chi, đắp các ụ đất đá làm chướng ngại vật để ngăn cản bước tiến của địch.

- Toàn dân thực hiện “*vườn không nhà trống*”. Ban tản tiếp cư của xã cũng hướng dẫn và tổ chức báo động cho nhân dân tập dượt rút kinh nghiệm.

Đảng bộ và nhân dân Tịnh Phong đã làm tốt công tác xây dựng làng chiến đấu, đào hầm bí mật, xây dựng công sự, đào giao thông hào liên thôn, liên xóm, cắm cọc chông chống nhảy dù ở một số nơi như: Đồng Cây, Đồng Gò Náy, Thịnh Thịnh và ủng hộ cọc chông cho các xã ven biển và xã Nghĩa Thắng (Tư Nghĩa). Các vọng gác, đài quan sát được đặt ở Hòn Ngang (Thế Lợi) treo bô ở núi Thịnh Thịnh để kịp thời tổ chức báo động khi có hiện tượng địch đổ bộ. Thực hiện phong trào “*quân sự hóa toàn dân*”, vũ khí bất ly thân, tất cả mọi người đều trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Ý thức phòng gian, bảo mật thực hiện ba không “*không nghe, không thấy, không biết*” được nhân dân quán triệt đầy đủ. Mỗi thôn có một trạm canh gác, để phòng, theo dõi những người lạ mặt tới. Lực lượng dân quân, du kích xã không ngừng phát triển và nâng cao chất lượng. Một số đồng chí được điều đi chiến đấu ở các chiến trường Cực Nam, Đông Miên,

Hạ Lào, Quảng Nam, như: Bùi Mai, Đỗ Sơn, Phạm Niên, Lý Tú, Nguyễn Duy Hiền, Nguyễn Để. Đồng chí Phạm Huy Liệu - Ủy viên thư ký Ủy ban kháng chiến hành chính xã được cấp trên biệt phái công tác tại Sơn Hà bị hy sinh. Bên cạnh đó, ở xã còn có một trung đội Bạch đầu quân do cụ Huỳnh Trương chỉ huy, cụ Trần Xáng làm Trưởng ban nuôi quân.

Để động viên các chiến sĩ ngoài mặt trận có thêm sức mạnh và hoàn thành nhiệm vụ ở hậu phương, các mẹ, các chị trong "Hội mẹ binh sĩ" xã đã tích cực tham gia phong trào "mùa đông binh sĩ" đan áo ấm, khăn len, may gói gửi tặng các chiến sĩ. Đồng thời làm tốt công tác nuôi dưỡng thương binh từ chiến trường đưa về. Một số gia đình còn lo việc kết hôn cho anh em thương binh, như gia đình ông Bùi Quang Chiêu ở Phong Niên...

Năm 1948, Huyện ủy Sơn Tịnh chủ trương đào kênh Sơn Tịnh để lấy nước từ sông Trà Khúc tưới cho một số diện tích lúa từ Tịnh Hà xuống Tịnh Hòa. Nhân dân Tịnh Phong hết sức vui mừng và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa lớn và lâu dài đối với đời sống nhân dân trong xã, đặc biệt là thôn Phong Niên có tuyến kênh chạy qua. Hội viên các đoàn thể thi nhau đóng góp công sức và hàng trăm cổ phần cùng nhân dân trong huyện ngày đêm ra sức đào đắp. Do đó, chẳng bao lâu tuyến kênh Sơn Tịnh dài 16 km đã được khai thông. Dọc theo lòng kênh thuộc địa phận xã, nhân dân góp vốn đặt 5 bánh xe nước và 2 máy bơm 24 sức ngựa tại Đồng

Kẻ và Đồng Thu, lấy nước tưới cho gần khắp diện tích lúa ở Phong Niên. Biến ruộng 1 vụ thành 2, 3 vụ ăn chắc. Sản lượng lúa và hoa màu tăng rõ rệt, đời sống nhân dân được cải thiện, họ càng thêm tin tưởng vào Đảng, vào sự ưu việt của chế độ mới và càng thêm hăng hái đóng góp cho kháng chiến.

Bên cạnh đó, tổ chức Nông đoàn do Hội nông dân cứu quốc lãnh đạo cũng đẩy lên phong trào thi đua trong giới nông dân những năm 1947 - 1948. Trong đó, Nông đoàn Trường Thọ và Phong Niên Hạ đạt được nhiều thành tích đáng kể. Hội viên Nông đoàn đã tự nguyện đưa đất nhập vào Nông đoàn, có ban quản trị hướng dẫn làm ăn tập thể với mục đích làm cho bản cố nông có điều kiện tham gia sản xuất và được phân phối sản phẩm như những người khác.

Trong công tác xây dựng và phát triển Đảng, Đảng bộ Tỉnh Phong luôn luôn chú ý bồi dưỡng giáo dục chính trị, tư tưởng, quan điểm, lập trường giai cấp cho cán bộ, đảng viên, làm cho họ nhận thức rõ vai trò tiên phong gương mẫu của mình trong các phong trào.

Tháng 1/1949 Đại hội Đảng bộ Tỉnh Phong lần thứ 3 diễn ra với 95 Đảng viên tham dự, đại hội đã phát động phong trào "thi đua ái quốc", thực hiện toàn dân kháng chiến. Đại hội đã bầu đồng chí Trần Đức Chiêu làm Bí thư. Đến cuối năm 1949, đầu năm 1950 tổng số đảng viên toàn xã có hơn 500 đồng chí.

Nhằm gây quỹ cho các hoạt động, Đảng bộ chủ trương thành lập ban vận động nhân dân hiến ruộng do cụ Trần Cây làm Trưởng ban, Nguyễn Tuấn (Thế Long) phụ trách tài chính. Kết quả các nhà tài hào đã hiến 12 mẫu ruộng cho xã.

Với mục đích chống sự bao vây kinh tế của địch, hợp tác xã mua bán được thành lập để cung cấp cho nhân dân những mặt hàng thiết yếu như mắm, muối, dầu, vải... Việc khuyến khích trao đổi, giao lưu hàng hóa giữa các vùng được thực hiện.

Hội viên các đoàn thể hàng hái tích cực tham gia phong trào thi đua ái quốc. Các cụ phụ lão có "*bụi chuối, bụi mía kháng chiến*". Thiếu niên có "*con gà kháng chiến*". Ngoài ra nhân dân trong xã còn hưởng ứng phong trào "*mua công phiếu kháng chiến*", đóng góp vào quỹ "*dâm phụ quốc phòng*" đạt chỉ tiêu huyện giao.

Năm 1951, thực dân Pháp tăng cường đánh phá Quảng Ngãi, đổ bộ lên miền biển, cho máy bay oanh tạc vùng đồng bằng, thả bom bắn phá cầu cống, trâu bò ngoài đồng gáy cho ta nhiều khó khăn.

Tháng 4/1951 tại Trường Thọ, Đại hội Đảng bộ Tỉnh Phong lần thứ 4 được tổ chức với 525 đảng viên tham dự. Đồng chí Trần Vĩ (*Dộng, Văn*) Thường vụ Huyện ủy về chỉ đạo đại hội và phổ biến Nghị quyết Trung ương đổi tên Đảng thành Đảng Lao động Việt Nam ra hoạt động công khai. Đồng thời lúc này, Đảng cũng quyết định tạm ngừng công tác phát triển Đảng để củng cố

nhằm nâng cao chất lượng và đảm bảo yêu cầu, tiêu chuẩn của người đảng viên. Đại hội cũng đề ra nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới chuẩn bị việc phát động quần chúng nhân dân triệt để giảm tô, thi hành giảm tức và giữ quyền nguyên canh cho nông dân để động viên mọi người tích cực học tập, tham gia và đóng góp cho kháng chiến. Đồng chí Nguyễn Tông được bầu làm Bí thư, đồng chí Đặng Trà- Phó bí thư.

Cùng với dịch họa, thiên tai, hạn hán kéo dài từ năm 1951 sang 1952 làm cho mùa màng bị mất liên tiếp, nạn đói có nguy cơ đe dọa. Thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, được sự hỗ trợ của các cấp Đảng bộ, Tỉnh Phong thành lập ban cứu đói với tinh thần "*cứu đói như cứu hỏa*", vận động nhân dân trong thôn xã phát huy truyền thống tương thân, tương ái, giúp đỡ lẫn nhau trong tình thương yêu "*lá lành đùm lá rách*", người không đói giúp người bị đói. Do đó, nạn đói được đẩy lùi, cả xã Tịnh Phong không có người nào bị chết đói.

Nhằm giải quyết nạn đói một cách căn bản, phong trào thi đua tăng gia sản xuất do Đảng bộ phát động được nhân dân tích cực hưởng ứng, diện tích các loại rau màu ngày tăng lên đáng kể. Trong phong trào thi đua đã xuất hiện nhiều điển hình lao động tiên tiến, nhiều sáng kiến kỹ thuật được áp dụng. Như chiến sĩ nông nghiệp Bùi Dương có kinh nghiệm thâm canh cây lúa, chiến sĩ nông nghiệp Huỳnh Tương có kinh nghiệm

trồng hoa màu phụ (bí đất), các kinh nghiệm, sáng tạo trong sản xuất được phổ biến cho nhân dân học tập.

Ngày 1/5/1951 Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp nhằm thúc đẩy sản xuất, đáp ứng nhu cầu cho kháng chiến. Các ban thuế ở các thôn được thành lập và tổ chức cho nhân dân học tập chính sách thuế nông nghiệp. Việc điều tra, phân hạng ruộng đất được tiến hành tương đối chặt chẽ. Đảng bộ cũng đã tổ chức cho nhân dân góp ý, bình nghị sản lượng để giúp ban thuế lập sổ được chính xác. Thuế nông nghiệp được tính theo lũy tiến để khuyến khích mọi người tăng gia sản xuất, khai hoang tăng vụ. Công tác thu thuế cũng được tiến hành từng đợt, đầu năm tiên thu, cuối năm thanh toán. Xã cũng đã thực hiện chế độ thưởng phạt kịp thời. Nhờ có sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng ủy, Ủy ban, nhân dân xã Tịnh Phong đã hoàn thành việc nộp thuế nông nghiệp. Vụ tiên thu năm 1953 xã Tịnh Phong thanh toán xong sớm nhất huyện, trong đó thôn Phong Niên Hạ dẫn đầu xã. Để chào mừng kết quả đạt được, mặc dù trong thời điểm kế hoạch đang ra sức đánh phá vùng tự do, nhân dân Phong Niên đã tổ chức được 3 đêm văn nghệ lớn có đoàn văn công Liên khu V về trình diễn. Vai diễn của nữ nghệ sĩ Lê Thị ⁽¹⁾ trong vai Vân để lại nhiều kỷ niệm sâu sắc trong lòng nhân dân Tịnh Phong.

(1) Sau này nữ nghệ sĩ Lê Thị được phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân.

Cuộc kháng chiến càng đi gần đến giai đoạn kết thúc, càng cần phải huy động nhiều sự đóng góp sức người, sức của của nhân dân cho chiến trường. Năm 1953, để bồi dưỡng sức dân, Trung ương Đảng quyết định tiến hành phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất *"triệt để giảm tô, thi hành giảm tức"*, *"thực hiện người cày có ruộng"*. Lệnh phát động vừa được ban hành, nhân dân lao động vô cùng hân hoan, phấn khởi. Đảng ủy Tĩnh Phong đã tổ chức đêm rước đuốc đón nhận lệnh tại sân vận động xã, với sự có mặt của hàng ngàn quần chúng từ các thôn đổ về.

Được sự chỉ đạo chặt chẽ của Đảng bộ mà tổ chức Nông hội làm nòng cốt, nhân dân được học tập mọi chủ trương, chính sách của Đảng. Công tác tiến hành phân định thành phần giai cấp, phân định mức giảm tô cho từng địa chủ từ 50 - 70 % được xác lập rõ ràng. Đảng bộ vừa phát động quần chúng đấu tranh, vừa dùng biện pháp vận động thuyết phục, nên các địa chủ trong xã đồng tình thực hiện chính sách cải cách ruộng đất của Chính phủ. Đảng ủy xã cũng đã giải quyết được những vụ truy canh ruộng đất cho nông dân và xét xử, truy trả công làm thuê trước đây của những địa chủ, phú nông còn thiếu của bản cố nông. Đối với địa chủ Đỗ Linh, nông dân đã phải đấu tranh chống sự tích trữ lúa từ 1951 đến 1953 mới giải quyết xong. Những ruộng đất công, hương điền của lân ấp, xóm đều được thu hồi để chia cho bản cố nông theo hình thức thuận canh, thuận cư. Kết quả,

số ruộng đất công điền đem chia cho dân nghèo ở Phú Nhuận được 14 mẫu, Tân Lộc 5 mẫu, Phong Niên hơn 8 mẫu, Diên Phước 18 mẫu... Chính sách ruộng đất đã đem lại quyền lợi thiết thực cho bản cố nông, nên sự bóc lột của địa chủ được hạn chế, uy thế chính trị của nông dân được nâng cao.

Với khẩu hiệu *"Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng"*, thực hiện chủ trương chuyển mạnh sang tổng phản công, Đảng ủy Tỉnh Phong tiến hành phát động phong trào tổng động viên mọi tầng lớp nhân dân tham gia đóng góp nhân tài vật lực phục vụ tiền tuyến. Một số nhà tài hào đã hiến ruộng đất cho quỹ tổng động viên như Trần Cây (Diên Phước), Phạm Viêt Chừ (Thế Long), Nguyễn Đình Soại, Bùi Quang Chiêu, Nguyễn Thị Dung (Phong Niên Hạ)... Các đoàn dân công phục vụ hỏa tuyến liên tục được huy động, hết đợt này về đến đợt khác đi. Những gia đình có người đi dân công khi gặp khó khăn, mùa vụ được Nông hội cử người đến giúp đỡ để người thân của họ yên tâm phục vụ chiến trường. Toàn xã Tịnh Phong có khoảng 2 nghìn lượt người đi dân công phục vụ chiến trường. Một số đã hy sinh khi làm nhiệm vụ như ông Nguyễn Bồi, Hồ Nhị, Hồ Châu, Bùi Khuyên...

Tin tức thắng lợi của cuộc cải cách ruộng đất tới chiến trường càng làm tăng thêm tinh thần hăng say giết giặc lập công của bộ đội, chiến sĩ ta.

Với tất cả tinh thần ý chí, sự nỗ lực phi thường, vượt qua mọi khó khăn gian khổ, quyết tâm bảo vệ vùng tự

do và ý thức trách nhiệm phục vụ tiền tuyến, Đảng bộ và nhân dân Tĩnh Phong đã góp phần vào thắng lợi chung của nhân dân ta, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ, công nhận chủ quyền của nước Việt Nam độc lập.

Tóm lại, qua 9 năm kháng chiến chống Pháp, nhân dân xã Tĩnh Phong cũng như nhân dân Quảng Ngãi được sống trong bầu không khí tự do dân chủ. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ xã, mọi người dân đã vươn lên làm chủ cuộc sống của mình, để xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng vững mạnh, phục vụ tiền tuyến hoàn thành nhiệm vụ của người ở hậu phương.

Đảng bộ Tĩnh Phong đã biết phát huy truyền thống yêu nước, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân trong việc củng cố, xây dựng và phát triển tổ chức Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể được vững mạnh. Vừa chăm lo đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho nhân dân, Đảng bộ xã còn làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, quan điểm lập trường giai cấp, quan điểm chiến tranh nhân dân cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Do đó, đã động viên được mọi tầng lớp nhân dân hưởng ứng các phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, tham gia phong trào bình dân học vụ cũng như các phong trào thi đua ái quốc khác đã đem lại hiệu quả thiết thực. Nhân dân nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp

dỡ lẫn nhau trong những lúc đói kém, hoạn nạn, không dễ nạn đói xảy ra.

Đảng bộ và chính quyền xã Tịnh Phong đã giải quyết tốt vấn đề ruộng đất, đem lại ruộng cày cho bản cố nông, làm cho họ càng thêm tin tưởng vào chế độ ưu việt mà Đảng, cách mạng đã đem lại, góp phần bảo vệ tốt thành quả mà Cách mạng tháng Tám đã giành được. Những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân Tịnh Phong đạt được trong 9 năm chống Pháp đã giúp họ thêm vững vàng trong cuộc đấu tranh với kẻ thù mới trong giai đoạn mới.

**ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN TỈNH PHONG CHIẾN ĐẤU
CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC VÀ BỌN TAY SAI
BÁN NƯỚC (1954 - 1975)**

**I. THỜI KỲ ĐẤU TRANH GIỮ GÌN VÀ PHÁT
TRIỂN LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG TIẾN TỚI GIẢI
PHÓNG MỘT PHẦN XÃ TỈNH PHONG (1954 -
1964)**

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ, công nhận chủ quyền của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đất nước ta tạm thời chia làm hai miền, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới quân sự tạm thời để tập kết quân đội hai bên. Miền Bắc hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam tiếp tục cuộc đấu tranh để củng cố hòa bình, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Sau hai năm sẽ tiến hành tổng tuyển cử thống nhất nước nhà.

Theo quy định của Hiệp định Giơ-ne-vơ, xã Tịnh Phong nằm trong khu vực tập kết 80 ngày, sau đó giao lại cho đối phương trực tiếp quản lý. Tình hình mới hết sức phức tạp và khó khăn đặt ra cho nhân dân Quảng Ngãi nói chung. Đảng bộ và nhân dân Tịnh Phong nói riêng. Từ chỗ là vùng tự do trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, mọi hoạt động, sinh hoạt của nhân

dân đều được Đảng, chính quyền cách mạng và các đoàn thể chăm lo, hướng dẫn, nhân dân được hưởng mọi quyền tự do, dân chủ, cuộc sống của nhân dân được thay đổi rõ rệt, nay chuyển sang nổi lo lắng, hăn khoăn thể hiện rõ trên nét mặt của mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân khi nghĩ tới sự chuyển giao cho đối phương quản lý. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân sẽ ra sao? Sau hai năm có tiến hành hiệp thương thống nhất đất nước được hay không? Tình hình mới đặt ra cho Đảng bộ và nhân dân Tĩnh Phong nói riêng, cũng như nhân dân toàn miền Nam nói chung những nhiệm vụ hết sức bức bách, nặng nề, để tiếp tục cuộc đấu tranh củng cố hòa bình, thực hiện độc lập dân tộc và thống nhất nước nhà. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ cũng là cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ để giành thắng lợi. Toàn thể nhân dân, quân đội từ Bắc đến Nam cần phải đoàn kết chặt chẽ, tư tưởng phải thống nhất” (1).

Thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ và tiếp thu quán triệt tinh thần các chỉ thị Nghị quyết của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Huyện ủy Sơn Tịnh, Đảng bộ và nhân dân Tĩnh Phong tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, giữ vững niềm tin tưởng vào sự tất thắng của cách mạng, vững vàng bước vào cuộc đấu tranh mới đầy gian khổ, phức tạp và vô cùng khó khăn, quyết liệt.

(1) Hồ Chí Minh toàn tập - Tập 7 - Trang 3 - NXBST - Hà Nội 1978.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, Đảng bộ Tĩnh Phong chuyển vào hoạt động bí mật, tuyên truyền tổ chức cho nhân dân học tập nội dung Hiệp định Giơ-ne-vơ, giải quyết tư tưởng cho quần chúng. Đồng thời Đảng bộ bố trí, sắp xếp cho một số cán bộ, đảng viên đi tập kết và phân công một số đảng viên có kinh nghiệm ở lại làm nòng cốt, lãnh đạo phong trào cách mạng, kịp thời chống lại mọi hành động khủng bố của kẻ thù. Ban chuyển hướng của xã được Huyện ủy chỉ định gồm các đồng chí Trần Đức Chiêu, Nguyễn Xong, Biện Nhuận do đồng chí Trần Đức Chiêu làm Bí thư. Đảng bộ xã trước đây được tổ chức lại thành những chi bộ nhỏ. Bên cạnh đó, hệ thống đảng viên đơn tuyến xây dựng từ 1 đến 2 chi đoàn thanh niên lao động và các tổ chức biến tướng.

Các tổ chức quần chúng hoạt động dưới hình thức các tổ chức biến tướng như tổ vòng đổi công, hội tương tế, đội tuần sương, đội bóng chuyền, thợ nề, thợ mộc... các tổ chức này đã tập hợp được đông đảo quần chúng tham gia, vừa có tác dụng che giấu lực lượng cách mạng, vừa làm chỗ dựa tinh thần cho nhân dân trước mọi mưu đồ của kẻ thù. Đồng bào ở thôn Trường Thọ và Thế Lợi còn tổ chức được 2 tổ thợ săn, nhằm tạo thế hợp pháp để ra núi bắt liên lạc, giữ vững mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng nhân dân. Các phương tiện vật chất và một số đồ dùng thiết yếu, vũ khí cần thiết cho hoạt động bí mật được phân tán và cất giấu cẩn thận trong một số gia đình ở Phú Nhuận, Trường Thọ.

Song song với việc chuẩn bị bước vào cuộc chiến đấu mới, ban chuyển hướng xã Tịnh Phong còn chăm lo khôi phục sản xuất, động viên nhân dân tiếp tục sản xuất thâm canh để ổn định đời sống, thanh toán xong các loại quỹ, trả lại cổ phần trong hợp tác xã mua bán cho xã viên. Đồng thời xã trích quỹ hỗ trợ cho mỗi thương binh trong kháng chiến chống Pháp từ 2 đến 5 tạ lúa. Đường sá, cầu cống được đào đắp, tu sửa phục vụ việc đi lại của nhân dân. Hai căn cứ bí mật của xã được xây dựng ở Trường Thọ và Phú Nhuận. Hầm bí mật được đào ở khắp các thôn tạo điều kiện cho cán bộ bám sát dân. Hệ thống đường dây liên lạc hợp pháp, bất hợp pháp, những trạm liên lạc không người được tổ chức ở nhiều nơi, nhiều hướng trong thôn xã nhằm giữ vững mối liên lạc với cấp trên và các xã bạn như Tịnh Thọ, Tịnh Ấn, Bình Tân, Bình Hiệp...

Về phía địch, ngay từ khi mới đến thị trấn Châu Ổ (Bình Sơn) chúng đã tìm mọi cách liên lạc với bọn phản động, bọn có nhiều hận thù giai cấp với cách mạng, bọn quốc dân Đảng, bọn phản động đội lột tôn giáo, ở xã Tịnh Phong. Chúng thành lập bộ máy nguy quyền từ xã đến ấp và đưa bọn mật thám về xóm làng để theo dõi rồi truy tróc các đồng chí đảng viên được Đảng ta bố trí ở lại hoạt động. Ngay từ đầu chúng đã đưa tên Lưu Đức Huệ làm đại diện xã. Đến cuối năm 1954, bộ máy chính quyền địch ở xã Tịnh Phong đã thành lập xong. Hội đồng hương chính xã gồm những tên: Lưu Đức Huệ, Bùi

Phùng Nguyên, Mai Văn Hoàng, Trần Hoàng, Huỳnh Xứng, Huỳnh Xuân Ba. Một hệ thống ban đại diện ấp, tổng đoàn, xã đoàn, dân vệ, mạng lưới công an, mật vụ, do thám, công dân vụ gồm những tên có hận thù giai cấp, chống đối cách mạng được xây dựng khắp nơi. Chúng trắng trợn xuyên tạc Hiệp định Giơ-ne-vơ, xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng ta, dùng chiến tranh tâm lý để hù dọa, gây nghi ngờ, làm mất lòng tin, chia rẽ Đảng với quần chúng, lôi kéo nhân dân về phía chúng.

Trước những hành động khùng bố của kẻ địch vào cuối năm 1954, một số đảng viên bị lộ phải đi tập kết như đồng chí Trần Đức Chiêu, Nguyễn Xong, Biện Nhuận. Công việc được bàn giao cho cấp ủy mới gồm các đồng chí Trần Đức Tý, Đặng Diên (Nhưng), Lưu Đức Chế, Bùi Cẩm, Nguyễn Nghĩa do đồng chí Trần Đức Tý làm Bí thư với 29 đồng chí đảng viên. Hoạt động của các đảng viên cơ sở được chia thành từng tổ nhỏ theo phương châm "*Ba ba nút nhánh*" để xây dựng các cơ sở thanh niên, phụ nữ từng thôn trong xã.

Đầu năm 1955, Mỹ - Diệm mở chiến dịch "*tố cộng*" mang tên Phan Chu Trinh nhằm đánh phá phong trào cách mạng miền Nam một cách quy mô, hệ thống hơn. Các khẩu hiệu "*Tố cộng là quốc sách, diệt cộng là an dân*" được viết lên vách tường nhà dân ở khắp nơi. Quyết tâm "*diệt cán trừ cộng*", chúng thẳng tay trả thù những người kháng chiến cũ, những gia đình có người thân đi tập kết và những người yêu nước. Chúng lập tại xã một

nhà giam để khai thác, đánh đập những người bị chúng bắt. Đồng thời tiến hành phân loại cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, quản thúc những người mà chúng cho là quan trọng. Bất họ ban đêm phải ngủ tại cơ quan hay nhà áp trưởng. Mỗi tháng họ phải lên xã 3 lần để học tập, kiểm điểm, sám hối, 5 ngày phải lên quận để trình diện một lần, đi đâu phải xin phép. Chúng còn ép một số người nhận là có liên quan trong tổ chức cách mạng để khủng bố, gây mâu thuẫn nghi ngờ giữa đảng viên với đảng viên, giữa đảng viên với quần chúng. Tráng trọng hơn, chúng chà đạp lên tình cảm luân thường đạo lý của nhân dân, bắt con phải giết cha, vợ phải bỏ chồng là cán bộ thoát ly để lấy nguy quân, nhân viên nguy quyền. Chúng còn tịch thu ruộng đất mà chính quyền cách mạng đã chia cho nhân dân, tịch thu tài sản của nhiều gia đình. Mọi quyền sinh hoạt bình thường trong đời sống đều bị bóp nghẹt. Các vụ bắt bớ, đánh đập, tra tấn của địch diễn ra hàng ngày với nhiều hình thức vô cùng man rợ như cột chặt người rồi đổ nước vôi nước xà phòng, nước ớt vào miệng, vào mũi, xông dèr sấp vào hậu môn cho khói ra đằng miệng, hoặc nhốt lỏng thả sông nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu nước như các ông Nguyễn Nghĩa (Trường Thọ), Bùi Hội, Đinh Nguyên (Phú Lộc).

Trong năm 1955, dưới bàn tay tàn bạo của các tên cảnh sát trùm ác ôn Bùi Phùng Nguyên, Bùi Phạm Nguyễn Xóa chúng đã khủng bố và tra tấn vô cùng tàn

bạo đến chết đối với một số đồng chí cán bộ, đảng viên của ta tại đình Phú Nhuận, các đồng chí, đồng bào đã nêu cao khí tiết cách mạng, kiên cường dũng cảm không chịu khuất phục trước kẻ thù. Kiên quyết bảo vệ Đảng, bảo vệ cơ sở cách mạng đến cùng. Những tấm gương trung kiên tiêu biểu của các đồng chí như: Nguyễn Nghĩa, Lưu Đức Chế, Đoàn Hạng, Đặng Thuần làm cho quần chúng nhân dân vô cùng mến phục và giúp cho họ thêm vững lòng trong cuộc đấu tranh đầy gian khổ và quyết liệt này.

Năm 1956, Mỹ - Diệm ngang nhiên xé bỏ Hiệp định Giơ-ne-vơ, thẳng tay đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân đòi hiệp thương tổng tuyển cử, tăng cường đánh phá, truy tróc các tổ chức cách mạng. Chúng đổi tên xã Tịnh Phong thành xã Sơn Hương. Bộ máy chính quyền địch ở xã thôn được củng cố, hoàn chỉnh hơn. Một trung đội dân vệ được thành lập, mỗi thôn có một ban trị sự áp do chúng chỉ định. Chúng chia từ 7 đến 12 gia đình có liên cư, liên địa thành một nhóm gọi là liên gia và cử liên gia trưởng có nhiệm vụ theo dõi mọi hoạt động của các gia đình trong nhóm. Để quản lý chặt chẽ dân chúng, Mỹ - ngụy giao cho liên gia trưởng nhiều quyền hành để cai trị nhân dân. Chúng xác định *"trên có tổng thống, dưới có liên gia trưởng"*. Ngoài ra chúng còn lập các tổ chức *"Thanh niên cộng hòa"*, *"Thanh niên cách mạng"* và *"Phụ nữ liên đới"*. Chúng du nhập các văn hóa phẩm đồi trụy mê hoặc thanh thiếu niên, kích động họ

chạy theo lối sống thực dụng, truy lạc. Bên cạnh đó, chúng còn thành lập lực lượng "bảo chính" - bất đồng bào tham gia với vũ khí là dây, gậy, mõ, đuốc - ban đêm thay phiên nhau đi canh gác. Công an, cảnh sát, mạng lưới an ninh, mật vụ huyện xã ngày đêm lùng sục khắp thôn xóm, theo dõi tình hình hoạt động cách mạng, truy lùng cán bộ hoạt động bất hợp pháp và khủng bố quần chúng.

Mọi hành động đánh phá ráo riết của kẻ thù làm cho hoạt động của cán bộ được phân công ở lại vô cùng khó khăn. Đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Song, bên cạnh đó cũng có một số đảng viên cầu an, tiêu cực, không dám hoạt động, thậm chí có một số ly khai ra đầu thú làm tay sai cho địch như: Huỳnh Xuân Ba, Nguyễn Thiết... phong trào cách mạng gặp muôn vàn khó khăn.

Để giữ vững phong trào, giữ vững cơ sở cách mạng, đồng chí Trần Vĩ (Bí thư Huyện ủy) và các đồng chí Tôn Diêm, Võ Hải, Nguyễn Du (Tốt), Nguyễn Hiến... thường xuyên về xã nắm tình hình để chỉ đạo phong trào. Chi bộ xã được củng cố, đồng chí Trần Trắc được chỉ định làm Bí thư xã, phụ trách Phong Niên; đồng chí Đặng Điện - Phó bí thư xã, phụ trách Trường Thọ; đồng chí Lê Đông - Ủy viên Thường vụ phụ trách thôn Thế Long; đồng chí Nguyễn Duy Nhật phụ trách đường dây liên lạc nội tuyến với các xã bạn. Căn cứ của xã được chuyển về thôn Thế Lợi.

Thực hiện chủ trương của cấp trên về việc bố trí cán bộ, đảng viên, quần chúng cách mạng vào hàng ngũ địch nhằm ngăn chặn bất hành động phát xít của chúng, năm 1957, chi bộ xã Tịnh Phong đã bố trí một số đảng viên, đoàn viên làm cơ sở nội ứng trong trung đội dân vệ xã. Trong đó, có đồng chí Nguyễn Lự (Đôn) giữ chức Trung đội trưởng dân vệ.

Được sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy Sơn Tịnh, từ năm 1956 đến năm 1959, mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng phong trào cách mạng của nhân dân xã Tịnh Phong vẫn được giữ vững, hoạt động có hiệu quả. Một số thôn xóm thuần khiết, nội bộ nhân dân trong sạch có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau như Phong Niên, Trường Thọ, Thế Lợi. Các thôn này trở thành chỗ dựa, nơi đứng chân của cán bộ hoạt động ở Khu đông Bình Sơn, Sơn Tịnh. Hàng chục cơ sở nuôi giấu cán bộ, hầm bí mật được đảm bảo an toàn, hành lang chiến lược được giữ vững, giao thông, liên lạc thông suốt nối liền Khu đông và Tây Bình Sơn, Sơn Tịnh.

Các cơ sở phụ nữ đã làm tốt nhiệm vụ liên lạc, tiếp tế và nuôi dưỡng cán bộ như các bà, các chị Đinh Thị Kiểm, Bùi Thị Hồng, Đào Thị Liễu...

Các cuộc đấu tranh của nhân dân đòi tự do đi lại, làm ăn, chống di dân, dồn dân vào các khu trù mật, đi dinh điền, chống khủng bố, bắt lính, đồn quân, chống rào vi, chống phá núi, đốt rừng được thường xuyên tổ chức. Công tác đẩy mạnh tuyên truyền, rải truyền đơn, dán áp phích

treo băng cờ những nơi có đồi núi cao như Tân Lộc, Thịnh Thịnh, núi Trám và vùng giáp ranh xã Bình Thanh, Cầu Cháy (Bình Hiệp), Trà Sơn (Tịnh Ân)... đã biểu dương khí thế cách mạng, giữ vững niềm tin cho nhân dân và gây hoang mang trong hàng ngũ địch được đẩy mạnh. Ngoài ra, Đảng bộ còn tổ chức viết thư cảnh cáo, răn đe một số nguy quyền gian ác, đưa thư tranh thủ những tên lưng chừng để ngăn chặn những tội ác do chúng gây ra.

Để đối phó với phong trào cách mạng, từ năm 1960, tại Tịnh Phong, Mỹ - Diệm tiến hành rào 3.000 mét rào vi từ phía bắc quận lỵ chếch về phía tây 200 mét, song song với Quốc lộ 1A ra đến giáp xã Bình Liên (Bình Sơn). Chúng tăng cường bắt lính, dôn quân, xây dựng nhiều đồn bót, lô cốt gần những nơi có cầu cống do bọn dân vệ đóng giữ, nhằm chia cắt hành lang chiến lược, ngăn cách quan hệ giữa miền núi và đồng bằng ven biển, làm cho hoạt động của ta gặp nhiều khó khăn. Bộ máy cai trị ở cơ sở được củng cố và tăng cường đàn áp những gia đình có liên quan đến cách mạng. Mạng lưới gián điệp, mật báo được tung ra khắp nơi để khống chế, theo dõi mọi hoạt động của ta. Đến cuối năm 1959, ở Tịnh Phong chúng đã bắn giết và giam giữ 120 người, trong đó có đồng chí Trần Hải và Lê Đồng bị chúng tra tấn đến chết tại quận lỵ. Sau đó chúng đem xác đồng chí Trần Hải bỏ ở Trường Giao theo tư thế nằm sấp rồi bắn một loạt đạn từ sau lưng xuyên ra trước ngực, lấy thuốc dò tước lên và rêu rao "*Cộng sản bị chúng phát hiện, bỏ*

chạy và chúng bắn đuổi theo". Đồng chí Lê Đồng bị chúng kéo xác lên bỏ ở chợ Ga (Tĩnh Thọ). Cũng thời gian này, chúng bắt 3 đồng chí trong cấp ủy xã Bình Hiệp gồm Nguyễn Tấn Hồ, Nguyễn Bích, Đặng Vĩ và tử hình các đồng chí tại núi Võ (Bình Sơn) giáp ranh thôn Thế Lợi. Đầu năm 1960, 3 đồng chí cán bộ huyện Dương Phú, Nguyễn Du (Ngọc Anh) và Võ Văn trên đường đi công tác đến xã Bình Tân (Bình Sơn) thì bị địch phát hiện, truy đuổi theo và bắn chết 3 đồng chí tại hố Cây Cậy, Đồng Đế (Trường Thọ, Tĩnh Phong), chúng còn bắt nhân dân ta phải phát quang núi Hương, Gò Cũ, Động Dâu làm cho cách mạng không còn chỗ ẩn náu.

Tất cả những thủ đoạn tàn bạo của kẻ địch nhằm uy hiếp tinh thần cách mạng của nhân dân ta, hòng dè bẹp ý chí kiên cường của cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước. Song chỉ bộ Tĩnh Phong vẫn không hề nao núng, kiên trì trụ bám, len lỏi trong quần chúng nhân dân đẩy mạnh công tác tuyên truyền, viết truyền đơn, áp phích, viết thư cảnh cáo bọn ác ôn, nguy quyền, vừa động viên thăm hỏi những gia đình có người thân bị chúng bắt giam, bắn giết, khơi sâu lòng căm thù quân xâm lược và bè lũ bán nước, ổn định lập trường tư tưởng cho nhân dân, động viên nhân dân tiếp tục nuôi giấu, che chở cán bộ hoạt động, vừa đóng góp lương thực, thực phẩm cho cách mạng.

Nhằm đi sâu, đi sát quần chúng, kịp thời nắm bắt tình hình để chỉ đạo phong trào cách mạng cho phù hợp với thực tế địa phương, Huyện ủy Sơn Tĩnh phân công

đồng chí Cao Kết, Huyện ủy viên trực tiếp phụ trách xã Tịnh Phong. Các nhiệm vụ của xã lúc này là tích cực xây dựng thực lực cách mạng, xây dựng cơ sở Đảng, đoàn thanh niên, phụ nữ, đội vũ trang của tỉnh, huyện phân công du kích theo dõi, nắm tình hình của địch để bảo vệ tuyến hành lang đông, tây, vận động một số cơ sở đào hầm bí mật làm chỗ ở, chỗ làm việc cho cơ quan Huyện ủy. Chuẩn bị lương thực, thực phẩm các vật dụng cần thiết và địa bàn cho cơ quan Huyện ủy và các đội công tác xã về đứng chân, phát động quần chúng nổi dậy phá vỡ, diệt ác, trấn áp, hạ uy thế bọn nguy quân, nguy quyền. thanh khiết nhân dân trong từng thôn xóm, giành chính quyền làm chủ nông thôn.

Ngày 3/2/1961, đồng chí Trần Động (Vi) thay mặt Tỉnh ủy, đồng chí Cao Kết thay mặt Huyện ủy Sơn Tịnh về dự và chỉ đạo đại hội lần thứ nhất Đảng bộ xã Tịnh Phong, tại Hồ Từ Lâm (Hồ Sáu), với tổng số 25 đảng viên.

Đại hội đã ra nghị quyết : Tiếp tục củng cố Đảng, xây dựng thực lực cách mạng, lãnh đạo phong trào quần chúng nhân dân nổi dậy diệt ác phá kìm. Đồng thời đại hội đã học tập kinh nghiệm của cuộc khởi nghĩa Trà Bồng, triển khai Nghị quyết 15 của Đảng quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III năm 1960 và quyết định thành lập Đội vũ trang công tác gồm 14 người. Đại hội bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ xã gồm 5 đồng chí, do đồng Nguyễn Mùi làm Bí thư Đảng bộ xã, kiêm Đội trưởng bí thư chỉ bộ đội công tác; đồng chí

Nguyễn Cẩm, Phó bí thư Đảng bộ được phân công kiêm Xã đội trưởng phụ trách công tác xây dựng lực lượng du kích xã thôn.

Từ khi Đội vũ trang công tác xã ra đời, đã hỗ trợ đắc lực trong phong trào cách mạng của nhân dân Tĩnh Phong, 3.000 mét rào vi của địch ở phía tây Quốc lộ I bị phá banh, nhân dân các thôn nổi dậy hạ uy thế nguy quyền thôn xã, trấn áp những tên lừng chùng và tranh thủ một số người có xu hướng ngả về phía cách mạng, bảo vệ an toàn các cơ sở cách mạng và cán bộ. Phong trào diệt ác, phá kìm ở các xã xung quanh phát triển mạnh, tác động lớn đến Tĩnh Phong. Đội công tác xã Tĩnh Phong đã diệt tên ác ôn Nguyễn Xóa, Trưởng công an xã, làm cho nguy quân, nguy quyền trong xã hoang mang, lo sợ, ban đêm phải co thủ về quận lỵ, ban ngày không dám lùng sục như trước. Một phần hai trung đội dân vệ xã là cơ sở của ta. Các cơ sở thanh thiếu niên, du kích được xây dựng và phát triển ở các thôn Trường Thọ, Thế Lợi, Phong Niên, nội bộ nhân dân được thuận chiết. Hành lang chiến lược của ta được giữ vững.

Cuối năm 1961, Mỹ - Diệm tập trung đánh phá hành lang đông - tây 2 huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh. Để hạn chế tổn thất có thể xảy ra và để chỉ đạo kịp thời phong trào cách mạng ở địa phương, cuối năm 1961, Tỉnh ủy Quảng Ngãi quyết định tách một số xã phía đông của 2 huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh để thành lập một huyện mới, lấy tên là huyện Đông Sơn (còn gọi là C14) do đồng chí Nguyễn Thủy (Việt) làm Bí thư. Khu vực Hồ Chình (Thế

Lợi), một địa điểm cách Quốc lộ 1 A 1.000 mét (theo đường chim bay) được chọn làm nơi đóng trụ sở của Huyện ủy Đông Sơn. Nhà bà Đinh Thị Kiểm và Hồ Thị Trơ được chọn làm nơi đón tiếp cán bộ để đưa ra Hồ Chình. Mọi công việc được nhân dân và Đảng bộ Tĩnh Phong, đặc biệt là nhân dân 2 thôn Thế Lợi, Trường Thọ chăm lo chu đáo, bảo vệ tuyệt đối an toàn, bí mật cả về người, tài sản và trụ sở suốt từ 1961-1965.

Đảng ủy Tĩnh Phong còn thành lập một đội nam nữ thanh niên chuyên lo việc tái thương, chăm sóc thương binh và chôn cất thi hài liệt sĩ được đưa từ các nơi về căn cứ Đông Triều (Trường Thọ), Từ Liêm (Thế Lợi) ⁽¹⁾.

Tháng 4/1962, Mỹ - Diệm thông qua quốc sách "áp chiến lược" chúng ra sức tìm mọi biện pháp và tuyên bố "đạp lên oán hờn" để dồn dân vào các ấp chiến lược. Tại Tĩnh Phong chúng lập ra mỗi thôn 1 ấp chiến lược kìm kẹp nhân dân, tách nhân dân ra khỏi các mối liên hệ với cách mạng theo phương châm "tắt nước bắt cá" để dễ bề kiểm soát và vơ vét của cải, bắt thanh niên đi lính, thực hiện âm mưu "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh", "dùng người Việt đánh người Việt". Đặc biệt, ấp Phú Lộc là một trong ba ấp chiến lược kiên cố, điển hình nhất của huyện Sơn Tĩnh. Ấp chiến lược thực chất là một loại trại tập trung trá hình, bên ngoài có nhiều lớp rào dây kẽm gai, chông, công sự và hệ thống lô cốt, thường xuyên có lính canh giữ. Ai muốn đi đâu phải được

(1) Lúc này huyện Đông Sơn được gọi là C14, Đông Triều, Từ Liêm là biệt danh của 2 thôn Trường Thọ, Thế Lợi

phép của chúng. Do đó, đồng ruộng bị bỏ hoang vì nhân dân không được di làm xa. Dịch tiến hành phân loại gia đình theo thứ tự A, B, C để dễ bề kiểm soát. Bọn báo an, dân vệ ngày đêm rình mò, lùng sục, bắt bố cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu nước, tiến hành những cuộc lùng ráp nhỏ mà chúng gọi là “tảo thanh” nhằm tiêu diệt tận gốc lực lượng cách mạng.

Trước tình thế ấy, mọi hoạt động của cán bộ, đảng viên cũng như việc tiếp tế lương thực, thực phẩm thuốc men gặp muôn vàn khó khăn thiếu thốn. Cán bộ, đảng viên và du kích phải trải qua thời kỳ “đói cơm, lạt muối”. Trong hoàn cảnh vô cùng khắc nghiệt ấy, Mỹ - Diệm vẫn không thể nào khuất phục được tinh thần cách mạng, lòng căm thù giặc dã thấm sâu vào trong máu thịt của mỗi cán bộ, chiến sĩ và người dân yêu nước. Họ không hề nao núng, sẵn sàng chịu đựng mọi khó khăn, giữ vững niềm tin vào sự nghiệp cách mạng sẽ tất thắng. Phong trào cách mạng vẫn tiếp tục và gây cho địch nhiều lung túng, bất ngờ.

Đầu năm 1962, Tỉnh ủy Quảng Ngãi quyết định vận dụng phương châm 2 chân 3 mũi giáp công, phát động quần chúng nhân dân nổi dậy diệt ác, phá kìm, giành quyền làm chủ và giữ thế hợp pháp cho quần chúng đấu tranh. Thực hiện chủ trương trên, Huyện ủy Sơn Tịnh chỉ đạo Đảng bộ Tịnh Phong tổ chức mít tinh, chuẩn bị phát động nhân dân nổi dậy làm chủ thôn xóm. Đêm 25/3/1962 lệnh đồng khởi được ban hành. Cùng với toàn tỉnh, quân dân Tịnh Phong đồng loạt nổi dậy, trống mõ

giục đánh liên hồi. Được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang, quân ta tiến đánh cơ quan Hội đồng xã Sơn Hương, truy bắt bọn nguy quân, nguy quyền, đốt phá 10km chiến lược, phá 18km hầm hào và nhiều đoạn đường trên Quốc lộ 1, đánh sập 2 cầu cống, tước vũ khí thanh niên tân trang, thanh niên cộng hòa. Cờ băng của địch bị xé bỏ. Cờ nửa đỏ nửa xanh của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam tung bay, khẩu hiệu, áp phích treo dán khắp nơi. Du kích và bộ đội ta tiếp tục tiến công trung đội dân vệ diệt 21 tên, trong đó có tên Huỳnh Xứng - ác ôn, Trưởng công an xã, ta thu 4 súng cùng toàn bộ vũ khí và đưa anh Nguyễn Lự (Ấn - Đón) cơ sở của ta đi thoát ly. Nhiều cuộc mít tinh được tổ chức liên tục, tinh thần nguy quân, nguy quyền vô cùng khiếp sợ, buộc chúng phải quỳ gối xin lỗi trước đông đảo nhân dân và đi trả chức cho bọn đầu sỏ nguy quân, nguy quyền ở quận, tỉnh. Nhân dân Trường Thọ, Thế Lợi còn hỗ trợ cho nhân dân các thôn khác phá banh các rào vi của địch. Ban tự quản thôn Trường Thọ, Thế Lợi, Phú Lộc được thành lập.

Lực lượng du kích xã thôn và du kích mật được phát triển, nhân dân Tịnh Phong đã tiễn đưa 80 thanh niên bổ sung cho các lực lượng vũ trang. Các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông dân được xây dựng và phát triển, đã bầu ra ban cán sự để tập hợp lực lượng và thúc đẩy phong trào cách mạng. Riêng nông hội và phụ nữ tổ chức sinh hoạt theo từng xóm nhỏ, hoạt động theo hình thức bí mật, 1 tổ nông cốt biết 3 tổ khác, một người biết được

3 người và 3 người chỉ biết được 1 người, để phòng khi cơ sở bị lộ thì vẫn còn để tiếp tục hoạt động.

Trong không khí phấn khởi, hồ hởi được sống trong những ngày giải phóng, nhân dân Tịnh Phong ra sức ủng hộ, đóng góp cho cách mạng hàng trăm tấn lương thực và hàng hóa nhu yếu phẩm khác.

Thắng lợi vang dội của quân và dân ta, làm cho kẻ thù vô cùng tức tối. Chúng điên cuồng tìm mọi cách giành lại những vùng đã mất. Chúng tập trung quân bảo an, biệt kích, cộng hòa phối hợp với bọn dân vệ càn quét, đánh phá. Từ tháng 4/1962 đến tháng 10/1962 quân địch liên tiếp mở nhiều trận càn quét, đánh phá xã Tịnh Phong, âm mưu gom dân vào khu dồn Thế Long, núi Võ, dồn Bạc Hà (Bình Sơn). Riêng ở thôn Trường Thọ chúng đã tổ chức 6 trận càn. Để chống lại những âm mưu hành động của kẻ thù, được Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo, Đảng bộ xã Tịnh Phong đã làm tốt công tác tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên, ngày đêm bám sát quần chúng, bám sát phong trào đề ra nhiệm vụ phương án tác chiến khác nhau phù hợp với địa bàn từng thôn xóm để vừa đánh thắng địch, vừa giữ thế hợp pháp cho nhân dân đấu tranh, vận dụng tốt phương châm đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang. Nhiều cách đánh linh hoạt, phong phú xuất hiện như du kích thôn Trường Thọ phối hợp với du kích xã và bộ đội huyện Đông Sơn chia thành nhiều mũi, chặn đánh địch từ xa, đánh từ ngoài núi, có lúc đánh địch trong thôn xóm hoặc chặn đánh chúng từ thôn Thế Lợi, Phú Nhuận xuống, Bình

Thanh vào. Có nhiều trận, du kích ta dùng mìn tự tạo, gài lựu đạn ngăn chặn các cuộc hành quân càn quét của địch và đã đánh bật 9 đợt càn quét của chúng. Giữ được thế hợp pháp cho quần chúng đấu tranh, đưa đơn yêu cầu quận trưởng phải để cho nhân dân sản xuất, không được bán phá bừa bãi vào xóm làng, làm thiệt hại về người và tài sản của nhân dân. Ta chủ động đánh địch tại thôn Thế Lợi hai bên Quốc lộ I, phá hoại nhiều cầu cống trên trục đường nhằm ngăn chặn và hạn chế việc đi lại, tiếp tế của địch. Nhìn chung, những trận đánh của lực lượng vũ trang làm cho địch không lập được chính quyền, không quản lý được dân, buộc chúng ban đêm phải co cụm về quận lỵ, thị trấn, tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân đi thu mua lương thực ở các xã Tịnh Thiện, Tịnh Ấn, Tịnh Châu và xã Bình Thanh (Bình Sơn) để vận chuyển về căn cứ.

Ngày 27/10/1962, quân địch cho gần 3 tiểu đoàn cộng hòa và bảo an càn quét thôn Trường Thọ, chúng dồn dân tập trung tại một điểm, bắt đi toàn bộ nam giới và một số phụ nữ tất cả gần 100 người chở về quận lỵ khai thác, đánh đập rồi đem giam ở chi khu Sơn Tịnh. Mặt khác, chúng còn cho lính và bọn bình định giả danh cán bộ cách mạng, ban đêm gõ cửa nhà các cơ sở để nhận lương thực, thực phẩm tiếp tế cho ta. Sau đó chúng lật lọng, lộ nguyên hình là bọn chó săn. Một số đồng bào ta bị móc mưu chúng và đã bị chúng đánh đập vô cùng dã man, buộc phải khai một số cán bộ, du kích. Do đó, một số cán bộ, đảng viên của ta bị bắt, bị tù dày như chị Trấn Thị Nghĩa.

Ngày 2/11/1962 chúng đã đem 4 đồng chí của ta bắn chết tại Trường Xe (Trường Thọ), riêng đồng chí Lý Vàng chúng đem đi thủ tiêu mất tích.

Từ cuối năm 1962 sang năm 1963 chúng dồn dân lập ấp chiến lược ở rừng Già (Trường Thọ), núi Vô (Thế Lợi), Phú Lộc, đóc Tram (Thế Long) và một số hệ thống chốt điểm cạnh các cầu cống trên Quốc lộ I. Ở mỗi thôn chúng lập 1 đồn cao điểm do một đến 2 trung đội bảo an đóng giữ và liên tục cho quân lùng ráp, đốt núi, xăm hằm, tiến hành khủng bố bắt giam đồng bào ta, chúng còn bắt một số gia đình phải đi vào các khu dinh điền ở miền nam như Lê Nào, Nguyễn Trọ, Đặng Tô. Ở trong các khu đồn, cứ 50 mét rào bờ vì chúng dựng một chòi canh, treo đèn chiếu sáng. Chúng còn tập kích căn cứ Hồ Sầu - nơi nuôi dưỡng, điều trị thương binh của ta, bắt đi một số đồng chí.

Sự đánh phá ác liệt của địch làm cho nhiều cơ sở cách mạng bị bể vỡ, cán bộ chủ chốt bị bắt. Những cán bộ, đảng viên du kích còn lại phải tạm thời rút về một số xã xung quanh đứng chân để chờ cơ hội quay trở lại địa phương hoạt động. Xã Tịnh Phong vẫn tồn tại 3 chi bộ. Chi bộ Thế Lợi do đồng chí Bùi Thị Hồng làm Bí thư, chi bộ Phong Niên Hạ do đồng chí Bùi Cẩm làm Bí thư và chi bộ Đội công tác do đồng chí Nguyễn Cần - Bí thư. Đời sống vật chất thì vô cùng khó khăn, do thiếu nguồn tiếp tế, có khu đồn không còn cơ sở cách mạng. Tình hình đó làm nảy sinh tư tưởng cầu an, tiêu cực, ngại hy sinh, ác liệt trong một số cán bộ, đảng viên. Một số

người dao động, đầu hàng và nhận làm cộng tác viên cho địch.

Quyết tâm bám đất, bám dân, bám giữ phong trào cách mạng, Huyện ủy Đông Sơn quyết định đưa một số cán bộ trở về địa phương, đưa số thanh niên bất hợp pháp bổ sung cho các lực lượng vũ trang. Đảng ủy Tĩnh Phong củng cố lại đội vũ trang công tác với 15 tay súng do đồng chí Nguyễn Cần làm Xã đội trưởng. Mặt khác, dù quân số ít, nhưng cán bộ đảng viên và du kích xã vẫn ngày đêm bám sát quần chúng, bám sát phong trào, móc nối cơ sở cách mạng, phục kích đánh địch làm cho chúng phải cố thủ trong các đồn bót, hạn chế việc di càn quét. Trong quá trình chiến đấu một số đồng chí đã bị hy sinh như đồng chí Nguyễn Mùi (Danh) Bí thư Đảng ủy, kiêm Đội trưởng đội công tác, đồng chí Phạm Đầm bị hy sinh khi tấn công khu đồn Phú Lộc. Ngày 23/10/1963 địch bắt chị Đinh Thị Liễu (cơ sở cách mạng ở Thế Lợi) trên đường đi tiếp tế cho các đồng chí ta ở Hồ Chinh. Mặc dù bị chúng tra tấn, đánh đập với đủ mọi cực hình như lôi đánh chị từ cổng vi Thế Lợi đến núi Đồng Điền rồi dẫn ra ao ông Tám dìm chị xuống nước nhưng chị vẫn một mực không khai báo, quyết cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng, chị đã hy sinh anh dũng cùng với đứa con trong bụng.

Để đánh giá kết quả đạt được, kịp thời rút kinh nghiệm và đề ra nhiệm vụ mới nhằm chỉ đạo phong trào cách mạng, tháng 4/1963 tại Hồ Sâu (Thế Lợi) Đại hội Đảng bộ xã Tĩnh Phong lần 2 được tổ chức. Đại hội đã

bầu đồng chí Nguyễn Tin (Cửa) làm Bí thư xã, đồng chí Nguyễn Cán - Phó bí thư, huyện phân công đồng chí Nguyễn Duy Nhật - Huyện ủy phụ trách xã Tịnh Phong và Bình Hiệp.

Sau đại hội, Đảng bộ Tịnh Phong tổ chức học tập nghị quyết của Huyện ủy về "*phá ấp chiến lược*" giành quyền làm chủ nông thôn, giành thắng lợi từng phần tiến lên giành thắng lợi toàn bộ.

Do có sự sơ hở của cán bộ ta, nên kẻ thù nắm được danh sách một số cán bộ chủ chốt và cơ sở cách mạng dẫn đến việc 25 cơ sở nông dân, phụ nữ, thanh niên, du kích mật bị bể vỡ, hầu hết cán bộ chủ chốt và nhiều quần chúng yêu nước bị bắt như đồng chí Bùi Cẩm (Bí thư chi bộ Phong Niên), Lê Nào, Nguyễn Nghĩa (Thế Lợi), Nguyễn Tùng, Nguyễn Thị Xanh.

Tuy bị đánh đập, tra tấn dã man nhưng các đồng chí ta vẫn giữ vững khí tiết của người cộng sản, không chịu khuất phục trước bạo lực của kẻ thù. Vì vậy, phong trào cách mạng ở Tịnh Phong được tiếp tục phát triển. Lực lượng du kích và đội công tác vẫn tổ chức được nhiều trận phục kích đánh địch trên Quốc lộ 1 A từ km 6 đến km 8, hỗ trợ cho đồng bào liên tục nổi dậy diệt ác phá kìm, phá ấp chiến lược.

Năm 1963 phong trào cách mạng miền Nam phát triển mạnh mẽ, từng bước đi lên vững chắc, các âm mưu chiến lược, chiến thuật của địch lần lượt bị thất bại, đẩy chúng vào thế ngày càng nguy khốn. Mâu thuẫn giữa

Mỹ và bọn tay sai Ngô Đình Diệm càng thêm gay gắt. Ngày 1/11/1963 chế độ gia đình trị của Ngô Đình Diệm bị lật đổ. Dương Văn Minh được đưa lên làm tổng thống, vẫn không xoay chuyển được tình hình.

Nhân cơ hội này Đảng ta chủ trương đẩy mạnh phong trào cách mạng, chú trọng củng cố cơ sở Đảng, đội ngũ quần chúng và xây dựng lực lượng vũ trang, tăng về số lượng và chất lượng, làm chỗ dựa vững chắc cho mọi hoạt động. Cuối năm 1963 Huyện ủy Đông Sơn họp và đề ra chủ trương tiếp tục đẩy mạnh hoạt động vũ trang, kéo địch về vùng gần thị trấn, thị xã, tạo điều kiện cho nhân dân các xã ven biển nổi dậy phá banh toàn bộ áp chiến lược, truy diệt ác ôn, hạ uy thế bọn nguy quyền cấp xã, tiến lên giải phóng nông thôn. Riêng các xã Tịnh Phong, Bình Tân, Bình Thanh lực lượng du kích phối hợp với nhân dân trong các khu đồn, áp chiến lược tự lực nổi dậy, phá áp chiến lược, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, đưa dân trở về chỗ cũ làm ăn, sản xuất.

Tại Tịnh Phong, từ tháng 2 đến tháng 7/1964, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy xã, lực lượng du kích tấn công vào các khu đồn truy bắt ác ôn, đồng thời hỗ trợ nhân dân Trường Thọ, Thế Lợi nổi dậy phá áp chiến lược, đưa thanh niên bổ sung cho các lực lượng vũ trang.

Riêng trong 6 tháng đầu năm 1964, Trung đội vũ trang công tác xã với 15 tay súng phối hợp với đơn vị công binh liên tục phục kích đánh địch nhiều trận, diệt

hàng trăm tên địch, thu nhiều loại vũ khí khác nhau. Đặc biệt, trận đánh ngày 20/5/1964, hai tổ du kích xã do đồng chí Nguyễn Thị Trúc (Phương) Xã đội phó phối hợp với đơn vị công binh tỉnh phục kích 1 trung đội dân vệ đi mở đường và đi rà mìn tại cầu Kênh, diệt 3 tên, 3 tên khác bị thương, bọn còn lại bỏ chạy tán loạn, quân ta thu 1 súng cạc bin, 2 ga răng. Ngoài ra, lực lượng du kích Tịnh Phong còn hỗ trợ nhân dân 2 xã Tịnh Thọ, Tịnh Phong phá đi phá lại nhiều lần cống thợ Sấu, Gò Nảy.

Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng ở các xã đồng Bình Sơn, Sơn Tịnh buộc quân địch phải rút khỏi đồn Rừng Già (Trường Thọ) tạo điều kiện cho cán bộ, du kích ta đi lại hoạt động dễ dàng hơn.

Trong tháng 8, 9/1964 du kích Tịnh Phong phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang huyện tấn công vào 2 ấp chiến lược Trường Thọ, Thế Lợi, hỗ trợ nhân dân nổi dậy phá banh ấp chiến lược giải phóng hơn 2.000 dân trở về vườn làm ăn. Các ấp chiến lược Phong Niên, Thế Long, Phú Nhuận, Tân Lộc bị phá từng đoạn, 4 trung đội thanh niên tân trang bị phá tan rã, ta tịch thu toàn bộ vũ khí do quân địch trang bị để giữ ấp, đưa lên thế tranh chấp. Ban ngày quân địch tự do đi lại, nhưng ban đêm lại do ta làm chủ. Tình hình thực tế diễn ra gần như năm 1962. Ban tự quản 2 thôn Trường Thọ và Thế Lợi được thành lập. Lực lượng du kích và nhân dân 2 thôn đào hơn 3.000 mét giao thông hào, địa đạo, xây dựng công sự làng chiến đấu.

Để vận dụng tốt phương châm 2 chân 3 mũi giáp công vào thực tế phong trào đấu tranh ở địa phương, hỗ trợ đắc lực cho lực lượng vũ trang đánh tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, chống địch giành dân, lấn đất, quyết tâm trụ bám, đấu tranh trực diện với địch để giữ vững quan hệ 2 vùng, chống âm mưu xúc tác dân vào các khu đồn. Đảng bộ Tịnh Phong coi đấu tranh chính trị, binh vận là vô cùng quan trọng. Do đó, Ban đấu tranh chính trị, binh vận xã Tịnh Phong được thành lập, trong đó có một nửa là đảng viên, gồm các đồng chí : Bùi Thị Hồng, Lê Thị Thắm, Đoàn Thị Tương, Đoàn Thị Tát. Ngoài ra, ở mỗi thôn xây dựng từ 2 đến 3 tổ làm nòng cốt gồm các cụ ông, cụ bà trong lực lượng đấu tranh chính trị. Việc xây dựng cơ sở trong thương phế binh nguy được chú trọng. Do đó, các cuộc biểu tình, đấu tranh chính trị vào quán, tỉnh lý đều đạt kết quả.

Năm 1964 xã Tịnh Phong tổ chức hội nghị tại trường học thôn Trường Thọ. Đồng chí Nguyễn Duy Nhật, Huyện ủy viên phụ trách xã Tịnh Phong về dự và chỉ đạo hội nghị. Hội nghị đánh giá tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và phong trào cách mạng trong xã thời gian qua. Đồng thời đề ra nhiệm vụ : *“Củng cố và phát triển lực lượng vũ trang để đủ sức chiến đấu, vận dụng tốt phương châm tấn công 2 chân 3 mũi giáp công nhằm tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, quyết tâm đấu tranh chống địch giành dân, lấn đất để giữ vững quan hệ 2 vùng, bảo đảm sản xuất, chống âm mưu xúc tác dân vào các khu đồn”*.

Hội nghị đã cử đồng chí Đoàn Ta - quyền Bí thư thay đồng chí Nguyễn Cửa (Tin) được huyện điều động đi nơi khác. 3 tháng sau đồng chí Trần Đức Chính lên thay làm Bí thư.

Sau hội nghị công tác củng cố phát triển Đảng được chú trọng. Hai thôn Phong Niên và Phú Nhuận có 1 chi bộ ghép do đồng chí Nguyễn Thuýn làm Bí thư.

Thôn Thế Lợi có 1 chi bộ hợp pháp do đồng chí Bùi Thị Hồng làm Bí thư và chi bộ Đội vũ trang công tác do đồng chí Trương Thâm - Phó bí thư xã làm Bí thư chi bộ kiêm Đội trưởng công tác.

Ngày 23/9/1964 nhân dân Tĩnh Phong cùng nhân dân các xã Tĩnh Kỳ, Tĩnh Hòa, Bình Châu kéo về quận lỵ và thị xã đấu tranh, đưa đơn lên Tỉnh trưởng chống bắt lính, chống di dân, đòi được tự do đi lại, làm ăn. Tỉnh trưởng Lữ Lan kiêm Sư trưởng Sư 25 buộc phải chấp nhận những yêu cầu của đồng bào. Riêng thôn Trường Thọ, đồng bào đi sau, khi lên tới cơ quan xã, tên Phạm Khôi cảnh sát xã cho lính chặn lại và bắn vào đoàn biểu tình làm nhiều người bị thương, trong đó có chị Nguyễn Thị Thi bị thương nặng. Đồng bào đấu tranh đòi chúng phải đem chị đi cứu chữa tại bệnh viện tỉnh. Chớp thời cơ thuận lợi, đêm 24/9/1964 lực lượng du kích xã tấn công vào trụ sở cơ quan nọ quyên xã Sơn Hương (Tĩnh Phong) đánh tan trung đội dân vệ, hỗ trợ nhân dân nổi dậy phá banh 1 đoạn hàng rào ấp chiến lược phía sau trụ sở Hội đồng xã.

Lực lượng vũ trang tiếp tục được phát triển với 18 tay súng, mỗi thôn có từ 2 đến 3 tổ du kích do Xã đội trưởng trực tiếp giao nhiệm vụ và hướng dẫn cách bám đánh địch hợp pháp. Riêng 2 tổ du kích mật thôn Thế Lợi được giao nhiệm vụ theo dõi mọi hoạt động của địch để dẫn đường đưa du kích xã và bộ đội tiến công địch đúng mục tiêu, góp phần tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, như anh Nguyễn Phúc luôn luôn bám sát mọi hoạt động của địch, đưa tin chính xác, giúp cho lực lượng vũ trang tiêu diệt 1 đại đội bảo an và thu toàn bộ vũ khí vào đêm 4/10/1964.

Ngày 21/12/1964 đại đội bảo an có 2 pháo yểm trợ tiến đánh vùng giải phóng Đông Sơn. Với những quả mìn tự tạo, 3 trung đội du kích Tĩnh Phong đã chủ động gài mìn, phục kích trên tuyến đường đi Ba Tân Gán. Với tinh thần mưu trí, dũng cảm gan dạ, chờ cho quân địch lọt vào trận địa, quân ta đồng loạt nổ súng diệt 105 tên. Bị thiệt hại nặng, quân địch tiếp tục cho quân chi viện, lực lượng du kích vẫn kiên cường bám đánh địch.

Kết quả sau một ngày đêm chiến đấu quyết liệt với tương quan lực lượng hết sức chênh lệch về người và trang bị vũ khí, du kích xã đã tiêu diệt 140 tên địch, bắt sống 15 tên khác, thu 12 súng các loại, bắn rơi 1 máy bay HU 1 A, bắn cháy 2 xe lán dê, làm thất bại cuộc càn quét, bình định đồn dân của địch, bảo vệ được vùng giải phóng, giữ vững tuyến hành lang chiến lược đông tây.

Các đoàn thể như thanh niên, phụ nữ, nông dân phân công hội viên bảo vệ, bám sát tuyến hành lang chiến lược nối liền 2 vùng. Đoàn thanh niên phân công 1 tổ phục vụ nhiệt tình, chu đáo, bảo đảm an toàn việc tái thương binh từ đông Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa lên căn cứ miền tây. Vào mùa mưa lũ, anh chị em còn kết bè chuối để chuyển thương binh vượt qua khỏi suối kình được an toàn.

Ban vận động nuôi quân của xã hoạt động tích cực quyền góp, thu mua được hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm chuyển ra ngoài núi, đào hầm cất giấu, dự trữ để nuôi cán bộ du kích và các lực lượng vũ trang.

Tháng 11/1964 xảy ra trận lũ lụt lớn làm thiệt hại lớn về người và của. Hàng trăm ngôi nhà bị ngập trong biển nước mênh mông, người chết, hoa màu bị tàn phá nặng nề, gia súc, gia cầm và nhiều của cải khác bị nước cuốn trôi (kể cả số lương thực, thực phẩm dự trữ cất giấu ngoài núi cũng bị hư hỏng). Nạn đói có nguy cơ đe dọa đời sống cán bộ và nhân dân. Đảng bộ Tịnh Phong đã kịp thời phân công cán bộ đi sâu, đi sát quần chúng thăm hỏi, động viên nhân dân đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau cấy giống để tiếp tục sản xuất vụ đông xuân. Thêm vào đó, được sự trợ giúp của cấp trên nạn đói đã được đẩy lùi. Phong trào cách mạng được tiếp tục phát triển.

Tóm lại, từ năm 1959 đến năm 1964 trên phạm vi toàn miền Nam nói chung, Sơn Tịnh trong đó có Tịnh

Phong nói riêng, phong trào cách mạng ở thế giữ gìn cơ sở cách mạng, tích lũy lương thực, đấu tranh chính trị là chủ yếu. Nhưng kẻ thù đã tìm mọi cách phá bỏ mọi điều khoản của Hiệp định Giơ-ne-vơ. Chúng liên tiếp mở những chiến dịch "tố cộng, diệt cộng" hồng tiêu diệt lực lượng cách mạng. Khắp nơi trại giam, nhà tù mọc lên như nấm. Song với ý chí cách mạng kiên cường, với truyền thống yêu nước sâu sắc, quyết tâm chống ngoại xâm, chống ách thống trị của bọn tay sai bán nước, cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu nước xã Tịnh phong vẫn một lòng tin tưởng vào sự nghiệp cách mạng chính nghĩa dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng ta, đứng đầu là Bác Hồ vĩ đại. Vượt qua mọi khó khăn, thiếu thốn về mọi mặt, dù có lúc phải ăn củ chuối, rau rừng, cán bộ, đảng viên và lực lượng du kích xã vẫn len lỏi bám sát nhân dân, bám sát phong trào, xây dựng cơ sở cách mạng trong quần chúng nhân dân, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, hồng tách nhân dân ra khỏi ảnh hưởng cách mạng. Dưa phong trào cách mạng của nhân dân trong xã từ thế bảo tồn lực lượng tiến lên đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, vận dụng tốt phương châm đấu tranh 2 chân 3 mũi giáp công, tiến đến giải phóng 1/3 diện tích đất đai và nhân dân trong xã. Hành lang chiến lược nối liền 2 vùng đồng tây Bình Sơn, Sơn Tịnh được giữ vững, liên lạc được thông suốt. Nhiều tấm gương nuôi giấu cán bộ cách mạng tiêu biểu như bà Hồ Thị Trụ đã phát biểu: *"Chúng tôi chết, nhưng tất cả các đồng chí không chết. Cảnh giác để sống, để*

Thế chủ động tiến công địch của ta trên chiến trường ngày càng mạnh, đẩy địch vào thế bị động, lúng túng. Vì vậy, chúng quyết định đưa quân viễn chinh Mỹ vào miền Nam Việt Nam để cứu vãn chiến lược “*chiến tranh đặc biệt*” trước nguy cơ thất bại hoàn toàn.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào cách mạng tiến lên bước phát triển mới, Khu ủy V và Tỉnh ủy Quảng Ngãi quyết định mở chiến dịch hoạt động hè năm 1965 và lấy Sơn Tịnh làm địa bàn chính nhằm tiêu diệt một bộ phận quân ngụy, phá ấp chiến lược, giành lại phần lớn nông thôn, đồng bằng. Chiến dịch này còn gọi là chiến dịch Ba Gia.

Để chuẩn bị cho chiến dịch, xã Tịnh Phong đã điều 1 tổ du kích trực tiếp tham gia chiến đấu. Đêm 28 rạng ngày 29/5/1965 quân ta bắt đầu tấn công địch ở Tịnh Sơn, mở màn chiến dịch Ba Gia. Ngày 31/5/1965 chiến dịch Ba Gia kết thúc với chiến thắng oanh liệt của quân và dân ta. Một chiến đoàn chủ lực ngụy với 4 tiểu đoàn bị tiêu diệt hoàn toàn, trong đó có 4 cố vấn Mỹ. Ta phá hủy nhiều xe quân sự, máy bay cùng nhiều phương tiện chiến tranh khác. Chiến thắng Ba Gia vang dội quyết định làm phá sản hoàn toàn chiến lược “*chiến tranh đặc biệt*” của đế quốc Mỹ.

Phối hợp với đòn tiến công quân sự ở tây Sơn Tịnh, hơn 3.000 nhân dân Tịnh Phong, Tịnh Thọ xuống đường đòi quân trưởng không được bắn pháo vào làng, không được càn quét, đốt nhà, cướp của, bắt người vô tội và đã

tranh thủ được sự đồng tình của binh lính. Thắng lợi to lớn về quân sự và sức ép mạnh mẽ về đấu tranh chính trị, binh vận của nhân dân ta làm cho nguy quyền nhiều nơi bỏ cơ quan, trốn về quận lỵ. Thừa thắng xông lên, các lực lượng vũ trang phối hợp với quân du kích các xã tiếp tục tấn công giải phóng dứt điểm các xã tây Sơn Tĩnh, đưa số dân trong vùng giải phóng toàn huyện lên 69.031 người, tạo thành thế liên hoàn từ đông lên tây Sơn Tĩnh. Hành lang chiến lược được thông suốt từ căn cứ xuống biển.

Từ giữa năm 1965, đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân Mỹ và quân chư hầu vào miền Nam Việt Nam tiến hành chiến lược "chiến tranh cục bộ" đồng thời leo thang bắn phá miền Bắc.

Ngay từ khi đế quốc Mỹ đổ quân vào Đà Nẵng, Quân ủy Quân khu V đã kịp thời phát động phong trào đánh Mỹ, xây dựng vành đai diệt Mỹ ở huyện Bình Sơn. Huyện ủy Sơn Tĩnh đã phát động phong trào đánh Mỹ trong nhân dân, xây dựng nhiều đội cảm tử với quyết tâm "quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh". Lực lượng du kích xã Tĩnh Phong cũng thường xuyên được điều đến vành đai vừa tham gia chiến đấu vừa học tập rút kinh nghiệm, góp phần cùng quân dân Bình Sơn làm nên chiến thắng Vạn Tường lịch sử ngày 18/8/1965, khẳng định quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ của nhân dân ta. Sau chiến thắng Vạn Tường, trên đường bộ đội ta chuyển quân đến địa phận thôn Trường Thọ thì bị địch phát hiện, chúng cho máy bay ném bom thiêu rụi toàn bộ nhà

cửa của nhân dân, giết hại và làm bị thương một số đồng chí, đồng bào ta. Mọi thứ vũ khí được thiếu niên thu nhặt và đem giao cho du kích.

Đảng bộ Tĩnh Phong đã tổ chức cho nhân dân và du kích học tập thư của Tỉnh ủy và các chỉ thị của Huyện ủy với tinh thần *"đất nước được độc tự do là ta còn tất cả; còn giặc Mỹ xâm lược là ta mất tất cả"*. Chỉ thị của Huyện ủy cũng chỉ rõ : *"Mỹ nguy sẽ cần quét bán phá khắp vùng giải phóng của ta, bước đầu chúng bán phá vùng chung quanh Chu Lai, Bạc Hà, Bình Liên hòng lấy lại những vùng bị mất"*. Trước tình hình đó, Đảng ủy Tĩnh Phong đã có nghị quyết là phải kiên trì đấu tranh hợp pháp, thực hiện tốt phương châm 2 chân 3 mũi giáp công, tất cả đảng viên, đoàn viên phải tham gia đội vũ trang công tác và du kích. Số đảng viên lớn tuổi thì làm nòng cốt cho cuộc đấu tranh chính trị và binh vận, vận động nhân dân quyết tâm trụ bám, xây dựng lực lượng du kích và du kích mật không ngừng lớn mạnh để liên tục tấn công địch, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, tăng cường diệt ác trừ gian, xây dựng lực lượng bảo vệ hành lang và 3 tổ tái thương do nữ thanh niên đảm nhiệm, thay phiên nhau chuyển tải thương binh từ các xã khu đông đưa qua trục lộ Quốc lộ 1 lên Tĩnh Thọ để về căn cứ. Đồng chí Nguyễn Duy Nhật được phân công tiếp tục phụ trách xã Tĩnh Phong. Đảng bộ xã do đồng chí Trần Đức Chính làm Bí thư.

Đầu năm 1966, quân Mỹ đổ bộ lên Sa Huỳnh, Đức Phổ tàn sát nhân dân Đức Phổ và xây dựng căn cứ Gò

Hội. Thực hiện chủ trương “chia lửa với nhân dân Đức Phổ” của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, quân dân Sơn Tịnh phối hợp với các lực lượng vũ trang tiến công địch trên khắp địa bàn huyện. Được sự hỗ trợ của bộ đội tỉnh Quảng Ngãi, du kích xã đã tấn công vào ấp chiến lược Thế Long, tiêu diệt 1 đại đội lính H're 37 tên, thu 17 súng các loại, đồng thời hỗ trợ cho đồng bào Thế Lợi, Phong Niên nổi dậy phá ấp chiến lược.

Tính chung từ tháng 2 đến tháng 6/1966 Trung đội công binh tỉnh và du kích xã liên tục bám trụ đánh 30 trận lớn nhỏ, phục kích tiêu diệt 1 xe ô tô lăn đẽ, thu 13 súng các loại, bắn bia, bắn tỉa địch ở đồn núi Võ, buộc chúng phải co thủ trên đồn, hạn chế việc đi lũng sục, cướp bóc tài sản của nhân dân. Việc đi lại buôn bán, tiếp tế giữa 2 vùng của nhân dân ta vẫn thông suốt.

Trong tháng 5 và 6/1966 quân địch sử dụng Trung đoàn 6 Sư đoàn 2 ngụy và một Tiểu đoàn thủy quân lục chiến Mỹ cùng bọn bảo an dân vệ mở nhiều cuộc càn quét, lấn chiếm các xã giải phóng vùng đông Bình Sơn, Sơn Tịnh, đánh phá 2 thôn Trường Thọ, Thế Lợi (Tịnh Phong), chiếm giữ 2 km Quốc lộ 1A để chuẩn bị cho quân Mỹ và Nam Triều Tiên đến đóng các điểm : Đốc Trạm (Thế Long), Thành Thành (Trường Thọ), núi Võ (Thế Lợi), mỗi chốt do 1 đại đội Nam Triều Tiên đóng giữ. Cứ điểm Bạc Hà (Bình Liên, Bình Sơn) do Trung đoàn Nam Triều Tiên chốt đóng. Đại đội bảo an, 6 trung đội dân vệ và 1 đoàn bình định nông thôn (khoảng 100

nhân dân đấu tranh vũ hồi, bà con kéo vào khu đồn Thế Long tấn công cơ quan nguy quyền xã Sơn Hương buộc bọn chúng phải chấp nhận những yêu cầu đưa ra.

Về đấu tranh vũ trang, qua hai mùa khô 1965-1966, 1966 - 1967 quân dân Tịnh Phong đã phối hợp với bộ đội huyện, tình đánh tập kích 4 trận lớn, diệt gọn hai đại đội địch và một đoàn binh định nông thôn. Ta tiêu diệt 250 tên địch, thu hai máy bộ đàm, hai đại liên, hai cối 60 ly và 170 súng các loại, bắt trên 30 tù binh, giải tán Trung đội thanh niên tân trang. Riêng lực lượng du kích đã độc lập tác chiến hơn 40 trận với những quả mìn tự tạo. Lực lượng du kích còn liên tục lấn công vào ấp Phong Niên Thượng, hỗ trợ nhân dân nổi dậy phá ấp chiến lược, móc nối xây dựng thêm cơ sở mới ở Phong Niên Hạ.

Thời gian này, thực hiện chủ trương của cấp trên: Phải tích cực hoạt động sâu trong vùng "địch hậu" (vùng địch tạm chiếm) để xây dựng cơ sở, thực lực cách mạng và phát động phong trào quần chúng tham gia cách mạng. Đảng bộ Tịnh Phong đã chỉ đạo cho đội công tác phía trước của xã dựa vào cơ sở bên trong để hoạt động trong các ấp chiến lược như Thế Long, Phú Lộc, Phong Niên Hạ, Phong Niên Thượng. Tiêu biểu như gia đình ông Xã Năm (Phong Niên Thượng) đã đào hầm bí mật trong vườn trực tiếp nuôi giấu, bảo vệ anh em đội công tác để hoạt động, xây dựng phong trào.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ III năm 1967 của Huyện ủy Sơn Tịnh về việc “Tăng cường hoạt động du kích, xây dựng lực lượng vũ trang cơ sở bám trụ trong quần chúng, tiếp tục giành giữ dân, đẩy mạnh đấu tranh chính trị, giữ vững quan hệ hai vùng, bảo đảm chỉ tiêu thu mua, đóng góp lương thực, thực phẩm cho cách mạng. Đảng bộ Tịnh Phong đã bám sát nhân dân Trường Thọ, Thế Lợi, thanh khiết nội bộ nhân dân, động viên hơn 2.000 dân tích cực tăng gia sản xuất, đóng góp và thu mua vận chuyển lương thực, thực phẩm, đảm bảo cho cán bộ và du kích đủ sức đánh địch và hoàn thành chỉ tiêu đóng góp năm tấn lương thực cho cách mạng. Lực lượng vũ trang đẩy mạnh hoạt động đánh vào ấp Phong Niên. Phú Lộc phục kích địch trên Quốc lộ I, giữ vững hành lang. Trên chiến trường Sơn Tịnh quân Mỹ và quân Nam Triều Tiên liên tiếp đi từ thất bại này đến thất bại khác. Nổi bật là các trận đánh đối 62 - Táy Giáp (Tịnh Bình), Mã Tổ (Tịnh Sơn), Tịnh Hòa, Tịnh Kỳ. Đặc biệt, trận đánh vào cứ điểm Đối Tranh (Quang Thạnh, Tịnh Thọ) đã đẩy địch đến chỗ vô cùng bị động. Trong binh lính xuất hiện tư tưởng mệt mỏi, ngao ngán chiến tranh. Ở Thế Lợi có một lính Mỹ phản chiến, chống lệnh chỉ huy đi càn quét dã trồn vào nhà dân và tìm đến với du kích. Một số lính Nam Triều Tiên mong nhanh đến ngày hồi hương, tìm đến làm quen với các cụ già, binh lính ngụy đào rã ngũ ngày càng đông. Cuối năm 1967, quân Nam Triều Tiên lần lượt rút khỏi các chốt điểm và bàn giao lại cho quân Mỹ. Tình thế chiến trường ngày càng có lợi cho ta.

Quán triệt nghị quyết của Bộ Chính trị và Khu ủy V về công tác chuẩn bị tổng tấn công và nổi dậy trên toàn miền Nam và căn cứ vào tình hình thực tế của phong trào cách mạng trong huyện, hội nghị Huyện ủy mở rộng ngày 28/10/1967 đã quyết định *"Tiếp tục tiến công ra sức tiêu hao tiêu diệt sinh lực địch, tiêu diệt và làm tan rã nhiều đơn vị địa phương quân, diệt bọn bình định, đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng, giải phóng toàn bộ nông thôn, khẩn trương chuẩn bị điều kiện khởi nghĩa, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân. Đối với vùng giải phóng giữ vững và củng cố vững chắc, gấp rút tăng cường lực lượng vũ trang, lực lượng chính trị, đẩy mạnh sản xuất, ra sức động viên nhân tài vật lực đảm bảo phục vụ tiền tuyến"*.

Thực hiện nghị quyết trên, Đảng bộ Tịnh Phong liên tiếp tổ chức các cuộc mít tinh quần chúng, củng cố các đoàn thể, tổ chức rộng rãi lực lượng đấu tranh chính trị, ra sức vận động binh lính đào rã ngũ. Với khẩu hiệu *"Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân"*. Quân và dân Tịnh Phong đoàn kết một lòng, nguyện thực hiện lời chúc tết của Bác Hồ *"Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào"*. Các phong trào thi đua diễn ra sôi nổi. Đảng bộ xã đã sắp xếp đội ngũ, chuẩn bị cho 30 du kích, 30 cán bộ đội vũ trang công tác. Hàng ngàn quần chúng được phân chia thành từng trung đội, đại đội sẵn sàng đấu tranh chính trị, cả xã là một tiểu đoàn. Lực lượng vũ trang do đồng chí Lê Cố phụ trách. Mỗi một người dân là một

chiến sĩ, khẩu hiệu "Thề quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh" được dán trên nón lá hay vai áo của những người xông trận. Ban chỉ huy đấu tranh chính trị của Tỉnh Phong do đồng chí Nguyễn Hữu (Thường vụ nông hội huyện, phụ trách xã Tịnh Phong) làm Tiểu đoàn trưởng. Đồng chí Lê Thị Thắm Hội trưởng phụ nữ xã, Trưởng ban đấu tranh chính trị làm Tiểu đoàn phó và đồng chí Lê Thị Hạnh phụ trách Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng làm cán bộ dự phòng của Ban chỉ huy tiểu đoàn. Địa điểm tập kết đoàn biểu tình được ấn định tại Vườn Trướng (Thế Lợi). Đúng 2 h 30 sáng ngày 31/1/1968 (mùng một tết Mậu Thân), nhân dân Tịnh Phong đem theo cơm vắt, nước uống, trang bị gậy gộc đi theo đường xóm Bình Yên (trên suối Kinh) về Phong Niên Thượng, cùng nhân dân toàn huyện nhất tề nổi dậy. Đoàn biểu tình giương cao băng cờ, khẩu hiệu, kéo vào áp sát công quán lý, khi trời vừa sáng. Tình thế quá bất ngờ, quận trưởng Nguyễn Tấn và bốn cảnh sát công an hoảng hốt chạy thoát thân. Bốn dân vệ, nghĩa quân vội vàng bắn xả vào đoàn biểu tình. Lực lượng du kích do đồng chí Lê Có phụ trách kiên quyết xông tới bắn trả. Đồng chí Nguyễn Hữu hy sinh. Đồng chí Lê Thị Thắm lên thay tiếp tục giương cao băng cờ, hô vang khẩu hiệu anh dũng tiến lên. Cả hai đồng chí Lê Thị Hạnh và Lê Thị Thắm đã hy sinh trước quán lý. Sau hôm đó ông Lê Nhuận đã tổ chức cho một số bà con trong tộc họ cùng nhân dân địa phương kéo vào quán lý đấu tranh buộc chúng phải để bà con đưa xác hai chị em Lê Thị Thắm và Lê Thị

Hạnh về quê mai táng. Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân nổi dậy phá banh ấp chiến lược Phong Niên Thượng; Phong Niên Hạ, diệt ác ôn, tước toàn bộ vũ khí và giải tán 2 trung đội thanh niên tân trang, giải phóng nhân dân hai ấp.

Kết quả trong đợt tổng tấn công và nổi dậy xuân 1968, quân dân Tịnh Phong đã góp phần to lớn vào thắng lợi chung của nhân dân trong huyện, phá banh hai ấp chiến lược, giải phóng trên 1.000 dân, chính quyền địch ở ấp xã bị tan rã, tinh thần bọn tể ngụy bị suy sụp phải chạy vào quận lỵ, thị xã nương thân, góp phần cùng nhân dân toàn miền làm phá sản chiến lược "chiến tranh cục bộ" buộc đế quốc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Pari.

Thất bại nặng nề trong đầu năm 1968 của đế quốc Mỹ điên cuồng phản kích lực lượng cách mạng, thực hiện chính sách 3 sạch "đốt sạch, giết sạch, phá sạch". Ngày 16/3/1968 đế quốc Mỹ đã gây ra cảnh tàn sát đẫm máu 504 người dân Tịnh Khê vô tội, làng xóm ruộng vườn bị thiêu trụi.

Quân Mỹ từ đồn Bạc Hà đi càn quét từ Thế Lợi, Trường Thọ giết chết hàng chục người, trong đó có cháu Nguyễn Thị Phú đang trên đường đi tiếp tế cho đội công tác tại Hóc Cạn (Hố Sâu) cùng một người dân vô tội. Xóm làng xơ xác tiêu điều, toàn bộ nhà cửa, cây cối hoa màu ở thôn Trường Thọ và thôn Thế Lợi bị 35 hộ dân ở xóm Hóc, xóm Lùm, xóm Trường bị dồn vào khu đồn Phú Lộc và Thế Long.

Về phía ta do chưa đánh giá thật đúng mọi diễn biến của tình hình chiến trường, chưa thấy hết mọi âm mưu

thủ doan của kẻ thù sau tết Mậu Thân. Nên khi chúng gây những thảm cảnh đau thương tang tóc đã xuất hiện tư tưởng ngại hy sinh, ngại ác liệt trong một số cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Để kịp thời giữ vững phong trào, Huyện ủy Sơn Tịnh đã đặt vấn đề ổn định tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân là nhiệm vụ cấp bách trước mắt. Đảng bộ Tịnh Phong đã tổng kết đánh giá tình hình chính trị tư tưởng và những thắng lợi của ta.

Đồng thời chỉ rõ những thiếu sót, yếu kém để rút kinh nghiệm và tổ chức những buổi lễ truy điệu, thăm viếng những gia đình có người hy sinh, tiếp tục phát động căm thù trong quần chúng nhân dân. Do đó tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng được trở lại ổn định, thể hiện quyết tâm mới. Đảng bộ đã phát động phong trào thi đua đăng ký chỉ tiêu diệt ác ôn, ra sức cải tiến vũ khí để có đủ sức diệt địch, đánh xe, củng cố lực lượng du kích, tăng cường bám sát quân Mỹ lấy vũ khí địch để diệt địch, đẩy mạnh công tác đấu tranh chính trị, binh vận, chống đôn quân bắt lính, chống lập lại các khu đồn bị phá banh trong tết Mậu Thân, đưa thanh niên bổ sung cho các lực lượng vũ trang của huyện, tỉnh và đội du kích xã, bảo đảm chỉ tiêu thu mua vận chuyển lương thực, thực phẩm đóng góp cho cách mạng.

Đồng chí Trần Đức Chính được tăng cường làm Bí thư Tịnh Ân, đồng chí Nguyễn Duy Ánh lên thay làm Bí thư Đảng bộ xã Tịnh Phong.

Một buổi tối tháng 5/1968 tổ du kích xã có hai đồng chí Nguyễn Tấn Công và đồng chí Thanh đang trên đường hoạt động thì phát hiện hai chiếc xe cơ giới của

dịch từ phía nam chạy ra đến đầu xóm Hàng Da (Phong Niên Thượng), đã nhanh chóng hình thành phương án tác chiến bằng mọi cách phải tiêu diệt quân địch. Với cách đánh bất ngờ, táo bạo, hai đồng chí đã dùng lựu đạn và súng đánh thẳng vào hai chiếc xe, làm cho bọn Mỹ không kịp trở tay. Kết quả một chiếc xe bị đánh cháy, một chiếc bị hỏng nặng, toàn bộ quân địch trên xe bị tiêu diệt. Ngay sau đó quân địch đã cho máy bay thả pháo sáng và bắn phá vòng quanh xóm để lấy xác đồng bọn. Chiến thắng này đã củng cố niềm tin cho quần chúng nhân dân, tạo điều kiện cho phong trào cách mạng trong xã phát triển mạnh hơn.

Tháng 6/1968 tại ngã ba Hàng Da, tổ du kích do đồng chí Công phụ trách gồm 2 đồng chí phát hiện 1 chiếc GMC của địch từ phía nam chạy ra, đã lập tức triển khai kế hoạch chiến đấu. Buộc chúng phải dừng xe. Kết quả các đồng chí đã bắt sống 2 tên lái xe, thu 2 chiếc GMC cùng toàn bộ số tol trên xe đưa về căn cứ.

Sau trận đánh này đồng chí Công được tặng danh hiệu "Dũng sĩ diệt xe cơ giới" và "Dũng sĩ diệt Mỹ". Đồng thời được chọn đi báo cáo điển hình tại Đại hội chiến sĩ thi đua lực lượng vũ trang tỉnh Quảng Ngãi tổ chức vào tháng 8/1968.

Ngày 27/7/1968 du kích xã Tịnh Phong bắn rơi 1 máy bay trực thăng tại Trường Đồng Siêm (Phú Nhuận), gài mìn, làm tan xác 1 chiếc xe tăng Mỹ tại Trảng Mè, diệt 3 tên Mỹ. Đặc biệt là trận tập kích vào ấp Phú Mỹ, một ấp chiến lược điển hình của quận Sơn Tịnh, được bố trí khá kiên cố, có 1 đồn địch án ngữ phía bắc chi khu

Sơn Tịnh mà bọn địch thường huyênh hoang “*Bao giờ mèo đẻ ra trứng, công sản mới đánh được đồn Phú Mỹ*”. Ngày 18/8/1968 được sự yểm trợ của lực lượng vũ trang huyện, du kích Tịnh Phong đã bí mật vây quanh đồn, bám sát lô cốt địch và bất ngờ nổ súng tiến công, tiêu diệt tại chỗ 17 tên địch, ta tiếp tục tiến lên diệt gọn trung đội dân vệ quận, bảo vệ khu đồn, thu 17 súng, trong đó có 1 trung liên, 1 máy bộ đàm, phá hủy hàng rào dây kẽm gai và đánh sập hoàn toàn các lô cốt xung quanh đồn, tước toàn bộ vũ khí bọn thanh niên tân trang. Song do cơ sở cách mạng ở đây không phát triển được, hơn nữa mạng lưới mật báo viên, cộng tác viên của địch ở đây dày đặc, nên ta không phát động được nhân dân nổi dậy phá ấp chiến lược.

Từ cuối năm 1968 đến 1971 thực hiện chiến dịch “*rung cây không cho chim đậu*”, lập vành đai trắng quanh quận lỵ, Mỹ - ngụy đã 3 lần cho xe cày ủi trắng các vùng Núi Hương, Đông Đan. San bằng mồ mả, ruộng vườn, nhà cửa của nhân dân Thế Lợi, Trường Thọ. Riêng ở núi Gò Cũ (Thế Lợi), Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trực tiếp đấu tranh với địch, buộc chúng phải từ bỏ việc cày ủi nơi đây. Bọn Mỹ lê, Mỹ lét, Mỹ công ngày đêm mở các cuộc lùng sục khắp núi rừng xâm hãm bí mật để tiêu diệt lực lượng cách mạng. Bọn bảo an, cộng hòa liên tục phục kích tuyến hành lang chiến lược của ta, gây cho ta không ít khó khăn trong quan hệ giữa 2 vùng.

Tháng 5/1969 Đảng bộ Tĩnh Phong tổ chức hội nghị tổng kết sau một năm hoạt động và đề ra nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 1969: Tiếp tục phát động tinh thần tấn công, khẩn trương củng cố lực lượng du kích, đội vũ trang công tác, du kích mật, tích cực cải tiến vũ khí để đánh xe tăng, xe ủi của địch. Tất cả quân và dân luôn ở tư thế chuẩn bị sẵn sàng đối phó với những cuộc càn quét, cày ủi của địch. Thời gian này đồng chí Nguyễn Duy Ánh được điều động về Huyện đoàn, đồng chí Lê Quang Thông được huyện cử về làm Bí thư xã Tĩnh Phong, đồng chí Nhiệm (Kỳ) làm Phó bí thư kiêm Xã đội trưởng, đồng chí Thuyền Bí thư chi bộ kiêm Đội trưởng Đội công tác cánh tây.

Để giữ vững phong trào, lực lượng du kích và Đội công tác xã được chia làm 2 bộ phận. Một bộ phận ở phía tây Quốc lộ I, thường xuyên hoạt động ở Phong Niên Thượng, Phong Niên Hạ và nửa thôn Thế Lợi, ngày đêm bắn tỉa để ngăn chặn các cuộc càn quét của địch và lực lượng du kích đã bắn rơi 1 máy bay trực thăng của địch tại Thế Lợi. Bộ phận phía đông tích cực hoạt động ở Thế Long, Phú Nhuận để gây dựng cơ sở, ổn định tư tưởng cho quần chúng nhân dân, duy trì và phát triển phong trào cách mạng. Những nơi địch thường qua lại, du kích ta mưu trí gài mìn để ngăn chặn những cuộc lùng sục của địch.

Tháng 9/1969 một tiểu đoàn lính Mỹ từ căn cứ Bạc Hà (Bình Liên, Bình Sơn) kéo vào Tịnh Phong. Đoàn được âm mưu của địch, Đội du kích xã Tịnh Phong đã mưu trí gài mìn tại khu vực Giếng Gạch (Trường Thọ) nhằm ngăn chặn cuộc càn quét của địch. Trời nắng, nên khi tới giếng, bọn chúng tranh nhau vào múc nước để uống và đã lọt vào bãi mìn của ta. Mìn nổ, 52 tên giặc phải đến tội tại chỗ, số còn lại tháo chạy tán loạn và bỏ dở cuộc càn quét xuống khu đông Bình Sơn, Sơn Tịnh. Sau đó chúng cho máy bay HU1A bắn xối xả vào những nơi nghi vấn có quân ta. Mãi đến chiều chúng mới láy hết được xác đồng bọn.

Trước sự đánh phá ngày càng dữ dội của địch, Đội du kích Tịnh Phong phải di chuyển liên tục từ nơi này sang nơi khác, có lúc phải nằm dưới lòng đất bị cây úi hoặc lợi dụng bờ ruộng để đứng chân, lại thêm thiếu thốn đủ bề, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc. Có lúc chỉ còn lại 7 đồng chí. Vào tháng 9/1970 một tiểu đoàn lính Mỹ kéo đến bao vây khi ta đang trú tại 1 hẻm đá ở Hồ Hàm một số đồng chí bị hy sinh. Quyết tiêu diệt quân thù, đồng chí Nguyễn Tấn Công đã bình tĩnh nhằm chỗ bọn lính Mỹ đứng chụm vào nhau và bắn một loạt AK tiêu diệt 6 tên địch, bọn còn lại vội tháo chạy thoát thân.

Cuối năm 1970 quân địch cho xe cày úi khu vực Hồ Vàng, Sóng Liễn, Đồng Đế thôn Trường Thọ. Ban đầu

tranh chính trị xã do lực lượng đảng viên làm nòng cốt đã tập hợp chị em phụ nữ trực tiếp đấu tranh chặn đầu xe địch không cho chúng cày ủi, cuối cùng đã giữ lại được khu vực Cây Sộp - một cây cổ thụ, nơi ở hoạt động của đội công tác xã.

Sang năm 1971, quân địch tăng cường một trung đội dân vệ quân về đóng giữ ở Trường Thọ, Thế Lợi ngăn chặn sự hoạt động của ta trên tuyến hành lang. Chúng thường xuyên phục kích ban đêm, gây cho ta nhiều tổn thất, giao thông liên lạc gặp nhiều khó khăn. Để kịp thời lãnh đạo phong trào cách mạng ở từng địa bàn, vào tháng 2/1971, Tỉnh ủy Quảng Ngãi quyết định tách các xã ở phía đông 2 huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh thành lập lại huyện Đông Sơn. Đảng bộ Tịnh Phong do đồng chí Trương Hùng làm Bí thư. Đến tháng 7/1971 đồng chí Trương Thâm lên làm Bí thư thay đồng chí Trương Hùng đi làm nhiệm vụ mới. Tháng 12/1971 đồng chí Nguyễn Duy Ánh trở lại làm Bí thư Đảng ủy xã.

Nhằm giữ vững hành lang chiến lược và mở thế kẹp cho nhân dân, được sự chỉ đạo của cấp trên, Đảng bộ Tịnh Phong chỉ đạo lực lượng du kích nắm chắc quy luật hoạt động của địch để có kế hoạch tiêu diệt chúng. Ngày 23/11/1971 bọn dân vệ kéo đi lùng sục thôn xóm, thừa lúc tên Cận Trung đội trưởng nghĩa quân dựng chiếc hòm đa bên lề đường rồi đi cùng đám lính, đồng chí Huỳnh Sâm du kích xã phục sẵn, nhanh nhẹn tiến đến gài lựu

dan vào chiếc xe. Khi tên Cận đi lòng trở về vừa dắt xe thì một tiếng nổ vang trời, chiếc xe hon da tan tành cùng lúc kết liễu cuộc đời của một tên ác ôn khét tiếng.

Sau cái chết của tên Cận, tinh thần binh lính và bọn nguy quân nguy quyền trong xã hoang mang dao động. Chiến công này tạm thời kết thúc 18 tháng kẻ thù liên tục tổ chức những cuộc săn lùng, truy tróc đánh phá cơ sở cách mạng ở thôn Thế Lợi. Khí thế cách mạng của quần chúng nhân dân lại trở dậy mạnh mẽ. Các tổ chức đoàn thể được tổ chức sinh hoạt, hội họp. Các cuộc đấu tranh trực diện với kẻ thù được liên tục tổ chức. Đồng bào Thế Lợi, Trưởng Thọ kéo ra chặn đầu xe ủi ở Động Đàn, Gò Cũ, Đồng Đế nhằm bảo vệ nơi cư trú của quần ta, bảo vệ nguồn nước sinh hoạt của nhân dân và đã giành thắng lợi.

Phong trào thanh niên tòng quân nhập ngũ, tham gia lực lượng du kích, đội công tác ngày càng đông. Có 15 em chưa tới tuổi cũng xin gia nhập lực lượng vũ trang. Các cuộc đấu tranh chống bắt lính, đôn quân, chống địch cướp phá tài sản của nhân dân được tổ chức thường xuyên. Bên cạnh đó, ta còn tổ chức họp mặt các gia đình có con em đi lính nguy để động viên họ kêu gọi con em trở về với gia đình. Kết quả 90% số người đi lính đã trở về quê. Có người mang theo vũ khí gia nhập lực lượng du kích.

Thực hiện phong trào toàn dân đánh giặc “Tuổi nhỏ chí lớn” các em thiếu niên, học sinh cũng tìm mọi cách lán la làm quen với bọn lính Mỹ như nhổ râu, đốt thuốc cho chúng hút hoặc đem trái cây cho chúng rồi lừa lúc chúng sơ hở hoặc ngủ quên, các em tìm lấy lựu đạn và hàng ngàn viên đạn về cho du kích. Nơi địch phục kích các em lấy mìn chiếu sáng đánh lên báo hiệu cho du kích và bộ đội ta biết để né tránh.

Hưởng ứng chiến dịch Xuân hè 1972, lực lượng du kích Tịnh Phong phối hợp với lực lượng vũ trang huyện tấn công ấp Thế Long, phát động quần chúng phá ấp chiến lược làm chủ 12 tiếng đồng hồ. Tháng 7 năm 1972 du kích xã phục kích một Trung đội nghĩa quân tại Thế Lợi diệt 2 tên, thu 2 súng AR15. Từ tháng 5 đến tháng 11 năm 1972 du kích Tịnh Phong đã độc lập tác chiến và kết hợp tác chiến với bộ đội huyện, tỉnh liên tục phục kích địch trên tuyến Quốc lộ 1A, diệt nhiều tên, đánh hỏng 2 xe quân sự, bắn cháy 1 xe tải quân trang. Ngoài ra còn thu nhiều chiến lợi phẩm khác. Trong năm 1972 có 22 thanh niên tòng quân nhập ngũ, lực lượng du kích xã phát triển lên 34 đồng chí, thành lập 1 trung đội do đồng chí Tạ Công Thắng làm Trung đội trưởng, du kích thôn, du kích mật được xây dựng đều khắp trong xã. Đảng bộ Tịnh Phong thời gian này có 32 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Phú làm Bí thư.

Nhân dân đã đóng góp, thu mua và vận chuyển lương thực thực phẩm lên vùng căn cứ ngày càng nhiều. Từ năm 1972 đến 1975 mỗi năm nhân dân Tĩnh Phong đóng góp hàng tấn gạo, hàng trăm thùng mắm muối và hàng ngàn lon sữa, đường cho kháng chiến. Nhiều người bị địch phục kích bắn chết trên đường vận chuyển, như anh Nguyễn Sơn vẫn không làm chùn chân, nhụt chí cách mạng của nhân dân. Lòng nhiệt tình cách mạng vẫn tỏa sáng từ những chuyến hàng được chuyển về căn cứ.

Các trận phục kích địch trên Quốc lộ I được ta tổ chức liên tiếp gây cho chúng nhiều khó khăn. Đặc biệt trận đánh tháng 11/1972 lực lượng du kích phục kích bắn cháy 1 xe Zeep, thu 1 súng AR15, chủ động gài mìn làm nổ một chiếc xe ô tô khi chúng tiến hành cày ủi núi Động Đàn buộc chúng phải bỏ cuộc. Ở Thế Long, Phú Nhuận du kích ta đã mở nhiều cuộc tấn công, mở thế kẹp cho nhân dân Trường Thọ trở về quê cũ. Đồng thời xây dựng lực lượng đấu tranh chính trị và du kích mật ở Phong Niên Thượng, Phong Niên Hạ.

Thắng lợi liên tiếp của ta và thất bại của địch trong những ngày cuối tháng 12/1972 buộc đế quốc Mỹ phải nói lại vòng đàm phán tại Hội nghị Pari.

Thực hiện chủ trương chung về tấn công và giành quyền kiểm soát phía trước, tiến hành chiến dịch "*Cắm cờ, chiếm đất, giành dân*" trước khi ký kết Hiệp định

Pari, được sự yểm trợ của lực lượng vũ trang tỉnh, huyện, du kích Tĩnh Phong liên tục tấn công địch trên Quốc lộ 1. Ngày 25/1/1973 lực lượng du kích xã phối hợp với 1 đại đội của tiểu đoàn 83 của tỉnh, có hỏa lực hỗ trợ đã chiếm giữ Quốc lộ 1A, mở rộng địa bàn cắm cờ giành dân, giành đất. Suốt 2 ngày đêm quân ta đã đánh trả nhiều đợt tấn công của ba tiểu đoàn ngụy có xe tăng, máy bay, pháo yểm trợ. Trận chiến diễn ra vô cùng quyết liệt, ta và địch giành nhau từng tấc đất. Kết quả 175 tên địch bị thiệt mạng, đánh hỏng 5 xe tăng M18. Riêng lực lượng du kích diệt 36 tên và đánh hỏng 2 xe tăng. Ngày 25/1 nhân dân trong xã nổi dậy giành quyền làm chủ tuyến Quốc lộ I dài 5 km. Ngày 27/1/1973, Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam được ký kết. Bất chấp những điều khoản quy định, kẻ thù đã ngoan cố cho xe tăng và bộ binh Sư đoàn 2, có pháo binh yểm trợ đánh chiếm vùng giải phóng Thế Lợi. Hàng trăm nóc nhà bị thiêu hủy, thôn xóm hoang tàn, 3 dân thường bị giết hại. Sự vi phạm hiệp định trắng trợn của kẻ thù làm ảnh hưởng không ít đến tư tưởng quần chúng nhân dân. Đảng bộ đã tổ chức mít tinh nói rõ ý nghĩa thắng lợi của Hiệp định Pari làm cho nhân dân thấy rõ âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù trong giai đoạn mới, đồng thời động viên nhân dân đoàn kết đẩy mạnh cuộc đấu tranh đòi địch phải nghiêm chỉnh thực hiện hiệp định giữ vững hòa bình, đề cao cảnh giác, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu mới của kẻ thù. Lãnh đạo nhân dân bám trụ sẵn

xuất, đóng góp nhân tài, vật lực, giữ vững quan hệ giao lưu 2 vùng.

Tháng 3/1973 quân địch điều 1 đại đội lính cộng hòa đi sục sạo khắp tây Thế Lợi bắt chết 2 người dân vô tội là Đỗ Tim và Nguyễn Muộn. Dựa vào pháp lý của Hiệp định Pari, Đảng bộ Tịnh Phong lãnh đạo nhân dân tranh thủ sự đồng tình của thương phế binh nguy, khiêng 2 xác chết xuống đường đấu tranh, tiến vào quận lý buộc tên quận trưởng Nguyễn Tấn phải ra thú nhận tội lỗi và bồi thường sinh mạng.

Tháng 9 năm 1973 Đảng bộ xã Tịnh Phong tổ chức Đại hội lần thứ 3 tại Hóc Lùng (Trường Thọ) với tổng số 34 đảng viên, ở 3 chi bộ: Thế Lợi, Trường Thọ, Đội công tác. Đại hội đã bầu Ban chấp hành gồm 5 đồng chí: Nguyễn Tiến, Nguyễn Phú, Lê Trung Thu, Nguyễn Thìn (Lên), Trần Minh Tường. Đồng chí Nguyễn Tiến được bầu làm Bí thư, đại hội đã xác định phải chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo phong trào đấu tranh chính trị, binh vận trong giai đoạn mới. Phân công cán bộ phụ trách từng thôn, ấp để tuyên truyền giáo dục làm cho nhân dân nhận thức được nhiệm vụ của mỗi người. Do đó cuộc đấu tranh chính trị đã thu hút được nhiều người tham gia. Công tác binh vận có nhiều tiến bộ, việc tuyên truyền giải thích nội dung hiệp định của Chính phủ với nhiều hình thức phong phú đã tranh thủ lôi kéo được nhiều binh sĩ, phân hóa hàng ngũ địch. Một số binh

lính đã đem súng ra vùng giải phóng nộp cho du kích. Nhân dân các ấp Phong Niên Thượng, Phong Niên Hạ, Thế Long, Phú Lộc đấu tranh với nguy quyền xâu đòi được tự do đi lại làm ăn và mở rộng quan hệ 2 vùng. Truyền đơn, áp phích tố cáo tội ác của Mỹ nguy được tung dán khắp nơi. Nhân dân Thế Lợi, Trường Thọ thi đua sản xuất đóng góp lương thực, thực phẩm cho cách mạng. Các cuộc sinh hoạt, hội họp của các đoàn thể được tổ chức, thanh thiếu niên tích cực tham gia đào hầm, công sự chiến đấu, phá đường giao thông, thi đua tòng quân nhập ngũ, vận chuyển lương thực, vũ khí và vận chuyển thương binh lên Khu tây được giữ vững và an toàn. Thực hiện chiến lược “Phi Mỹ hóa” chiến tranh, đế quốc Mỹ tăng cường củng cố nguy quyền tề, xã, ấp và chuyển vào thế quân quản. Ở Tịnh Phong chúng đưa tên Trung úy Trầm làm Cuộc trưởng cảnh sát xã, đồng thời tăng cường lực lượng nghĩa quân, tân trang cấm nhiều chốt điểm theo tuyến Quốc lộ 1A từ chợ Bò (Phong Niên) đến núi Vô (Thế Lợi) (toàn xã có 2 đồn, 6 chốt điểm do 6B nghĩa quân, 4B tân trang với 192 tên đóng giữ). Bên cạnh đó chúng còn tăng cường một đại đội trinh sát 6, 2 tiểu đoàn thuộc Sư 2 nguy thường xuyên canh giữ Quốc lộ 1A và sục sạo thôn xóm.

Trước tình hình ấy, Đảng ủy Tịnh Phong triệu tập hội nghị và xác định nhiệm vụ: Phải lên tục tấn công địch, buộc chúng phải co cụm lại, tạo thuận lợi để ta bao

vây các chốt điểm, quyết giành thắng lợi từng phần, tiến tới giành thắng lợi toàn phần giải phóng quê hương.

Hai đội công tác phía trước được tăng cường đã luồn sâu, lót sát vừa diệt ác vừa đánh vừa tố cáo những hành động vi phạm hiệp định của địch, làm xáo trộn hàng ngũ của địch, có tác động lớn đến phong trào quần chúng. Các trận diệt ác, mở thế kẹp cho nhân dân diễn ra liên tục.

Những tháng cuối năm 1973 là thời gian mà du kích Tịnh Phong liên tục hoạt động vào vùng sâu và các ấp chiến lược của địch. Chỉ trong 1 tháng đã diệt 2 tên ác ôn, trong đó có 1 tên ấp trưởng, 1 tên trung đội trưởng nghĩa quân, 2 lính dân vệ và 2 thanh niên tân trang.

Ngày 6/11/1973 đội du kích triển khai phương án tác chiến chặn đánh xe địch trên Quốc lộ 1A. Kết quả quân ta đã phá hủy 1 xe Zeep, diệt 1 tên địch, làm bị thương 2 tên khác, thu 1 máy PRC.25 và 1 cây súng ngắn.

Với nhiều cách đánh linh hoạt phong phú, vừa cải trang đột nhập vào các ấp chiến lược đánh địch, làm xáo trộn hàng ngũ của chúng, vừa bố phòng các bãi mìn ở các khu rừng, núi, đồi trên các tuyến hành lang địch thường đã ngoại, lũng sục, du kích xã đã liên tiếp tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch.

Vừa đánh diệt địch càn quét, lấn chiếm vùng giải phóng, du kích xã còn tổ chức hoạt động mạnh ở phía

trước đồng thời kết hợp với bộ đội huyện tấn công vào ấp Phú Mỹ đốt phá hàng rào vi, làm tan rã 1 trung đội tấn trang, 1 trung đội lính nghĩa quân, diệt 2 tên, thu 2 súng AR15.

Tháng 6/1974 du kích mật phối hợp với du kích thôn táo bạo đánh lốt ban ngày diệt tên Ninh ác ôn, trưởng đoàn xây dựng nông thôn xã.

Tháng 7/1974 du kích xã phối hợp tác chiến với lực lượng vũ trang của huyện, tinh chặn đánh Trung đoàn 4 Sư 2 nguy tại Đồng Điền, làm thất bại âm mưu càn quét, lấn chiếm vùng giải phóng của chúng.

Tháng 10/1974 quân địch sử dụng 2 tiểu đoàn 77 và 78 của Trung đoàn biệt động 14 đi càn vùng giải phóng.

Với sự hỗ trợ đặc lực của bộ đội tỉnh, du kích Tịnh Phong đã tiến công địch diệt hàng trăm tên, làm tan rã 2 tiểu đoàn biệt động, thu nhiều vũ khí, đạn dược. Số còn lại tháo chạy tán loạn không kịp lấy xác đồng bọn. Quân nguy từ đó trở đi không còn dám càn quét xuống vùng đông Sơn Tịnh. Một số bảo an, nghĩa quân tự động đào ngũ, cùng gia đình trở về địa phương.

Cuối năm 1974 quân địch tăng cường về đóng giữ các chốt điểm Thế Lợi, Thế Long, Phú Nhuận, Phong Niên Thượng, Phong Niên Hạ. Chúng tiến hành càn quét thôn Trường Thọ bị quân ta chặn đánh phải co cụm về Thế Lợi. Đảng bộ Tịnh Phong chỉ đạo bộ phận đấu tranh

chính trị binh vận, vận động, kêu gọi hơn 100 binh lính đào rã ngũ, được nhân dân cho quần áo cải trang và chỉ đường trở về quê hương. Cũng thời gian này, ta đã xây dựng được 4 cơ sở nội ứng (có 1 trung đội trưởng và 1 trung đội phó) trong 2 trung đội nghĩa quân đóng ở núi Võ và chốt xóm Quán, tổ chức binh biến, phá đồn bốt, mang vũ khí trở về với nhân dân, với cách mạng.

Những thắng lợi liên tiếp của quân dân ta vào cuối năm 1974 và đầu năm 1975 báo hiệu sự sụp đổ hoàn toàn không thể tránh khỏi của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai bán nước.

Thời cơ giải phóng hoàn toàn miền Nam đã đến. Từ đầu năm 1975 quân dân Tịnh Phong liên tiếp tấn công địch, đẩy lùi tất cả các cuộc hành quân, càn quét, lấn chiếm của chúng. Các cuộc sinh hoạt chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân được tổ chức. Đông đảo thanh niên tham gia phong trào tòng quân nhập ngũ. Chất lượng hoạt động của đội du kích được nâng cao. Tháng 2/1975 lực lượng du kích xã do đồng chí Trần Minh Tường làm đội trưởng đã chặn đánh tiêu diệt 20 tên lính cộng hòa (Thế Lợi). Năm chắc phương châm "táo bạo, vững chắc, kiên quyết, chủ động, linh hoạt, sắc bén", đêm 15 rạng ngày 16/3/1975 du kích Tịnh Phong tấn công ấp Phú Nhuận, phát động nhân dân nổi dậy phá ấp chiến lược, giải phóng đồng bào trong khu đồn, 2 trung đội nghĩa quân phá chốt xóm Quán và đem súng

ra nộp cho cách mạng. Thừa thắng xông lên quân ta tiếp tục cắt đứt và làm chủ 5 km Quốc lộ 1A. Vào lúc 15 giờ ngày 23/3/1975 du kích xã phối hợp cùng bộ đội địa phương tấn công áp chiến lược Thế Long, cơ quan Hội đồng xã Sơn Hương. Toàn bộ bọn ngụy quân ngụy quyền, dân vệ thanh niên tân trang trốn chạy, 1 số bị tiêu diệt. Bộ máy chính quyền địch tan rã, quân ta hoàn toàn làm chủ. Đồng bào trong các ấp chiến lược Phong Niên, Thế Long tiếp tục nổi dậy phá ấp chiến lược trở về làng cũ. Chính quyền địch ở xã Sơn Hương cũng như các nơi khác trong tỉnh Quảng Ngãi nói chung rệu rã, không còn sức chống đỡ.

Theo nhận định của ta quân địch sẽ mở đường máu rút chạy từ thị xã Quảng Ngãi ra Chu Lai. Được lệnh của cấp trên, phối hợp với bộ đội tỉnh huyện, du kích huyện Tịnh Phong chia làm 2 mũi tấn công, hướng núi Võ do 2 trung đội áp sát đồn phục kích, còn 1 trung đội lót và tập kích đội lính nghĩa quân tại xóm Mới, Thế Lợi dọc Quốc lộ I, ta gài mìn 2 bên đường. Nửa đêm, ngày 24/3/1975 các lực lượng vũ trang ta đồng loạt nổ súng vào giữa đội hình địch trên đoạn đường 15 km từ dốc Trạm (Thế Long, Tịnh Phong) đến cầu Nước Mặn (Bình Sơn) làm cho quân địch rối loạn, hốt hoảng bỏ xe, bỏ súng ống dẫm đạp lên nhau. Hàng trăm tên bị tiêu diệt, hàng ngàn tên bị bắt sống. Một số xin dầu hàng giao nộp vũ khí, một số khác chạy tán loạn vào thôn

xóm bị nhân dân truy bắt hoặc ra đầu thú. Xe tăng, xác giặc ngổn ngang đầy đường. Hàng trăm tấn vũ khí quân trang, quân dụng được thu hồi. Riêng du kích xã đã đánh bức 5 đồn bót, diệt 75 tên, bắt sống 315 tên, thu 250 súng các loại. Đồng bào trong các ấp chiến lược Phong Niên, Thế Long tiếp tục nổi dậy phá ấp chiến lược trở về làng cũ. Chính quyền địch tan rã, xã Tịnh Phong được hoàn toàn giải phóng.

Sáng ngày 25/3/1975 xe tăng ta tiến vào tiếp quản quận lỵ và chi khu Sơn Tịnh cũng là lúc du kích Tịnh Phong tiếp quản chính quyền xã trong tiếng hò reo vang dậy của quần chúng nhân dân đón chào quân giải phóng và tiếp tục truy bắt bọn ác ôn còn lẩn trốn.

Ngày 25/3/1975 xã Tịnh Phong cũng như huyện Sơn Tịnh hoàn toàn giải phóng. Cờ đỏ sao vàng xen lẫn cờ sao vàng nửa đỏ nửa xanh tung bay rợp trời. Binh lính, sĩ quan ngụy lũ lượt kéo nhau ra hàng. Các đội tuyên truyền, phát nhanh tin chiến thắng, kêu gọi đồng bào bình tĩnh ổn định trật tự trị an, băng cờ của địch bị xé tan, khẩu hiệu áp phích được treo dán khắp các ngã đường chào mừng chiến thắng vĩ đại của nhân dân ta.

Ngày 30/4/1975 cuộc tấn công và nổi dậy xuân 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử hoàn toàn thắng lợi, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của nhân dân ta. Tổ quốc ta sạch bóng quân

xâm lược. Non sông thu về một mối. Cả nước độc lập thống nhất cùng tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tóm lại, hơn 20 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, mà trực tiếp là Đảng bộ Sơn Tịnh, Đảng bộ và nhân dân Tịnh Phong vượt qua muôn ngàn khó khăn, gian khổ đã phát huy được chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu. Người trước ngã, người sau tiếp bước đứng lên làm cho phong trào cách mạng liên tục đứng vững, tiến lên và giành được thắng lợi cuối cùng.

Với vị trí chiến lược quan trọng nằm giữa hai bên Quốc lộ 1A, mạch máu giao thông trong tỉnh, được sự chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, sự hỗ trợ đặc lực về người và vũ khí cũng như tinh thần chiến đấu dũng cảm của các lực lượng vũ trang khu, tỉnh, huyện, quân và dân Tịnh Phong đã chiến đấu kiên cường, bền bỉ, giành giết với địch từng người dân, từng mét đường, từng tấc đất, đã gây cho địch nhiều khó khăn và giữ vững tuyến hành lang huyết mạch của nhân dân 2 huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh cũng như đồng Tư Nghĩa được thông suốt về căn cứ kháng chiến ở miền Tây Quảng Ngãi.

Là đầu mối nằm trên trục giao thông đi Ba Tân Gân, có thể nói nhân dân 2 thôn Thế Lợi, Trường Thọ là nơi đứng đầu sóng chịu đựng mọi sự tàn bạo, khốc liệt do những mưu mô, thủ đoạn xảo quyệt và những hành động

dã man của kẻ thù gây ra đối với phong trào cách mạng ở đông Bình Sơn, Sơn Tịnh nói chung và Tịnh Phong nói riêng có lúc chỉ còn 15 đảng viên. Song với tinh thần yêu nước cao độ, lòng căm thù sâu sắc đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai bán nước, Đảng bộ Tịnh Phong vẫn trụ vững trước mọi thử thách ác liệt ra sức xây dựng cơ sở cách mạng, xây dựng lực lượng vũ trang, chính trị và các đoàn thể hoạt động có hiệu quả, làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, tư tưởng chính trị, quan điểm, ý chí cách mạng và phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết chống ngoại xâm làm cho nhân dân thêm tin tưởng và quyết tâm đi theo Đảng. Đảng đã đứng vững trong lòng dân nên đã thanh khiết được nội bộ nhân dân 2 thôn Thế Lợi và Trường Thọ làm cho địch không thể nào lập được chính quyền và quản lý dân ở đây, bảo vệ an toàn tính mạng của cán bộ, đảng viên, lực lượng du kích, cán bộ, bộ đội tinh huyện cũng như trụ sở của cơ quan Huyện ủy, Huyện đội, giao bưu, Trạm dân y từ những năm 1961 - 1965 và từ 1972 - 1975.

Lực lượng du kích, đội vũ trang công tác và du kích mật không ngừng phát triển, có nhiều cách đánh mưu trí, linh hoạt, gan dạ, dũng cảm và sáng tạo với những loại vũ khí cải tiến đã góp phần tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch với đủ mọi sắc lính, diệt được nhiều loại xe cơ giới của địch làm cho chúng phải nhiều phen khiếp vía, kinh hồn mỗi khi nghe đến địa danh của hai núi

giao đấu, buộc chúng phải bỏ dỡ nhiều trận càn quét xuống khu đông Bình Sơn, Sơn Tịnh.

Đảng bộ Tịnh Phong đã vận dụng sáng tạo, chủ động phương châm 2 chân 3 mũi giáp công vào tình hình cụ thể ở địa phương. Do đó, các cuộc đấu tranh của lực lượng vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị, binh vận đạt được hiệu quả cao, hạn chế đến mức tối đa sự thiệt hại về người và tài sản của nhân dân.

Mặc dù phải sống o ép trong các khu đồn, áp chiến lược, song nhân dân vẫn tìm mọi cách đấu tranh đòi được trả về quê sản xuất, làm ăn, tranh thủ thời gian để thu mua, đóng góp, vận chuyển hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm và các loại nhu yếu phẩm khác cho cách mạng.

Tuy nhiên, trên bước đường phát triển đẩy gian nan thử thách của cuộc chiến tranh ác liệt, Đảng bộ Tịnh Phong không tránh khỏi những vấp vấp, tồn tại trong lãnh đạo và chỉ đạo phong trào cách mạng, có lúc có nơi một số cán bộ, đảng viên và quần chúng nảy sinh tư tưởng cầu an, dao động ngại hy sinh ác liệt, ngán lâu dài, mất cảnh giác, gây tổn thất cho lực lượng cách mạng, có nơi xây dựng cơ sở cách mạng còn yếu, làm ảnh hưởng đến phong trào chung của nhân dân trong xã.

Song, Đảng bộ đã rút kinh nghiệm, khắc phục yếu kém trên, với quyết tâm bám đất, bám dân, mỗi cán bộ,

dảng viên và chiến sĩ du kích đã len lỏi trong dân, dựa vào dân để xây dựng cơ sở cách mạng, phát triển lực lượng, chuẩn bị mọi điều kiện khi có thời cơ phát động nhân dân nổi dậy phá ấp chiến lược, giành quyền làm chủ. Đưa phong trào cách mạng trong xã đi lên, phát triển đều khắp hơn, góp phần cùng nhân dân trong huyện và toàn miền giành thắng lợi trọn vẹn.

Tám gương hy sinh anh dũng, trung kiên bất khuất cống hiến trọn đời cho sự nghiệp chính nghĩa của các liệt sỹ, thương binh trong xã còn mãi tỏa sáng, xứng đáng được nhân dân ta tôn thờ và kính trọng, và các thế hệ thanh thiếu niên trong xã noi theo.

Tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, ý chí quyết tâm được hun đúc qua những năm tháng chiến tranh của dân tộc ta nói chung và của quân và dân Tịnh Phong nói riêng. Đảng bộ Tịnh Phong tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã vững bước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn cách mạng mới để từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong xã, thực hiện mong muốn của Bác Hồ *"Thắng giặc Mỹ ta sẽ xây dựng đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn"*.

III- DANH SÁCH CÁC BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ TỈNH PHONG

TT	HỌ VÀ TÊN	THÔN	SỐ LIỆT SĨ
1	Trương Thị Ánh	Thế Lợi	Có 1 con độc nhất
2	Phạm Thị Yến	Thế Lợi	Có 1 con độc nhất
3	Nguyễn Thị Mỹ	Thế Lợi	Có 1 con độc nhất
4	Trương Thị Ngạch	Thế Lợi	Có 1 con độc nhất
5	Võ Thị Lộc	Thế Lợi	Có 1 con độc nhất
6	Huỳnh Thị Lai	Thế Lợi	Có 1 con độc nhất
7	Nguyễn Thị Ấm	Thế Lợi	Có 1 chồng, 2 con
8	Trịnh Thị Kính	Trường Thọ	Có 1 chồng, 2 con
9	Đào Thị Mùa	Trường Thọ	Có 1 chồng, 2 con
10	Hồ Thị Trợ	Thế Lợi	Có 1 chồng, 2 con
11	Đào Thị Sáo	Trường Thọ	Có 1 chồng, 2 con

IV- DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ TỈNH PHONG

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Thôn	Ghi chú
1	Nguyễn Bồi	1915	3-1931	Thế Lợi	
2	Phạm Văn Bình	1907	3-1931	Thế Lợi	
3	Huỳnh Mông	1897	3-1931	Phong Niên Hạ	
4	Đỗ Ứng Thi	1918	4-1946	Trường Thọ	
5	Bùi Thủy	1923	10-1946	Phong Niên Hạ	
6	Biện Vàng	1918	9-1948	Thế Long	
7	Nguyễn Công	1920	4-1949	Thế Lợi	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Thôn	Ghi chú
8	Hồ Châu	1927	4-1949	Phong Niên Hạ	
9	Lê Văn Khoa	1920	11-1949	Thế Long	
10	Hồ Kim	1920	4-1949	Thế Long	
11	Lê Đức Liễu	1925	3-1949	Thế Long	
12	Phạm Hồng Thái	1923	10-1949	Phong Niên Hạ	
13	Lê Biên	1920	1-1950	Trường Thọ	
14	Nguyễn Bồi	1919	4-1950	Phong Niên Hạ	
15	Nguyễn Đạt	1928	11-1950	Thế Long	
16	Phạm Văn Khôi	1928	1-1950	Phong Niên Hạ	
17	Bùi Múc	1920	11-1950	Phú Lộc	
18	Bùi Bấu	1897	10-1951	Phong Niên Hạ	
19	Võ Cố	1928	9-1951	Thế Lợi	
20	Bùi Khuyến	1919	4-1951	Phong Niên Hạ	
21	Hồ Nhi	1928	6-1951	Phong Niên Hạ	
22	Đoàn Đi	1927	1-1952	Trường Thọ	
23	Đỗ Thị Vàng	1915	9-1952	Phú Lộc	
24	Trần Đức Nhiệm	1929	7-1952	Thế Lợi	
25	Nguyễn Cửa	1930	12-1953	Thế Lợi	
26	Nguyễn Chương	1920	11-1953	Thế Long	
27	Nguyễn Hùng	1929	1-1953	P.N Thượng	
28	Trần Thừa	1925	1-1953	P.N Thượng	
29	Huỳnh Chiến	1932	3-1954	Trường Thọ	
30	Lê Độ	1920	9-1954	Trường Thọ	
31	Đặng Khâm	1931	3-1954	Thế Lợi	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Thôn	Ghi chú
32	Mai Văn Lanh	1925	7-1954	Phong Niên Hạ	
33	Nguyễn Phiến	1922	6-1954	Thế Lợi	
34	Đặng Tế	1929	2-1954	Thế Lợi	
35	Nguyễn Xương	1923	1-1954	Thế Lợi	
36	Nguyễn Nghĩa	1917	9-1960	Thế Lợi	
37	Lý Sang	1935	7-1956	Trường Thọ	
38	Nguyễn Sĩ	1923	3-1960	Phong Niên Hạ	
39	Lê Đồng	1930	8-1961	Thế Lợi	
40	Trần Hải	1908	7-1961	Thế Lợi	
41	Võ Dụn	1933	11-1962	Trường Thọ	
42	Trương Nhị	1941	12-1962	Trường Thọ	
43	Nguyễn Trọng	1938	11-1962	Trường Thọ	
44	Nguyễn Tánh	1942	7-1962	Trường Thọ	
45	Nguyễn Thìn	1925	11-1962	Trường Thọ	
46	Nguyễn Văn Mùi	1930	4-1963	Trường Thọ	
47	Đào Nới (Lan)	1937	7-1963	Thế Lợi	
48	Lê Cước	1934	2-1963	Thế Lợi	
49	Nguyễn Chương	1922	11-1963	Thế Long	
50	Phạm Long	1935	7-1963	Phú Lộc	
51	Trương Quang Quới	1927	5-1962	Thế Lợi	
52	Dương Quảng	1937	8-1963	Phong Niên Hạ	
53	Lê Tấn	1945	10-1963	Thế Long	
54	Lý Vàng	1937	11-1962	Trường Thọ	
55	Nguyễn Vệ	1924	1-1954	Trường Thọ	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Thôn	Ghi chú
56	Đình Xuân Hạng	1934	9-1964	Thế Lợi	
57	Định Thị Liễu	1943	3-1964	Thế Lợi	
58	Huỳnh Nền	1932	11-1964	P.N Thượng	
59	Trần Tâm	1941	6-1964	Thế Lợi	
60	Đỗ Ngọc Trinh	1928	7-1964	P.N Thượng	
61	Nguyễn Văn	1944	5-1964	Thế Lợi	
62	Đoàn Bửu	1915	10-1965	Trường Thọ	
63	Nguyễn Cẩn	1928	7-1965	Trường Thọ	
64	Nguyễn Văn Cát	1932	12-1965	Thế Lợi	
65	Tạ Cảnh	1945	9-1965	Thế Lợi	
66	Trần Dũng (Giảng)	1944	5-1965	Thế Lợi	
67	Đoàn Đĩa	1935	6-1965	Trường Thọ	
68	Lưu Đáng	1928	6-1965	P.N Thượng	
69	Tạ Kim Hùng		11-1965	Thế Lợi	
70	Bùi Thị Hồng	1932	7-1965	Thế Lợi	
71	Bùi Hoàng	1940	6-1965	Phong Niên Hạ	
72	Phạm Hòa	1947	12-1965	Thế Long	
73	Đặng Lai	1939	10-1965	Thế Lợi	
74	Lê Trung Mãnh	1941	12-1965	Thế Lợi	
75	Nguyễn Nhân	1940	2-1965	Phong Niên Hạ	
76	Trần Quý	1937	7-1965	Thế Lợi	
77	Phạm Thế	1945	9-1965	Thế Lợi	
78	Đỗ Thà	1932	7-1965	Phú Lộc	
79	Đỗ Xí	1945	11-1965	Phong Niên Hạ	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Thôn	Ghi chú
80	Đặng Văn Bô	1932	6-1966	Thế Lợi	
81	Nguyễn Cưng	1941	7-1966	Thế Lợi	
82	Huỳnh Cúc	1942	5-1966	Thế Lợi	
83	Trương Liễu	1941	11-1966	Thế Lợi	
84	Đặng Phước	1933	2-1966	Thế Lợi	
85	Phạm Tài	1933	2-1966	Trường Thọ	
86	Dương Văn Thi	1921	1-1966	Thế Lợi	
87	Võ Văn Tín	1942	9-1966	Thế Lợi	
88	Tạ Công Văn	1944	7-1966	Thế Lợi	
89	Nguyễn Thị Mai	19	5-1966	Trường Thọ	
90	Nguyễn Giá	1920	4-1966	Trường Thọ	
91	Trương Sam		2-1966	Trường Thọ	
92	Bùi Đức (Mốc)	1937	12-1967	Phong Niên Hạ	
93	Nguyễn Văn Hưng	1940	6-1967	Thế Lợi	
94	Trương Khanh	1928	3-1967	Trường Thọ	
95	Đoàn Lầu	1943	8-1967	Trường Thọ	
96	Trần Đức Lâm	1929	1967	Thế Lợi	
97	Nguyễn Ngọc	1935	2-1967	Thế Lợi	
98	Nguyễn Năm (Mỹ)	1943	5-1967	Thế Lợi	
99	Võ Hồng Thanh	1949	2-1967	Thế Lợi	
100	Trần Trắc	1917	11-1967	Thế Lợi	
101	Nguyễn Thái	1937	7-1967	Thế Long	
102	Lê Xuân	1940	8-1967	Phong Niên Hạ	
103	Nguyễn Cực	1951	5-1968	Thế Lợi	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Thôn	Ghi chú
104	Trần Đình Công	1934	7-1968	Phú Lộc	
105	Nguyễn Hùng	1946	5-1968	Thế Lợi	
106	Lê Thị Hạnh	1949	1-1968	Thế Lợi	
107	Đỗ Kim Hùng	1948	7-1968	P.N Thượng	
108	Nguyễn Khóa	1944	10-1968	Trường Thọ	
109	Biện Khóa	1930	8-1968	Thế Long	
110	Phạm Long	1949	7-1968	Thế Lợi	
111	Lê Nhỏ	1940	3-1968	Thế Long	
112	Nguyễn Trung	1947	2-1968	Thế Lợi	
113	Lê Thị Thắm	1925	1-1968	Thế Lợi	
114	Nguyễn Văn Thới	1932	7-1968	Thế Lợi	
115	Bùi Tâm	1921	7-1968	Phong Niên Hạ	
116	Bùi Quang Thịnh	1937	7-1968	Phong Niên Hạ	
117	Nguyễn Xu	1925	12-1968	Thế Long	
118	Phạm Chuông	1940	12-1969	Thế Lợi	
119	Đình Cự	1933	10-1969	Thế Lợi	
129	Nguyễn Hoàng	1953	7-1969	Thế Lợi	
121	Nguyễn Thị Hương	1944	10-1969	Thế Lợi	
122	Nguyễn Văn Hạnh	1934	7-1969	Thế Lợi	
123	Nguyễn Kỳ	1951	6-1969	Trường Thọ	
124	Nguyễn Lân	1943	8-1969	Phong Niên Hạ	
125	Đoàn Thị Mực	1940	3-1969	Trường Thọ	
126	Trần Muôn	1937	5-1969	Thế Lợi	
127	Nguyễn Hữu Ngọ	1905	7-1969	Thế Lợi	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Thôn	Ghi chú
128	Huỳnh Văn Quảng	1937	10-1969	Thế Lợi	
129	Lê Hồng Sơn	1937	5-1969	Thế Lợi	
130	Đoàn Ta	1942	7-1969	Trường Thọ	
131	Nguyễn Thâm	1913	7-1969	Thế Lợi	
132	Lê Thông	1941	10-1969	Thế Lợi	
133	Trần Đức Thành	1934	5-1969	Thế Lợi	
134	Phạm Hồng Thái	1951	11-1969	Thế Lợi	
135	Nguyễn Văn Hộ	1937	9-1969	Trường Thọ	
136	Mai An		10-1970	Trường Thọ	
137	Phạm Thị Bình	1952	8-1970	Trường Thọ	
138	Nguyễn Bình	1943	2-1970	Thế Lợi	
139	Nguyễn Mùi	1937	4-1970	Thế Long	
140	Đình Sở	1937	9-1970	Thế Long	
141	Hồ Tạng	1920	10-1970	Trường Thọ	
142	Huỳnh Tuấn	1947	7-1970	Thế Lợi	
143	Đỗ Đình Thông	1943	1-1970	Thế Lợi	
144	Nguyễn Tấn	1950	3-1970	Thế Long	
145	Nguyễn Văn Cảnh	1954	4-1971	Trường Thọ	
146	Đặng Chứng	1954	10-1971	Thế Lợi	
147	Nguyễn Của (Tin)	1935	3-1971	Thế Lợi	
148	Nguyễn Chiến	1914	8-1971	P.N Thượng	
149	Đoàn Đức	1940	2-1971	Trường Thọ	
150	Võ Hoa	1950	2-1971	Thế Lợi	
151	Đặng Khánh	1934	8-1971	Thế Lợi	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Thôn	Ghi chú
152	Huỳnh Tấn Nhung	1944	1-1971	Trường Thọ	
153	Lê Thị Thanh Nga	1934	7-1971	Thế Lợi	
154	Nguyễn Thị Phương	1942	9-1971	Thế Lợi	
155	Nguyễn Thị Sự	1946	11-1971	Thế Lợi	
156	Trương Sinh	1954	3-1971	Thế Lợi	
157	Đoàn Thị Tương	1929	1-1971	Trường Thọ	
158	Đặng Văn Tân	1942	4-1971	Thế Lợi	
159	Lê Thuyến	1945	1-1971	P.N Thượng	
160	Bùi Đình Trung	1952	2-1971	P.N Thượng	
161	Nguyễn Văn Cảnh		4-1971	Trường Thọ	
162	Lê Trung Phước	1934	9-1972	Trường Thọ	
163	Phan Thanh	1956	12-1972	Trường Thọ	
164	Trương Thâm	1938	9-1972	Trường Thọ	
165	Trương Thống	1947	5-1972	Trường Thọ	
166	Đặng Thần	1940	3-1972	Thế Lợi	
167	Trần Đức Chinh	1940	2-1972	Thế Lợi	
168	Phạm Dẫn	1949	5-1972	Thế Lợi	
169	Nguyễn Đạo	1954	2-1972	Thế Lợi	
170	Đoàn Thanh Hương	1953	6-1972	Trường Thọ	
171	Trương Hồ	1947	1-1972	Trường Thọ	
172	Huỳnh Hương	1952	8-1972	Thế Lợi	
173	Nguyễn Văn Hồng	1956	7-1972	Thế Lợi	
174	Nguyễn Hà	1947	7-1972	Thế Lợi	
175	Phan Văn Bình	1930	7-1973	Trường Thọ	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Thôn	Ghi chú
176	Đào Trung Cúa	1960	9-1973	Trường Thọ	
177	Phạm Cảnh	1958	10-1973	Thế Lợi	
178	Trần Việt Dũng	1948	11-1973	Thế Lợi	
179	Nguyễn Dũng	1933	1-1973	Thế Lợi	
180	Nguyễn Văn Được	1958	1-1973	Thế Lợi	
181	Nguyễn Hội	1957	7-1973	Thế Lợi	
182	Nguyễn Thị Hậu	1933	8-1973	Thế Lợi	
183	Nguyễn Khóa	1932	6-1973	Phú Lộc	
184	Bùi Sơ	1945	10-1973	Phong Niên Hạ	
185	Nguyễn Thìn	1927	1-1973	Trường Thọ	
186	Đặng Thị Xuân	1943	3-1973	Thế Lợi	
187	Trần XI (Hạnh)	1922	2-1973	Thế Lợi	
188	Nguyễn Thắng	1950	12-1973	Trường Thọ	
189	Nguyễn Cát	1926	3-1974	Thế Lợi	
190	Lê Trung Giao	1952	10-1974	Thế Lợi	
191	Phạm Tấn Hương	1957	12-1974	Thế Lợi	
192	Trần Minh Khánh	1951	7-1974	Thế Lợi	
193	Nguyễn Đình Khôi	1925	4-1974	P.N Thượng	
194	Trương Thịnh	1917	8-1974	Trường Thọ	
195	Võ Hồng Thái	1950	7-1974	Thế Lợi	
196	Nguyễn Cản	1957	2-1975	Thế Lợi	
197	Nguyễn Thị Đòn	1943	1-1975	Thế Lợi	
198	Lê Nào	1907	1-1975	Thế Lợi	
199	Huỳnh Chức	1956	3-1978	Trường Thọ	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Văm hy sinh	Thôn	Ghi chú
200	Trần Đại	1957	7-1978	Phong Niên Hạ	
201	Nguyễn Văn Đạo	1957	8-1978	Phú Lộc	
202	Huỳnh Thanh Lâm	1956	9-1978	Phong Niên Hạ	
203	Nguyễn Thế Nhân	1960	11-1978	Trường Thọ	
204	Bùi Ngọc Khánh	1937	6-1980	Phong Niên Hạ	
205	Trương Cửu			Trường Thọ	
206	Trương Quang Hùng			Trường Thọ	
207	Phan Chên			Trường Thọ	
208	Nguyễn Hiền	1960	12-1980	P.N Thương	
209	Lý Thị Liên	1949	1-1969	P.N Thương	
210	Nguyễn Văn Nhiệm	1952	10-1970	Thế Long	

MỤC LỤC

Trang

Lời nói đầu 5

Chương một:

VÀI NÉT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN KINH
TẾ XÃ HỘI VÀ TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC
CỦA NHÂN DÂN TỈNH PHONG TRƯỚC NĂM
1930 9

Chương hai:

CHI BỘ ĐẢNG TỈNH PHONG RA ĐỜI VÀ
PHONG TRÀO CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN
TỈNH PHONG TỪ KHI CÓ ĐẢNG ĐẾN CÁCH
MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 (1930 - 1945) 22

Chương Ba:

CHI BỘ ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN TỈNH PHONG
XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN VỮNG MẠNH, GÓP
PHẦN GIỮ VỮNG VÙNG TỰ DO, CÙNG NHÂN
DÂN CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG THỰC DÂN
PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954) 43

Chương bốn:

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN TỈNH PHONG
CHIẾN ĐẤU CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC
VÀ BỌN TAY SAI BÁN NƯỚC (1954 - 1975). 60

- ☐ *Chịu trách nhiệm xuất bản:*
BCH ĐẢNG BỘ XÃ TỈNH PHONG

- ☐ *Chỉ đạo biên soạn:*
BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ

- ☐ *Sưu tầm tư liệu:*
NGUYỄN TÙNG
NGUYỄN DUY NHẬT

- ☐ *Biên tập:*
TẠ THANH

In 200 cuốn, khổ 13x19 cm, tại XI nghiệp in Quảng Ngãi
Giấy phép xuất bản số 43/XBNT-VHTT
do Sở VHTT Quảng Ngãi - cấp ngày 25-10-1999.
Nộp lưu chiếu tháng 6/2000



Thư viện tỉnh Quảng Ngãi



DCN.000062